

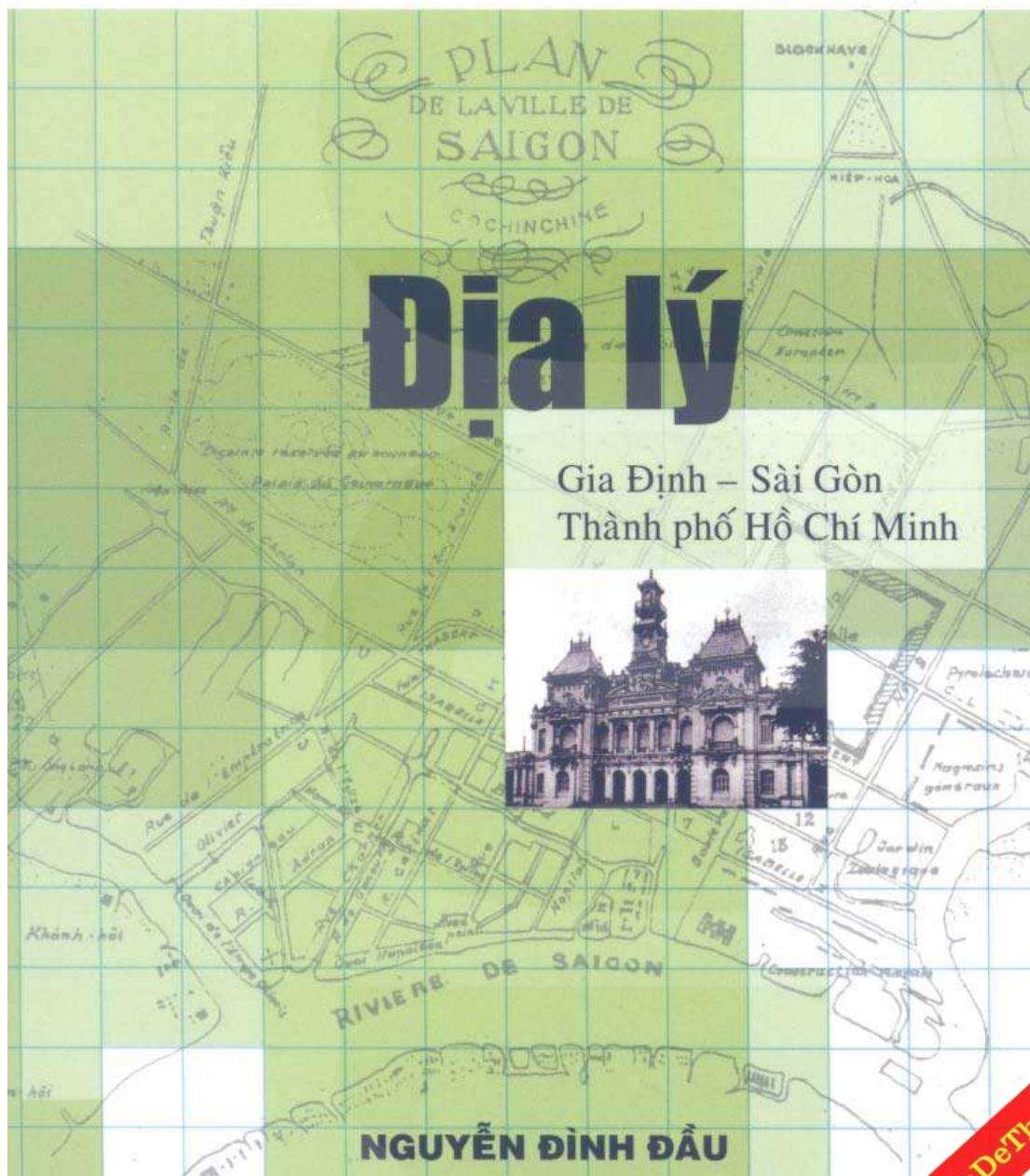


NXB
TỔNG HỢP
TP.HCM

VHS&G
NXB VĂN HÓA SÀI GÒN



100 CÂU HỎI ĐÁP VỀ GIA ĐÌNH – SÀI GÒN TP. HỒ CHÍ MINH



Gia Định – Sài Gòn
Thành phố Hồ Chí Minh



SachDeThi.Com

100 CÂU HỎI ĐÁP VỀ

**ĐỊA LÝ GIA ĐỊNH - SÀI GÒN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



100 CÂU HỎI ĐÁP VỀ
GIA ĐÌNH – SÀI GÒN
TP. HỒ CHÍ MINH



NGUYỄN ĐÌNH ĐẦU

Địa lý

Gia Định – Sài Gòn
Thành phố Hồ Chí Minh



NXB TỔNG HỢP TP.HCM

VHS
NXB VĂN HÓA SÀI GÒN

SachDeThi.Com

Chủ biên:
CAO TỰ THANH
HỒNG DƯÊ
HOÀNG MAI

MỤC LỤC

trang hỏi/dáp

- 11 * Lời nói đầu
- 13 001. Thành phố Hồ Chí Minh ở vị trí nào trong lãnh thổ Việt Nam?
- 16 002. Diện tích Thành phố Hồ Chí Minh rộng bao nhiêu?
- 17 003. Thành phố Hồ Chí Minh giáp giới những tỉnh và biển nào?
- 19 004. Thành phố Hồ Chí Minh có khí hậu và thời tiết thế nào?
- 21 005. Xin cho biết về địa hình Thành phố Hồ Chí Minh.
- 23 006. Ba hệ sinh thái thảm thực vật ở Thành phố Hồ Chí Minh phân bố như thế nào?
- 24 007. Thành phố Hồ Chí Minh là chúa thổ của hai sông lớn nào?
- 25 008. Sông Đồng Nai bắt nguồn từ đâu và chảy qua địa phận Thành phố Hồ Chí Minh từ đâu đến đâu?
- 27 009. Sông Sài Gòn bắt nguồn từ đâu và chảy qua địa phận Thành phố Hồ Chí Minh từ đâu đến?
- 29 010. Từng khúc sông Sài Gòn mang những tên danh nào?
- 30 011. Khu vực nào của Thành phố Hồ Chí Minh có hệ thống sông rạch chằng chịt hơn cả?
- 32 012. Xin cho biết về lộ trình đường thủy từ Thành phố Hồ Chí Minh xuống miền Tây Lục tỉnh.
- 33 013. Xin cho biết về kinh Ruột Ngựa (Mã Trường) hay An Thông hà.
- 34 014. Trong nội thành Thành phố Hồ Chí Minh có những kinh rạch nào bị lấp và còn những kinh rạch nào ích lợi cho sự lưu thông hay thoát nước?
- 36 015. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có đào thêm những kinh nào đáng kể không?
- 37 016. Xin cho biết vị trí của hai đồn thu thuế Kas Krobei và Brai Kor.
- 38 017. Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lý đặt ra phủ Gia Định gồm hai huyện Phước Long và Tân Bình. Sông nào làm ranh giới giữa hai huyện ấy?

- 39 018. Thủ phủ Gia Định đặt ở Bến Nghé có những thuận lợi gì?
- 40 019. Vì sao Bến Nghé vừa được gọi là hải cảng vừa được gọi là giang cảng?
- 41 020. Sứ cũ nói về phố thị Bến Thành hay phố thị Bến Nghé thế nào?
- 42 021. Phố thị Sài Gòn xưa ở đâu và đã mở mang sầm uất thế nào?
- 44 022. Chợ Cây Da (Thung Dung thị) họp ở đâu và buôn bán gì?
- 45 023. Phố thị Bến Sỏi (Lịch Tân) xưa tọa lạc nơi đâu và có đặc điểm gì?
- 46 024. Chợ Diều Khiển ở đâu và tại sao có tên này?
- 47 025. Vào thế kỷ XVIII ngoài chợ Diều Khiển ở Sài Gòn còn những chợ nào?
- 48 026. Đồn dinh đầu tiên của chính quyền Đàng Trong tại Gia Định đặt ở đâu?
- 49 027. Gần đồn dinh Diều Khiển có những đèn miếu nào đáng chú ý?
- 51 028. Ngoài chùa Kim Chương, ở Gia Định còn có những chùa nào nổi tiếng?
- 53 029. Xin cho biết những đèn miếu đáng ghi nhớ khác ở Sài Gòn.
- 55 030. Đường thời hai huyện Bình Dương và Tân Long đã đỗ thị hóa chưa?
- 56 031. Đường thời, Gia Định đã xuất khẩu được nhiều thóc gạo chưa?
- 58 032. Xin cho biết về các cổ lũy bảo vệ Sài Gòn - Bến Nghé xưa.
- 59 033. Võ hình trung, ba lũy Lão Cảm - Giao Ba - Bán Bích có tính quy hoạch phố thị, nhưng có hiệu năng chống ngoại xâm không?
- 60 034. Năm 1790 vì sao Nguyễn Ánh xây thành Gia Định theo kiểu công sự Vauban?
- 62 035. Xin cho biết tổng quan về thành Gia Định.
- 64 036. Xin cho biết thành Gia Định và 8 cửa thành ở đâu trên bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay?
- 66 037. Để bảo vệ thành Gia Định, trên sông Sài Gòn có hai đòn bờ phòng, đó là những đòn nào và đặt tại đâu?

- 67 038. Trong thành Gia Định, có những cơ quan và công thự nào đáng kể?
- 68 039. Năm 1791, đã có nhiều ty thợ làm trong các Cục chế tạo của Gia Định kinh và của dinh Phiên Trấn, hãy kể tên những ty thợ ấy?
- 69 040. Ở ngoài thành Gia Định, còn có những cơ quan công thự nào đáng kể?
- 71 041. Thành Gia Định quy tụ những đường thiên lý đi tới đâu?
- 73 042. Xin giải thích các địa danh trên bản đồ Sài Gòn do Brun vẽ năm 1795.
- 75 043. Xin giải thích các địa danh trên bản đồ Gia Định tỉnh của Trần Văn Học vẽ năm 1815.
- 77 044. Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay thuộc những khu vực hành chính nào trong thời gian từ 1698 đến 1790?
- 80 045. Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay thuộc khu vực hành chính nào trong thời gian từ 1790 khi có Gia Định kinh đến 1802?
- 82 046. Lỵ sở trấn Phiên An đặt tại đâu và quy mô thế nào?
- 84 047. Lỵ sở các phủ huyện của trấn Phiên An đặt tại đâu?
- 85 048. Năm 1831 Minh Mạng đã giải thể Bắc Thành, tại sao phải đến 1832 mới giải thể Gia Định thành?
- 86 049. Sau khi giải thể Gia Định thành, các đơn vị hành chính trực thuộc được sửa đổi thế nào?
- 88 050. Vì sao Lê Văn Khôi làm cuộc binh biến thành Phiên An?
- 89 051. Quân triều đình phải mất bao lâu mới tái chiếm được thành Phiên An?
- 91 052. Mô chôn tập thể 1.278 người bị bắt khi hạ thành Phiên An ở đâu và còn dấu vết gì không?
- 92 053. Tại sao Minh Mạng cho phá thành Phiên An rộng lớn và xây đắp thành Gia Định nhỏ hẹp hơn?
- 94 054. Xin cho biết về việc xây thành Gia Định năm 1836-1837.
- 96 055. Tại sao vừa chiếm lại được thành Phiên An, Minh Mạng liền quyết định việc đúc điện và lập đài bạ cho Nam Kỳ Lục tỉnh?
- 100 056. Đầu năm 1859, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đánh chiếm thành Gia Định có phải là điều ngẫu nhiên không?

- 102 057. Sau khi chiếm được thành Gia Định, quân Pháp thiết lập mặt trận thế nào?
- 104 058. Phía triều đình bố trí phòng ngự thế nào nhằm đánh đuổi quân xâm lược Pháp?
- 106 059. Vì sao Đại đồn Chí Hòa thất thủ và triều đình phải ký nhượng cho Pháp ba tỉnh miền đông Nam Kỳ?
- 109 060. Sau khi có được chủ quyền trên ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ và đảo Côn Lôn về mặt pháp lý, thực dân Pháp đã có những hoạt động gì?
- 110 061. Xin cho biết về quy hoạch xây dựng thành phố Sài Gòn với 500.000 dân của Coffyn.
- 114 062. Chuyển đổi từ văn minh công đồng xã thôn Á Đông sang văn minh tư bản đô thị Tây phương có khó không? Giải quyết thế nào?
- 116 063. Nghị định ngày 15. 6. 1865 chính thức thiết lập Thành phố Sài Gòn với ranh giới thế nào?
- 119 064. Năm 1865, các cơ quan công quyền và dịch vụ công cộng phân bổ thế nào trên bản đồ thành phố đang kiến thiết?
- 125 065. Năm 1865, Thành phố Sài Gòn đã có những doanh nghiệp và doanh nhân nào đăng ký hoạt động?
- 130 066. Năm 1865, Thành phố Chợ Lớn được thiết lập với những ranh giới nào và đã có những tên đường nào?
- 134 067. Ngoài việc thiết lập hai thành phố Sài Gòn và Chợ Lớn, Chính quyền thuộc địa Pháp còn thay đổi nền hành chính phủ huyện ra sao?
- 138 068. Địa bàn Thành phố Sài Gòn phát triển thế nào suốt thời thuộc Pháp từ 1862 đến 1945?
- 140 069. Vị trí chính trị của Thành phố Sài Gòn phát triển thế nào?
- 141 070. Thành phố Sài Gòn được chỉnh trang và kiến thiết thế nào mà được mệnh danh là Hòn ngọc Viễn Đông?
- 148 071. Chú giải của bản đồ Thành phố Chợ Lớn 1931 đã ghi nhận những dinh thự và cơ quan sinh hoạt chính trị - văn hóa - kinh tế nào đáng kể?
- 151 072. Dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa (1955-1975), nền hành chính nói chung và tỉnh Gia Định nói riêng được thay đổi thế nào?
- 153 073. Dưới chế độ Việt Nam Cộng hòa, Đô thành Sài Gòn được cải tạo và xây dựng thế nào?

- 156 074. Sau ngày 30. 4. 1975, nền hành chính trong miền Nam và Thành phố Hồ Chí Minh được thay đổi thế nào?
- 158 075. Một số công trình phục vụ đời sống cư dân có được phân bổ hợp lý trên địa bàn thành phố không?
- 164 076. Xin cho biết về những cao ốc và khu chế xuất ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- 166 077. Hiện nay, Thành phố có 24 quận huyện. Xin cho biết tổng quan về quận 1.
- 169 078. Xin cho biết tổng quan về quận 2.
- 171 079. Xin cho biết tổng quan về quận 3.
- 173 080. Xin cho biết tổng quan về quận 4.
- 175 081. Xin cho biết tổng quan về quận 5.
- 178 082. Xin cho biết tổng quan về quận 6.
- 181 083. Xin cho biết tổng quan về quận 7.
- 183 084. Xin cho biết tổng quan về quận 8.
- 185 085. Xin cho biết tổng quan về quận 9.
- 187 086. Xin cho biết tổng quan về quận 10.
- 189 087. Xin cho biết tổng quan về quận 11.
- 192 088. Xin cho biết tổng quan về quận 12.
- 194 089. Xin cho biết tổng quan về quận Gò Vấp.
- 197 090. Xin cho biết tổng quan về quận Tân Bình.
- 199 091. Xin cho biết tổng quan về quận Tân Phú.
- 201 092. Xin cho biết tổng quan về quận Bình Thạnh.
- 204 093. Xin cho biết tổng quan về quận Phú Nhuận.
- 206 094. Xin cho biết tổng quan về quận Thủ Đức.
- 209 095. Xin cho biết tổng quan về quận Bình Tân.
- 211 096. Xin cho biết tổng quan về huyện Củ Chi.
- 214 097. Xin cho biết tổng quan về huyện Hóc Môn.
- 217 098. Xin cho biết tổng quan về huyện Bình Chánh.
- 220 099. Xin cho biết tổng quan về huyện Nhà Bè.
- 222 100. Xin cho biết tổng quan về huyện Càm Giờ.

224 * Tài liệu tham khảo

LỜI NÓI ĐẦU

Từ 1986 đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh đã trải qua một quá trình đổi mới theo hướng hiện đại hóa và hội nhập với quốc tế rất sôi động. Trên nhiều phương diện, quá trình ấy đã đào thải rất nhiều và rất nhanh các yếu tố lạc hậu, trì trệ và không hợp lý, song cũng chính trong tình hình ấy, văn hóa truyền thống phải tìm được những hình thức tồn tại mới mà cụ thể là trở thành những kiến thức và thông tin phổ cập có thể tác động tích cực tới sinh hoạt xã hội. Mặt khác, bản thân quá trình ấy cũng tác động một cách toàn diện và lâu dài tới đời sống văn hóa - xã hội ở Thành phố, nên việc cung cấp những thông tin cần thiết về nó cũng là cách thức giúp người đọc có một cái nhìn tổng quát về các khuynh hướng và động thái kinh tế - xã hội hiện tại ở Thành phố, từ đó có những ứng xử tích cực và hữu hiệu hơn trong hoạt động của mình. Bộ sách "**Một trăm câu hỏi đáp về Gia Định - Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh**" gồm ba mươi quyển mà Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh và Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn liên kết tổ chức thực hiện này nhằm hướng tới đáp ứng những mục tiêu vừa mang tính cấp thiết vừa mang tính lâu dài ấy. Có thể nói đây là một bộ Địa chí Văn hóa Thành phố dạng sơ giản nhằm phổ cập kiến thức và cung cấp thông tin cho người đọc cả trong lẫn ngoài nước về truyền thống lịch sử - văn hóa và hiện trạng kinh tế - xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh. Dĩ nhiên có thể nêu ra trên ba mươi chủ đề, vẫn để để giới thiệu về Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên do sự hạn chế về lực lượng, thời gian và phương tiện vật chất, trước mắt bộ sách chỉ giới hạn trong ba mươi quyển, cũng là một thể nghiệm bước đầu để sau này nếu có điều kiện sẽ tiến tới biên soạn một bộ Tiểu từ điển bách khoa về Thành phố Hồ Chí Minh. Quyển **Một trăm câu hỏi đáp về địa lý Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh** của tác giả Nguyễn Đình Đầu là nằm trong cơ cấu chung nói trên.

Quyển sách này giới thiệu tổng quan về địa lý tự nhiên, địa lý kinh tế, địa lý lịch sử chính trị - hành chính - kinh tế - xã hội và địa lý lịch sử - nhân văn của địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ thế kỷ XVII đến nay. Đặc biệt, quyển sách dành ra 24 câu hỏi đáp cuối cùng để trình bày tổng quát về 24 quận huyện ở Thành phố hiện nay từ góc độ địa lý, cũng để cung cấp một bản tra cứu nhỏ cho những người đọc có hứng thú tìm hiểu sâu hơn về vấn đề phức tạp mà thú vị này.

Vì thời gian gấp rút, cách thức biên soạn lại tương đối mới mè, phạm vi cần đề cập lại quá rộng lớn, nên chắc chắn quyển sách còn nhiều thiếu sót. Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn và tác giả hy vọng được người đọc góp ý để sau này nếu có điều kiện tái bản, quyển sách sẽ đạt được chất lượng cao hơn.

Tháng 5. 2006

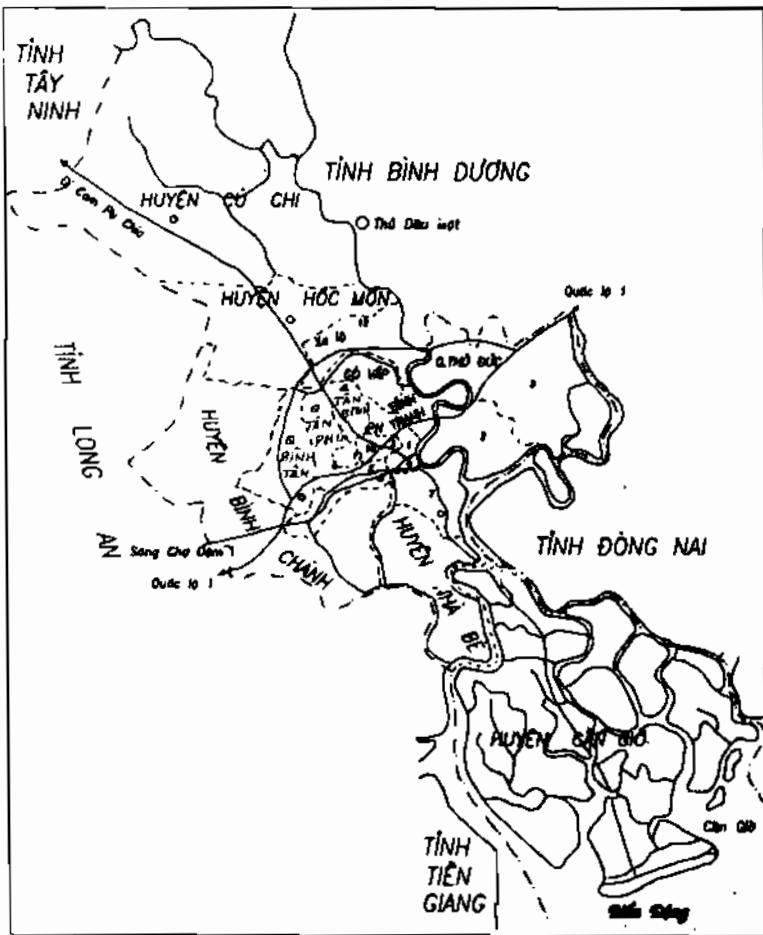


001

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Ở VỊ TRÍ NÀO TRONG LÃNH THỔ VIỆT NAM?

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong 64 đơn vị tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, nằm ở phía nam lãnh thổ Việt Nam. Nước Việt Nam trải dài trên 2.000 km, kể từ biên giới Việt Trung xuống Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh ở khoảng 1.700 km về phía nam. Nói chính xác theo khoa học địa lý, thành phố nằm ở tọa độ địa lý $10^{\circ}10' - 10^{\circ}38'$ vĩ độ bắc và $106^{\circ}22' - 106^{\circ}54'$ kinh độ đông.

Toàn Việt Nam được chia thành 8 vùng địa lý, kể từ bắc xuống nam là Đông Bắc (11 tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bai, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh), Tây Bắc (4 tỉnh Lai Châu, Sơn La, Điện Biên, Hòa Bình), Đồng bằng sông Hồng (Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hải Phòng và 9 tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình), Bắc Trung Bộ (6 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế), Duyên hải Nam Trung Bộ (Thành phố Đà Nẵng và 5 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa), Tây Nguyên (5 tỉnh Kontum, Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông, Lâm Đồng), Đông Nam Bộ (Thành phố Hồ Chí Minh và 7 tỉnh: Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng



Địa bàn thành phố 2006.

Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu), Đông bằng sông Cửu Long (Thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh Long An, Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Kiên Giang, Hậu Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau).

Thành phố Hồ Chí Minh thuộc vùng Đông Nam Bộ cận kề mật thiết với ba vùng Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông bằng sông Cửu Long. Là một trung tâm quan trọng của cả bốn vùng Duyên hải Nam Trung Bộ,

Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối giao thông thuận tiện bằng đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không với nội địa và cả nước ngoài ở khu vực Đông Nam Á cũng như thế giới.



002

DIỆN TÍCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH RỘNG BAO NHIÊU?

Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích rộng 2.095 km², chiếm 0,76% diện tích toàn quốc (so sánh: Thủ đô Hà Nội rộng 921 km², Thành phố Hải Phòng rộng 1.526 km², Thành phố Đà Nẵng rộng 1.255 km², Thành phố Cần Thơ rộng 1.390 km²). Thành phố Hồ Chí Minh gồm 24 quận huyện với 317 phường xã chia ra 19 quận đô thị nội thành với 254 phường rộng 494 km² và 5 huyện nông thôn ngoại thành với 63 xã rộng 1.601 km². Như vậy, 5 huyện ngoại thành rộng gấp hơn 3 lần 19 quận nội thành. Riêng huyện Cần Giờ rộng 704,22 ha so với 19 quận đô thị chỉ rộng 494,01 ha!

Thành phố Hồ Chí Minh có hình dáng như chim đại bàng tung cánh bay ra biển Đông, thân hình từ đông Thủ Đức tới tây Bình Chánh rộng 47 km, hai cánh từ bắc Củ Chi tới nam Cần Giờ dài 102 km.



003

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIÁP GIỚI NHỮNG TỈNH VÀ BIỂN NÀO?

Thành phố Hồ Chí Minh nằm giữa các tỉnh Tiền Giang, Long An, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và biển Đông. Thành phố Hồ Chí Minh phía tây giáp Tiền Giang, Long An, tây bắc giáp Tây Ninh, đông bắc giáp Bình Dương, đông giáp Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và nam giáp Biển Đông. Bờ biển quanh co từ vịnh Gành Rái tới vịnh Đồng Tranh dài khoảng 25 km. Hai cửa biển chính vào thành phố là cửa Cần Giờ trong vịnh Gành Rái và cửa Soài Rạp trong vịnh Đồng Tranh. Tàu thuyền lớn vào cửa Cần Giờ, qua sông Ngã Bảy, vào sông Lòng Tàu rồi sông Nhà Bè, tới Cát Lái lên sông Sài Gòn để cập bến cảng Tân Thuận. Còn sông Soài Rạp chưa được khai thông như sông Lòng Tàu, tàu thuyền ra vào ít hơn, nhưng một khu chế xuất quan trọng đang xây dựng tại Hiệp Phước (huyện Nhà Bè) trên hữu ngạn sông Soài Rạp. Cửa sông Soài Rạp cũng sẽ được khai thông phát triển.



004

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CÓ KHÍ HẬU VÀ THỜI TIẾT THẾ NÀO?

Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa cận xích đạo. Thời tiết thành phố có đặc điểm chung của khí hậu Nam Bộ là nhiệt độ cao đều trong năm và có hai mùa mưa nắng khá rõ. Nhưng do gần biển, khí hậu thành phố mang tính chất hải dương, điều hòa hơn các tỉnh lân cận.

Về thời tiết: Nhiệt độ trung bình hàng năm 27°C , nóng nhất vào tháng 4 (28°C) và mát nhất vào tháng 12 và tháng 1 (25°C)*. Hàng năm có tới 334 ngày nhiệt độ trung bình từ 25°C đến 28°C , chỉ có 8 ngày tới 30°C và hơn 30°C . Thời tiết trung bình ngày cao, nhưng do gần biển nên không khí có phần dịu mát. Biên độ nhiệt năm tuy không cao, nhưng biên độ ngày chênh nhau khá lớn, nhất là những lúc có động thời tiết, hoặc về đêm.

Lượng mưa trung bình hàng năm là 1.949 mm nhưng phân bố không đều trong không gian và thời gian. Hơn 90% lượng mưa tập trung từ tháng 5 đến tháng 11 mùa mưa. Biểu đồ mưa của thành phố có hai đỉnh cao vào tháng 9 (trung bình từ 320-500 mm) và tháng 6 (khoảng 310 mm). Mưa thấp nhất vào tháng 2 (45 mm). Số ngày mưa trung bình trong năm là 159 ngày và bình thường mưa dưới dạng mưa dông nhiệt đới kèm theo sấm chớp vào chiều tối. Về

không gian, lượng mưa có xu thế tăng dần từ tây nam lên đông bắc: ở Cần Giờ, Nhà Bè, nam Bình Chánh, mưa từ 1.200-1.500 mm, trong khi ở nội thành và quận 9, huyện Hóc Môn, Huyện Củ Chi từ 1.800-1.900 mm.

Gió: Hướng thay đổi theo mùa, chủ yếu là hướng tây nam và bắc đông bắc.

Gió tây tây nam thổi trong mùa mưa từ tháng 6 - tháng 10.

Gió bắc đông bắc thổi trong các tháng 11 đến tháng 2.

Gió tín phong nam đông nam thổi từ tháng 3 đến tháng 5.

Gió mạnh nhất vào tháng 8 và yếu nhất vào tháng 12. Ngoài ra còn có gió biển và gió đất thổi ngày, góp phần điều hòa khí hậu thành phố. Tuy nằm trong khu vực bão nhiệt đới Thái Bình Dương nhưng thành phố ít bị ảnh hưởng, trừ một vài cơn bão cuối mùa (tháng 11-12). Những cơn đông nhiệt đới mùa hè có gió xoáy tới 20 m/giây có lúc tới 36 m/giây.


005**XIN CHO BIẾT VỀ ĐỊA HÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

Địa hình Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong vùng chuyển tiếp giữa triền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Địa hình tổng quát có dạng thấp dần từ bắc xuống nam và từ đông sang tây, chia thành 3 tiểu vùng địa hình:

- Vùng cao nằm ở phía bắc - đông - bắc, và một phần tây - bắc (bắc huyện Củ Chi, đông - bắc quận Thủ Đức và quận 9) với dạng địa hình lượn sóng, độ cao trung bình 10-25m, xen kẽ có những gò nồi cao nhất tới 32m, như khu đồi Long Bình (quận 9).
- Vùng đất trũng phía nam - tây - nam (quận 7, quận 8, quận 9, huyện Bình Chánh, huyện Cần Giờ, huyện Nhà Bè), vùng trung bình có độ cao 1m, cao nhất 2m, thấp nhất 0,5m.
- Vùng có độ cao trung bình phân bố ở khu vực trung tâm thành phố, gồm phần lớn nội thành một phần các quận 2, Thủ Đức và toàn bộ huyện Hóc Môn, cao trung bình 5 - 10 m.
- Đất Thành phố chủ yếu là đất phù sa (cũ, mới) chia thành 6 nhóm chính:
 - Đất đỏ vàng chiếm 1,5% diện tích đất trồng, có ở Thủ Đức, Hóc Môn, Củ Chi, thường là đất cát nhiều mùn.

- Đất xám chiếm 19,4% phát triển trên phù sa cũ, phân bố ở bắc Củ Chi, bắc Thủ Đức, Hóc Môn, bắc Bình Chánh, đất mịn và nhiều mùn.

- Đất phù sa ngọt chiếm 2,6% phân bố rải rác ở Bình Chánh, Thủ Đức và các quận ven nội thành. Đây là loại đất tốt nhất, được khai thác từ lâu đời, đây là vùng nông nghiệp trù phú nhất Thành phố.

- Đất phèn chiếm 38%, phân bố ở Cần Giờ, Bình Chánh, Thủ Đức, Củ Chi và Hóc Môn.

- Đất mặn chiếm 12,3% tập trung ở Cần Giờ một phần nhỏ ở phía nam Bình Chánh, Nhà Bè. Đất có khả năng trồng trọt, nếu đắp đê ngăn mặn và giữ được nước ngọt.

- Đất cồn cát bãi biển chiếm 3,2%, phân bố ở Cần Giờ (từ Cần Thạnh đến Cần Hòa) hiện được khai thác để trồng cây ăn trái.



006

BA HỆ SINH THÁI THẨM THỰC VẬT Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH PHÂN BỐ NHƯ THẾ NÀO?

Ba hệ sinh thái thảm thực vật của Thành phố Hồ Chí Minh được phân bố như sau:

- *Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm* ở Củ Chi và Thủ Đức. Rừng nguyên sinh Củ Chi là rừng kín thường xanh với ưu thế cây họ dầu. Tầng dưới tán có cây mã tiền, cù đền, bời lời, lim sét, cò ke, lồng mút. Đây là kiểu rừng ẩm hơi khô.
- *Hệ sinh thái rừng úng phèn* gồm có các cánh rừng tràm tự nhiên ở tây nam Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn, Nhà Bè. Do sự tác động của con người, nên loại rừng này hầu như không còn nữa, chỉ sót lại một ít rặng cây ở dạng chồi bụi.
- *Hệ sinh thái rừng ngập mặn* tập trung ở huyện Cần Giờ hình thành trên các bãi bồi ở cửa sông ven biển với hệ thực vật khá phong phú, có 104 loài thuộc 48 họ. Các quận xã thực vật quen thuộc ở rừng ngập mặn phía nam nước ta, hầu như hiện diện tại Cần Giờ.

Rừng phòng hộ Cần Giờ đã trở thành lá phổi xanh khổng lồ của thành phố với diện tích 25.000 ha. Năm

2001, UNESCO đã công nhận rừng ngập mặn Cần Giờ là khu dự trữ sinh quyển của gần 90 nước trên thế giới.



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÀ CHÂU THỔ CỦA HAI SÔNG LỚN NÀO?

Thành phố Hồ Chí Minh là một phần châu thổ của sông Sài Gòn và sông Đồng Nai. Châu thổ này tạo thành địa bàn các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và thành phố, rộng khoảng 19.520 km^2 . Để tạo thành châu thổ này, sông Đồng Nai là chính, còn sông Sài Gòn là phụ. Cho nên, thường chỉ gọi là châu thổ sông Đồng Nai.



008

SÔNG ĐỒNG NAI BẮT NGUỒN TỪ ĐÂU VÀ CHẢY QUA ĐỊA PHẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ ĐÂU ĐẾN ĐÂU?

Sông Đồng Nai bắt nguồn từ cao nguyên Langbiang phía nam Trường Sơn chảy qua các tỉnh Lâm Đồng, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh. Hai nhánh sông lớn La Ngà chảy qua Bình Thuận đổ vào lòng hồ Trị An và nhánh Sông Bé chảy qua Bình Phước, Bình Dương rồi đổ vào sông Đồng Nai gần thác Trị An.

Sông Đồng Nai có 9 thác nước rất lợi ích cho ngành thủy điện. Nhà máy thủy điện Đa Nhim đã được khai thác trên 40 năm nay và nhà máy thủy điện Trị An cung cấp phần lớn điện lực cho thành phố từ 20 năm qua, cùng nhiều nhà máy thủy điện khác đang xây dựng trên các bậc thang của sông Đồng Nai.

Nước máy lọc sạch cung cấp cho thành phố cũng lấy từ sông Đồng Nai là chủ yếu.

Sông Đồng Nai chảy qua Thành phố Biên Hòa tới phía nam trở thành đường thủy phân ranh giới giữa tỉnh Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể là ranh giới giữa quận 8 với huyện Long Thành, giữa quận 2 với huyện Nhơn Trạch. Sông Đồng Nai chảy tới Cát Lái thì hội nhập với sông Sài Gòn làm thành sông Nhà Bè. Sông Nhà Bè là ranh giới giữa quận 7 - huyện Nhơn Trạch với huyện Nhơn

Trạch, sau đó chảy vào địa phận Thành phố Hồ Chí Minh làm thành sông Soài Rạp tạo thành ranh giới giữa huyện Nhà Bè và huyện Cần Giờ cho tới hết xã Hiệp Phước. Sau đó, sông Soài Rạp là ranh giới giữa huyện Cần Giuộc (Long An) và huyện Gò Công Đông (Tiền Giang) với huyện Cần Giờ của thành phố, rồi chảy ra vịnh Đồng Tranh.

Nói chung, sông Đồng Nai ở thượng nguồn rất lợi ích về thủy điện, còn ở hạ lưu thì thuận lợi cho thủy vận.



009

SÔNG SÀI GÒN BẮT NGUỒN TỪ ĐÂU VÀ CHẢY QUA ĐỊA PHẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ ĐÂU ĐẾN?

Sông Sài Gòn tên chữ là sông Tân Bình - sông Sài Gòn bắt nguồn từ địa phận Campuchia (suối Tonlê Chàm), chảy vào Lộc Ninh (Bình Phước), tạo thành hồ Dầu Tiếng giữa Tây Ninh và Bình Dương, rồi đi vào ranh giới Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương, từ ranh giới Dĩ An - Thủ Đức, sông Sài Gòn chảy trong địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tới Cát Lái, sông Sài Gòn nhập với sông Đồng Nai làm thành sông Nhì Bè, từ Phú Xuân, sông Nhì Bè lại chia ra hai nhánh: sông Soài Rạp (coi như tiếp nối sông Đồng Nai) và sông Lòng Tàu (coi như tiếp nối sông Sài Gòn), sông Nhì Bè và sông Lòng Tàu (tới ngã ba sông Đồng Tranh) làm thành ranh giới Thành phố Hồ Chí Minh - Đồng Nai, sau đó sông Lòng Tàu chảy vào sông Ngã Bảy, sông Ngã Bảy chảy qua vịnh Cần Giờ ra Biển Đông - Thái Bình Dương... Với một triền rất kém suốt một chiều dài 70 km, tạo nên một lòng sông từ 300 mét đến 400 mét, có chiều sâu từ 10 đến 15 mét ở quận Bình Thạnh. Nhờ đó mà tàu 10.000 tấn ra vào Tân Cảng dễ dàng, còn tàu 20.000 tấn vào cảng Sài Gòn không gặp khó khăn nào vì đáy nước sâu.

Tại Dầu Tiếng, lưu vực sông là 2.700 km^2 , cho phép một dòng chảy $59,4 \text{ m}^3/\text{giây}$, trong khi đó tại Bình Mỹ với

lưu vực 4.200 km^2 tạo một lưu lượng là $84 \text{ m}^3/\text{giây}$. Đến nay những con số này không còn nữa do hồ Dầu Tiếng đã đóng cống.

Sông Sài Gòn ích lợi cho thủy vận nhiều hơn thủy lợi hay thủy điện. Dòng sông tương đối bằng phẳng nên không lập được nhà máy thủy điện nào. Sông Sài Gòn tạo thành hồ Dầu Tiếng khổng lồ giữa các tỉnh Bình Phước - Bình Dương - Tây Ninh để điều hòa mực nước cho sông Đồng Nai nơi hạ nguồn nhà máy thủy điện Trị An và cũng làm thủy lợi cho đồng ruộng nam Tây Ninh và huyện Củ Chi - thành phố.

Sông Sài Gòn đem lợi ích hơn cả về thủy vận: tàu thuyền lớn trong nước và ngoại quốc vào cửa Cân Giờ theo sông Sài Gòn lên hải cảng Khánh Hội, thuyền bè nội địa qua sông Sài Gòn đi Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước khá dễ dàng, qua chi nhánh của sông Sài Gòn, việc chuyên chở đi về từ Sài Gòn đến khắp miền Tây lục tỉnh cũng rất thuận tiện.



010

TỪNG KHÚC SÔNG SÀI GÒN MANG NHỮNG TỤC DANH NÀO?

Sông Sài Gòn có chiều dài 150 km, mang nhiều tên khác nhau, do người địa phương đặt tùy theo địa danh hay địa lý mà sông chảy qua. Ta có thể kể:

Sông Ngã Cái, khúc sông từ bến Ba Tân (gần biên giới Việt - Miên) đến rạch Lau The.

Sông Thủ chảy ven theo Thủ Dầu Một.

Sông Vàm Nồng chỉ khúc sông chảy vòng cung quanh Bình Quới - Thanh Đa.

Sông Sài Gòn kể từ Thanh Đa đến Giồng Ông Tố.

Sông Bến Nghé kể từ cửa rạch Thị Nghè đến cửa rạch Bến Nghé (cầu Khánh Hội).

Vàm Cỏ Ông khúc sông từ Giồng Ông Tố đến sông Nhà Bè.

Sông Nhà Bè (hợp lưu với sông Đồng Nai) từ Xóm Đồn đến xóm Quán (dài 9 km).

Sông Lòng Tàu là khúc sông từ Nhà Bè đến Ngã Bảy.

Sông Ngã Bảy từ ngã bảy sông ra cửa Cần Giờ

Trước khi Pháp thay đổi ranh giới nhiều đơn vị hành chính, thì hữu ngạn những khúc sông vừa kể thuộc về Sài Gòn và tả ngạn thuộc về Biên Hòa.



011

KHU VỰC NÀO CỦA **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CÓ HỆ THỐNG SÔNG RẠCH CHẰNG CHỊT HƠN CẢ?**

Khu tam giác châu - huyện Cần Giờ - hợp thành bởi sông Đồng Nai và sông Sài Gòn là khu vực của Thành phố Hồ Chí Minh có sông rạch chằng chịt hơn cả. Sông Đồng Nai và sông Sài Gòn hợp lưu ở Xóm Đồn kéo dài tới Xóm Quán suốt 9 km, đoạn hợp lưu này gọi là sông Nhà Bè. Sau đó, sông Sài Gòn với tên sông Lòng Tàu chảy ra cửa Cần Giờ và sông Đồng Nai với tên sông Soài Rạp chảy ra cửa Đồng Tranh. Giữa hai sông lớn ấy có hàng trăm vàm rạch lớn nhỏ thông thủy với nhau tạo thành một tam giác châu tràn ngập nước mặn chỉ có rìng đước bao la sinh xôi nảy nở từ bao đời.

Từ tả ngạn sông Soài Rạp có rạch Ông Nghĩa nối với sông Lòng Tàu. Sông khá lớn Vàm Sát chia ra hai nhánh: Sông Cái Ngang chảy ra vịnh Đồng Tranh và sông Lò Rèn nối với sông Lòng Tàu. Sông Cái Ngang chảy ra vịnh Đồng Tranh qua Vàm Cát Lái. Sông Lò Rèn chia ra hai nhánh: Sông Dinh chảy ra Đồng Tranh qua rạch Mũi Nai và chảy vào sông Lòng Tàu qua sông Giàng Xay, sông Lôi Giáng chảy vào sông Lòng Tàu.

Sông Soài Rạp, sông Giữa, sông Đồng Tranh và sông Lòng Tàu là bốn sông chính của tam giác châu. Rất nhiều

kinh rạch nối bốn sông ấy với nhau. Có thể kể rạch Ông Nghĩa, rạch Châu Hậu, sông Lôi Giáng, sông Giàng Xay, sông Tắc, sông Trâu, rạch Su, rạch Dinh Cậu, tắc Lớn, tắc Cả, rạch Cây Khô, tắc Bà Kiều, tắc Bà Hói, sông Đồng Dinh, rạch Sáu, sông Ông Tiều, tắc Tràu, rạch Mồng Năm, rạch An Thít, tắc Ăn Chè, tắc Lò Vôi... người không quen sông rạch địa phương dễ đi lạc lắm. Cho nên suốt hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, tam giác chäu rừng Sát luôn là trận địa kháng chiến ngay sát đô thị Sài Gòn.



012

XIN CHO BIẾT VỀ LỘ TRÌNH ĐƯỜNG THỦY TỪ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH XUỐNG MIỀN TÂY LỤC TỈNH.

Khởi nguồn từ rạch Bến Nghé (còn gọi là sông Bình Dương) từ ngã ba sông Sài Gòn (nơi cầu Khánh Hội) đi vào Chợ Lớn. Từ cầu Bà Thuông (chợ Quán, quận 5) tới Rạch Cát, có đường kinh thẳng như ruột ngựa mới đào 1819 nên gọi là kinh Mã Trường hay sông An Thông. Rồi đi vào rạch Ba Cụm cũng gọi là sông Chợ Đệm, qua sông Thủ Thừa để vào sông Vàm Cỏ Đông. Từ Vàm Cỏ Đông sang Vàm Cỏ Tây, theo đường kinh Mới hay kinh Tà Cú thì tới Tân An. Từ Tân An đi Mỹ Tho có kinh Vũng Giù còn gọi là sông Bảo Định được khai thông từ thế kỷ XVIII. Giữa sông Tiền và sông Hậu có nhiều kinh rạch thông thương, đáng kể hơn cả là Vàm Nao, kinh Mang Thịt...

Việc giao thương giữa Gia Định - Sài Gòn xưa với miền Tây Lục tỉnh đều tấp nập qua những đường kinh rạch vừa kể. Dưới thời Pháp cũng vậy.



013

XIN CHO BIẾT VỀ KINH RUỘT NGựa (MÃ TRƯỜNG) HAY AN THÔNG HÀ.

Trịnh Hoài Đức mô tả: Sông An Thông (tục danh là sông Sài Gòn) ở về phía tây nam trấn ly, sông cũ từ cầu Thị Thông qua Sài Gòn đến sông Lao, quanh co nhỏ hẹp. Mùa xuân năm Kỷ mão (1819), Phó Tổng trấn Huỳnh Công Lý đốc suất dân phu trấn Phiên An hơn 11.460 người, chia làm ba phiên, nhà nước cấp cho tiền gạo, đổi đường cũ mở kinh mới, bắt đầu từ cầu Thị Thông đến sông Mã Trường (Ruột Ngựa) dài 2.129 tầm 1 thước (tức 4.514 m), ngang 15 tầm (31,8 m), sâu 9 thước (3,82 m). *Quy đổi theo hệ mét:* 1 thước dài 0,424 m; 1 tấc dài 0,0424 m; 1 tầm dài 5 thước tức 2,12 m; 1 trượng dài 4,24 m; 1 dặm dài 360 tầm tức 763,2 m. Bắt đầu làm từ ngày 23 tháng giêng đến 23 tháng 4 thì xong. Minh Mạng ban tên là sông An Thông, sâu rộng thuận tiện, ghe thuyền kéo dài 10 dặm, tùy nước triều lên xuống mà đi lại, chèo chống hát xướng, ngày đêm nô nức nhau, thực là nơi đô hội trên bến dưới thuyền, người ta đều khen là thuận lợi!

Trước kia từ cửa Rạch Cát về bắc đến Lò Ngói là một lối vũng trâu thuyền bè khó đi lại. Năm Nhâm thìn (1773), Đốc chiến Nguyễn Cửu Đàm đào làm kinh thẳng như ruột ngựa, nên nhân đó mà đặt tên. Nhưng còn nông nhỏ, nay khơi cho sâu rộng thêm.



014

TRONG NỘI THÀNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CÓ NHỮNG KINH RẠCH NÀO BỊ LẤP VÀ CÒN NHỮNG KINH RẠCH NÀO ÍCH LỢI CHO SỰ LƯU THÔNG HAY THOÁT NƯỚC?

Những kinh rạch bị lấp từ khi Pháp mới đến xâm chiếm Sài Gòn là kinh Chợ Vải, rạch Cầu Sáu, rạch Cầu Ông Lãnh, rạch Cầu Kho. Kinh Chợ Vải chảy từ sông Bến Nghé (nay gọi sông Sài Gòn) vào hào nước quanh thành Gia Định xây năm 1790, bị lấp đi làm đại lộ, nay là đường Nguyễn Huệ. Xưa kia có chợ bán vải ở đầu kinh nên gọi kinh Chợ Vải. Đường Nguyễn Huệ là tên mới của đại lộ Charner, nhưng khi mới lấp dân gian gọi là đường Kinh Lấp. Chợ Vải được thay thế bằng chợ Bến Thành - một chợ lớn chung cho Sài Gòn đương thời - nằm ở tả ngạn kinh Chợ Vải dẫn nước vào hào thành, trên địa điểm Ngân Khố ngày nay. Năm 1914, chợ Bến Thành lớn hơn nhiều được rời tới địa điểm bây giờ xa kinh rạch, song vẫn giữ tên Bến Thành. Khu vực có chợ Bến Thành xưa thì gọi là khu vực Chợ Cũ.

Rạch Cầu Sáu lấp đi làm thành đường Hàm Nghi nay. Xưa kia gần đầu rạch có hầm nuôi cá sấu để xả thịt bán, nên gọi rạch Cầu Sáu. Từ đầu rạch Cầu Sáu sang kinh Chợ Vải có một rạch nhỏ thông thủy. Đại tá công binh Coffyn mở rộng rạch này để lấy đất làm Đồn Đất sau khi phá bỏ

thành Gia Định cũng gọi Thành Phụng nhỏ hơn thành Gia Định nhiều. Nhưng sau kinh Coffyn cũng bị lấp làm thành đại lộ Lê Lợi và địa điểm xây Nhà hát lớn.

Rạch Cầu Kho là đường thoát nước từ ga Sài Gòn cũ (nay là Công viên 23 tháng 9, qua Cống Quỳnh rồi chảy vào rạch Bến Nghé nối gần kho Quản Thảo cũ và nay là chợ Cầu Kho (bến Chương Dương). Rạch Cầu Kho bị lấp hết, nên mỗi khi mưa lớn, đường Lê Lai và quanh đây đều bị úng thủy.

Những kinh rạch còn tồn tại làm đường thoát nước và tưới mát thành phố đáng kể hơn cả là kinh Nhiêu Lộc ở thượng nguồn của rạch Thị Nghè (tên chữ là sông Bình Triệu), chảy vào Thị Nghè là rạch Cầu Bông và rạch Văn Thánh. Rạch Thị Nghè chảy ra sông Sài Gòn.

Từ Sài Gòn sang Chợ Lớn có rạch Bến Nghé kể từ cầu Khánh Hội đến cầu chữ Y, sau đây là kinh Tàu Hủ chảy vào Rạch Cát. Rạch Bàu Cát tiếp nối là rạch Ông Buông rồi rạch Lò Gốm chảy vào ngã ba sông Tàu Hủ và Rạch Cát. Chảy vào kinh Tàu Hủ còn có rạch Ông Lớn và rạch Ông Nhỏ (thường ghi nhầm là Ông).



015

CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX CÓ ĐÀO THÊM NHỮNG KINH NÀO ĐÁNG KẾ KHÔNG?

Những con kinh mới mở là kinh Bao Ngạn, kinh Tẻ và kinh Đôi. Kinh Bao Ngạn đào năm 1860, bắt đầu từ rạch Tàu Hủ nơi gần chùa Cây Mai vòng qua Đồng Tập trận xưa rồi nối vào đầu kinh Nhiêu Lộc, với ý đồ thực hiện quy hoạch thành phố 500.000 dân của Coffyn. Ít lâu sau kinh ấy bị lấp, nhà cửa đè lên trên. Kinh Tẻ được đào từ sông Sài Gòn gần cầu Tân Thuận nối với rạch Bến Nghé nối cầu chữ Y. Đầu thế kỷ XX, kinh Đôi được đào thêm gắn với kinh Tẻ và đi song song với kinh Tàu Hủ. Như vậy kinh Tẻ và kinh Đôi rất ích lợi cho thuyền bè từ cảng Sài Gòn sang Chợ Lớn không phải qua cầu Khánh Hội và rạch Bến Nghé - kinh Tàu Hủ quá chật hẹp.



016

XIN CHO BIẾT VỊ TRÍ CỦA HAI ĐỒN THUẾ KAS KROBEI VÀ BRAI KOR.

Năm 1623, chúa Nguyễn Phước Nguyên cho lập hai đồn thu thuế là Kas Krobei và Brai Kor (biến âm thành Sài Gòn có nghĩa là cung điện vua trong rừng).

Đồn thu thuế Kas Krobei có nghĩa là Bến Nghé hay Bến Trầu đặt ở đâu đó gần cột cờ Thủ Ngữ nay, trên bờ sông Sài Gòn (xưa gọi là sông Bến Nghé).

Đồn thu thuế Brai Kor có lẽ đặt trên bờ rạch Bến Nghé hay kinh Tàu Hủ, vì xưa kia rạch Bến Nghé và kinh Tàu Hủ có tên là rạch Sài Gòn. Phố thị Sài Gòn xưa, nay là Chợ Lớn nằm bên bờ "rạch Sài Gòn". Năm 1859, Pháp chiếm thành Gia Định rồi đổi tên phố thị Bến Nghé làm Thành phố Sài Gòn và đổi tên phố thị Sài Gòn làm Thành phố Chợ Lớn.



017

NĂM 1698, NGUYỄN HỮU CẢNH VÀO NAM KINH LÝ ĐẶT RA PHỦ GIA ĐỊNH GỒM HAI HUYỆN PHƯỚC LONG VÀ TÂN BÌNH. SÔNG NÀO LÀM RANH GIỚI GIỮA HAI HUYỆN ÁY?

Đại khai phủ Gia Định gồm cả địa bàn miền Đông Nam Bộ, kể từ bờ Biển Đông (Vũng Tàu, Đất Đỏ) tới sông Vàm Cỏ. Khi ấy đất rộng người thưa, nên vấn đề ranh giới chưa đặt ra rõ ràng. Tuy nhiên, giữa hai huyện Phước Long (Đồng Nai) và Tân Bình (Sài Gòn) thì ranh giới không thay đổi, vì lấy sông Sài Gòn - đường nước thiên nhiên - để phân chia minh bạch. Hữu ngạn thuộc huyện Tân Bình (sau là phủ Tân Bình thuộc tỉnh Gia Định, tả ngạn thuộc huyện Phước Long (sau là phủ Phước Long thuộc tỉnh Biên Hòa).



018

THỦ PHỦ GIA ĐỊNH ĐẶT Ở BẾN NGHÉ CÓ NHỮNG THUẬN LỢI GÌ?

Thủ phủ Gia Định xưa đặt ở Bến Nghé có rất nhiều thuận lợi về mặt địa lý. Khi đầu, phủ Gia Định chỉ gồm địa bàn miền Đông Nam Bộ, nhưng sau gồm cả địa bàn miền Tây Nam Bộ. Thủ phủ đặt tại Bến Nghé cạnh sông Bến Nghé làm ranh giới giữa hai huyện Tân Bình và Phước Long, coi như ở trung tâm địa bàn phủ Gia Định. Nửa thế kỷ sau, phủ Gia Định gồm địa bàn toàn Nam Bộ thì vị trí của thủ phủ không còn ở trung tâm nữa. Nhưng vì từ Bến Nghé có đường thủy đi khắp Nam Bộ rất thuận tiện, nên thủ phủ không phải rời đi đâu khác. Vả lại, vị trí thủ phủ Gia Định đã chọn ở nơi có những điều kiện địa lý tốt lành không đâu sánh bằng.

Thủ phủ Gia Định đặt ở Bến Nghé - nơi trên bến dưới thuyền - sẽ tạo ra một trung tâm thương mại lớn. Địa điểm Bến Nghé kể từ gò Tân Khai (quận 1) lên Gò Vấp là cả một vùng rộng lớn hằng năm không bị lũ lụt như ở đồng bằng sông Cửu Long. Tại đây có nhiều giếng nước ngọt và khí hậu dễ chịu, nên sẽ thành nơi đất lành chinh đậu cho dân chúng quy tụ làm ăn sinh sống, đồng thời cũng là nơi tập kết chiến lược của bộ đội và thủy quân giữ gìn an ninh trật tự cho miền nam của Tổ quốc và cả miền nam Đông Dương.



019

VÌ SAO BẾN NGHÉ VỪA ĐƯỢC GỌI LÀ HẢI CẢNG VỪA ĐƯỢC GỌI LÀ GIANG CẢNG?

Bến Nghé cách bờ Biển Đông khoảng 60 km đường chim bay. Tàu thuyền lớn viễn dương có thể vào cửa Cần Giờ, ngược sông Ngã Bảy, theo sông Lòng Tàu, vào sông Nhà Bè (*Nhà Bè nước chảy chia hai, Ai về Gia Định – Đồng Nai thì về*), rẽ vào sông Bến Nghé là tới thủ phủ Gia Định. Bến Nghé là nơi tập trung tàu thuyền đi biển đến trao đổi hàng hóa, tất nhiên trở thành hải cảng từ xa xưa.

Bến Nghé cũng là nơi trên bến dưới thuyền tấp nập vô số thuyền bè lớn nhỏ chuyên chở theo đường sông rạch hay cạn duyên mang hàng hóa nội địa đến buôn bán. Nên Bến Nghé cũng là giang cảng vậy.



020

SỬ CÙ NÓI VỀ PHỐ THỊ BẾN THÀNH HAY PHỐ THỊ BẾN NGHÉ THẾ NÀO?

Phố thị Bến Thành (cũng gọi phố thị Bến Nghé) là địa điểm bắt đầu đô thị hóa, không còn là chợ họp theo ngày phiên. Phố thị Bến Thành nằm trên bờ sông Bến Nghé (sau gọi là sông Sài Gòn) ở đầu kinhдан nước (đường Nguyễn Huệ hiện nay) vào hào thành Gia Định. Sử cũ viết: Phố chợ Bến Thành, nhà cửa trù mật, theo ven sông họp chợ. Ở đầu bến, lệ cứ vào tháng đầu xuân ngày Tế ma, thì diễn duyệt thủy binh, bên có đò ngang tiếp chở khách ngoại quốc lên bờ. Đầu bắc có rạch Sa Ngu (đường Hàm Nghi hiện nay) bắc cầu ván ngang ngòi, hai bên cầu có nhà phố ngói bách hóa tụ họp. Ven sông thì thuyền buôn lớn nhỏ đi lại nườm nượp.



021

PHỐ THỊ SÀI GÒN XƯA Ở ĐÂU VÀ ĐÃ MỞ MANG SÀM UẤT THẾ NÀO?

Phố Sài Gòn xưa tức thành phố Chợ Lớn (quận 5) sau này. Sử cũ ghi: Phố Sài Gòn ở phía nam trấn thự, cách 12 dặm ở vào tả hữu đường cái quan (Nguyễn Trãi hiện nay), ấy là đường phố lớn, thẳng suốt ba phố đến tận bến sông (rạch Bến Nghé - kinh Tàu Hủ), ngang ở giữa có một đường dưới ven sông, một đường đều cùng xâu suốt nhau như hình chữ điền. Mái nhà liền nhau, góc nhà cung nhau, người Kinh người Hoa ở lắn với nhau, dài độ 3 dặm, buôn bán các thứ gấm đoạn, đồ sứ, các thứ giấy, các thứ chau báu, hàng sách vở, hiệu thuốc, phố trà, hàng miến, bến sông phía nam, phía bắc không thứ gì không có. Đầu bắc đường lớn có miếu Quan Công của hàng phố và ba hội quán Phước Châu, Quảng Đông, Triều Châu, chia ở hai bên tả hữu. Phía tây đường lớn, giữa có miếu Thiên Hậu, hơi về phía tây có hội quán Ôn Lăng, phía tây đầu nam đường lớn có hội quán Chương Châu. Những buổi sáng đẹp đêm tối, tam nguyên, sóc vọng, thì treo bày đua khéo khoe đẹp, như cây lửa cầu sao, thành gấm hội ngọc, trông kèn huyên náo, trai gái thành đàn, là một phố chợ đông đúc náo nhiệt. Ở giữa đường lớn có giếng cổ nước ngọt đầy ắp, từ thời không bao giờ cạn. Phố ngang có ngói nhỏ, bắc cầu gỗ to, có hai hàng điểm ngói bày ở trên, màn sáo che mặt trời, đường phố bóng mát như đi ở dưới nhà cao. Ở giữa phía đông

đường lớn có chợ Bình An, hải vị sơn hào, địa sản thổ hóa, đến đêm còn đốt đuốc mua bán.

Năm 1859, sau khi Pháp đánh chiếm thành Gia Định rồi đổi tên phố Sài Gòn (quận 5) là Thành phố Chợ Lớn và phố thị Bến Thành là Thành phố Sài Gòn. Thành Gia Định (tức thành Phụng) Pháp cũng gọi là thành Sài Gòn.



022

CHỢ CÂY ĐA (THUNG DUNG THỊ) HỘP Ở ĐÂU VÀ BUÔN BÁN GÌ?

Chợ Cây Đa ở phía nam trấn thụ, ở chân trại bên hữu của thành Gia Định, dưới có cây đa cổ thụ, cành lá xòa ra đến nửa mẫu, người buôn họp chợ ở đây. Cứ canh tư thì người miền núi cầm đuốc gánh đội dưa quả, rau, đậu đến họp chợ ngồi ở đầu phía tây, người buôn mua đem về. Đến sáng ra thì đằng đầu phía nam chợ và phía bắc đường phố, cá thịt hàng hóa mới đến bày, mua bán đến chập choạng mới tan.

Chợ Cây Đa xưa có lề ở công viên có cây đa xum xuê trước mặt Viện Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh và đường lớn nói đây có lề là đường Lý Tự Trọng - đầu đường cái quan đi miền Tây (Nguyễn Trãi hiện nay).



023

PHỐ THỊ BẾN SỎI (LỊCH TÂN) XUA TỌA LẠC NƠI ĐÂU VÀ CÓ ĐẶC ĐIỂM GÌ?

Phố thị Bến Sỏi ở bờ tây sông Bình Dương (tức rạch Bến Nghé), nhà ngói san sát, bến này đều là cát sỏi, làm chỗ voi ngựa tắm hay uống nước. Đầu phía bắc bến, năm Kỷ dậu (1789) bắc cầu to qua sông để đi lại với đồn Thảo Câu (gần chân cầu Tân Thuận), tiện lúc có việc tiếp ứng. Đầu phía tây bến có Cục Đúc tiền. Năm Bính thìn (1769) sắc cho đúc tiền Gia Hưng thông bảo, dựng cục ở đấy, nhân thế người ta gọi đó là Cục Đúc tiền.

Rõ ràng là Phố thị Bến Sỏi tọa lạc tại đầu bờ rạch Bến Nghé (Bến Chương Dương, quận 1). Bắc cầu to qua sông cho tiện đi lại với đồn Thảo Câu, cầu to đó có lề nằm ở gần Cầu Mống trước mặt Ngân hàng Nhà nước nay. Đường đi tới đồn Thảo Câu là đường Nguyễn Tất Thành (quận 4) nay. Cục Đúc tiền xưa nằm ở khuôn viên 4 đường Hàm Nghi - Pasteur - Lê Lợi - Nam Kỳ khởi nghĩa. Pháp chiếm Gia Định rồi lấy Cục Đúc tiền làm xưởng Cầu đường (cũng gọi là Sở Công chính). Cho nên Xưởng Công chính (Travaux publics) ở bất cứ nơi nào trên cõi Đông Dương, dân gian cũng đều gọi là Sở Trường Tiền.



024

CHỢ ĐIỀU KHIỂN Ở ĐÂU VÀ TẠI SAO CÓ TÊN NÀY?

Chợ Điều Khiển ở cách trấn thụ phía nam 2 dặm ruối. Xưa ở trước dinh quan Điều Khiển, cho nên gọi tên như thế, ngày nay nha môn thay đổi mà tên chợ vẫn theo thói cũ, phố xá trù mật (*Gia Định thành thông chí*, tr. 183).

Chợ Điều Khiển xưa ở khoảng ngã tư Nguyễn Trãi - Cống Quỳnh gần chợ Thái Bình (quận 1). Chợ Điều Khiển khá lớn phục vụ cho đồn dinh quan Điều Khiển và tất cả các cơ quan quân dân quanh Đồn dinh.



025

VÀO THẾ KỶ XVIII NGOÀI CHỢ ĐIỀU KHIỂN Ở SÀI GÒN CÒN NHỮNG CHỢ NÀO?

Chợ Nguyễn Thực ở phía tây huyện Bình Dương 10 dặm (vùng Phú Thọ hiện nay). Năm Đinh ty (1727), người tinh Quảng Ngãi tên Nguyễn Thực khi phá rừng hoang lập chợ ở chỗ ấy, nhân đó thành một nơi tụ hội đông đúc. Người ta lấy tên ông làm tên chợ.

Chợ Thị Nghè ở bên tả ngạn gần cầu Thị Nghè (quận Bình Thạnh).

Chợ Tân Kiểng cũng gọi Chợ Quán ở thôn Tân Kiểng (quận 7) có phố xá trù mật, đến tết Nguyên Đán hàng năm có hội đánh du tiên nên gọi là Chợ Lớn.

Chợ Ngã Tư ở thôn Bình An trên đường cái quan (đường Nguyễn Trãi, quận 5).

Chợ Phú Lâm ở thôn Phú Lâm (quận 6).



026

ĐỒN DINH ĐẦU TIÊN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐÀNG TRONG TẠI GIA ĐỊNH ĐẶT Ở ĐÂU?

Sử cũ ghi: Gia Định trước nhiều rừng chàm rậm rạp, đời chúa Hiền Nguyễn Phuốc Tân (1648-1687) sai tướng mở cõi chọn chỗ bằng phẳng tiện lợi, lập dinh đồn ở chợ Điều Khiển ngày nay, làm nơi cho Thống suất - Tham muu đóng quân.

Như vậy Đồn dinh đã lập từ trước khi Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lý (1698). Đồn dinh lập ở nơi bằng phẳng thuận tiện giao thông, nay định vị khá chắc là ở khoảng ngã tư Nguyễn Trãi - Cống Quỳnh. Nơi đây gần rạch Bến Nghé và sông Bến Nghé có đường sông đường biển đi khắp nơi, lại ở giữa ngã ba đường thiên lý nam bắc Việt Nam và đi Campuchia (theo đường Chí Hòa - Tây Ninh tức Cách mạng Tháng Tám hiện nay).

Điều khiển là chức võ quan giữ việc quốc phòng cho toàn miền nam. Tham muu là chức văn quan phụ tá cho Điều khiển. Dương thời đồn dinh Điều Khiển có quy mô lớn hơn các cơ quan hành chính của dinh trấn hay phủ huyện. Dinh Điều Khiển phải đặt ở nơi có vị trí chiến lược.



027

GẦN ĐỒN ĐINH ĐIỀU KHIỂN CÓ NHỮNG ĐÈN MIẾU NÀO ĐÁNG CHÚ Ý?

Dinh Điều Khiển là Chính dinh của miền Nam, nên quanh dinh có những công thự quan trọng khác như: Miếu Hỏa Tinh ở bên tả chợ Điều Khiển. Nguyên thờ Hỏa Tinh nữ thần (Bà Hỏa) vì lấy quê Ly là hỏa, trung hư là âm là trung nữ, cho nên thần ấy thuộc nữ. Việc thờ nghiêm cẩn, rất linh ứng. Dân ở đây cứ đầu xuân đem lễ đến tế, cầu tế, cầu trừ bất tường, rồi được yên lành, nếu chênh mảng thì bị hỏa hoạn ngay. Cửa miếu trước đắp hai tượng phỏng hình dạng cổ quái lò mò ở chỗ bóng cây, đêm trăng người đi đường trông thấy đều sợ chun vai lại. Miếu Hỏa Tinh có lề ở gần ngã tư Nguyễn Trãi - Cống Quỳnh (quận 1), tuy nhiên đến nay chưa tìm ra cụ thể ở địa điểm nào.

Miếu Hội Đồng cách trấn thụ về phía nam 5 dặm rưỡi ở phía tây đường cái quan (trên đường Nguyễn Trãi gần tới ngã tư Nguyễn Văn Cừ), lúc mới mở cõi dựng miếu để thờ linh thần trong hạt, miếu sở rộng rãi, án dâng đẹp đẽ, nay vẫn để vậy. Xuân thu hai kỳ tế, lệ có 50 lễ sinh hiệu, 25 miếu phu, trước miếu có cây đa rườm rà to đến hai vầng ôm, hành khách đi lại nhiều người nghỉ ở dưới bóng cây). Ngày nay vẫn chưa khảo ra di tích địa điểm miếu Hội Đồng, ta chỉ có thể phỏng đoán ở trong khuôn viên trại Công an Thành phố gần góc đường Nguyễn Trãi - Nguyễn Văn Cừ (quận 1).

Đền Hiển Trung ở cách trấn thự về phía nam 5 dặm, ở phía tây đường cái quan. Năm Ất mão (1795) dựng để thờ các công thần khai sáng trung hung. Năm Giáp tý (1804) chỉ sửa lại, thờ Khâm sai Chuồng Hậu quân Võ Tánh, Lễ bộ Ngô Tòng Châu, bày thần vị ở chính giữa, ngoài ra thì theo thứ tự bày ở bên tả, hữu, ghi ở Hội diễn bộ Lễ. Xuân thu hai kỳ tế, lệ có 25 lệ phu. Có lề di tích nền móng đền Hiển Trung nằm ở gần cổng lớn trại Công an Thành phố trên đường Nguyễn Trãi (quận 1 hiện nay).

Chùa Kim Chuong cũng gọi là chùa Thiên Trường, ở phía nam trấn thự cách hơn 4 dặm, phía bắc đường cái quan, chính giữa là điện Phật, trước sau đông tây, sơn môn, phương trượng, nhà kinh, viện hương, nhà ăn, charent vè, sơn thép tráng lệ rộng im. Phía bắc chùa có suối nước ngọt chảy ngầm, bốn mùa thấm thía ướt cả đường đi. Năm Ất sửu (1745) nhà sư du phương ở Quy Nhơn là hòa thượng Đạt Bản đến đây cắm gậy thiếc, được chúa Võ Nguyễn Phước Hoạt ban sắc biển ngạch Kim Chuong tự... Năm Đinh dậu (1813) Cao hoàng hậu dâng cúng 10.000 quan tiền tu sửa, tặng kinh chuông trống đều chỉnh lý cho thêm trang nghiêm. Đó là chùa có tiếng ở Gia Định.

Chùa Kim Chuong cũng nằm trên đường Nguyễn Trãi trong khuôn viên trại Công an Thành phố. Trương Vĩnh Ký gọi khúc đường có chùa Kim Chuong là *đường Nước nhí*. Khi mới chiếm được Gia Định, Pháp biến vùng này làm trại nuôi ngựa và gọi là *Thành Ô Ma* (Camp aux mares, trại ao hồ).



028

NGOÀI CHÙA KIM ĐÚNG, Ở GIA ĐỊNH CÒN CÓ NHỮNG CHÙA NÀO NỔI TIẾNG?

Chùa Giác Lâm ở gò Cẩm Sơn, cách lũy Bán Bích phía tây 3 dặm¹. Gò này nổi bật giữa chỗ đồng bằng trăm dặm, hình như dựa bình phong, đội nón, mở trường một giải đậm, rộng 3 dặm, cây to thành rừng, hoa núi như gấm, sớm chiều mây khói bốc lên nhiều quanh, tuy là nhỏ mà thú. Mùa xuân năm Giáp tý (1744), người xã Minh Hương là Lý Thụy Long bỏ cửa ra dựng chùa Phật nghiêm trang, cung thiền vắng vẻ. Các thi nhân du khách vào những ngày Thanh minh, Trùng cửu, lũ năm lũ ba mở tiệc rượu để xem hoa, rót chén quỳnh mà ngâm vịnh. Trông xuống chợ phố, bụi bặm ồn ào ở ngoài mắt, rất nên du thưởng... Năm Gia Long thứ 15 (1816) mở hội giới đàn, tự đẩy thiện nam tín nữ quy y càng nhiều, mà chốn sơn môn càng thêm sinh sắc. Chùa Giác Lâm nay vẫn tồn tại ở 188 đường Lạc Long Quân (quận Tân Bình) nhưng cảnh đồi gấm hoa xung quanh bị chiếm cứ hết, không còn gì nên thơ nữa.

Chùa Khải Tường là nơi Minh Mạng sinh ra năm 1791, được coi là đất lành nên lập chùa để ghi nhớ. Năm 1859, Pháp đánh chiếm Gia Định, dùng chùa này làm đồn binh do đại úy Barbé chỉ huy (bị giết ngày 6. 12. 1860). Sau

1. 1 dặm ≈ 1,6 km

này, chùa bị phá bỏ và mở trường trung học Chasseloup - Laubat nay là trường Lê Quý Đôn (quận 3). Một tượng Phật bằng gỗ sơn son thếp vàng của chùa Khải Tường nay còn lưu giữ tại Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Chùa Từ Ân do thiền sư Phật Ý thuộc dòng Lâm Tế dựng năm 1752, cảnh trí tráng lệ u nhã. Năm 1821, Minh Mạng ban cho tên là Sắc tứ Từ Ân tự và cấp tự phu canh giữ. Nay đã xuống cấp và tồn tại ở số 23 đường Tân Hóa, quận 6.

Chùa Hưng Long ở thôn An Điểm (quận Tân Bình) quang cảnh tráng lệ. Năm 1791, người làng là binh Yển quyên góp của cải, còn hòa thượng Phước An đứng xây dựng. Mới trùng tu và ở tại số 298 đường Ngô Gia Tự, quận 10.

Chùa Cây Mai (Mai Khâu tự) ở địa phận thôn Phú Giáo (26, Hùng Vương, quận 11) trên một quả đồi có 7 cây mai, bóng ngả lơ thơ, mùi hương phảng phất, rất thích ý cho khách thập phương du lịch. Người xưa có lập chùa Ân Tôn trên đỉnh gò. Năm Bính tý (1816) có thầy tăng trùng tu tự viện đào được 3 miếng vàng trên mặt khắc Ông Phật xưa cười voi. Chùa này là một thắng cảnh của miền Nam, nhưng cảnh chùa khi hưng khi phế, bông mai khi nở khi tàn... Khi Pháp đánh chiếm Gia Định, chùa này thành đồn binh Pháp. Nay vẫn là trại của quân đội.

Chùa Pháp Vũ ở địa phận thôn Hòa Mỹ (Đa Kao, quận 1) rất cổ, không biết thuở trước ai lập, năm 1808 hòa thượng Nguyễn Công Thắng trùng tu. Năm 1822, Minh Mạng ban tên là Pháp Vũ Tự.



029

XIN CHO BIẾT NHỮNG ĐÈN MIỀU ĐÁNG GHI NHỚ KHÁC Ở SÀI GÒN.

Trần Tướng Quân từ ở địa phận thôn Tòng Chính (gần Chợ Quán, quận 5). Tướng quân họ Trần tên Thượng Xuyên, người Quảng Đông làm chức Tổng binh nhà Minh, Minh mất, không chịu theo nhà Thanh nên quy thuận Chúa Nguyễn, có công lập phố thị Sài Gòn (sau là Chợ Lớn, quận 5) chiêu tụ thương khách, người đời sau nhớ công đức lập đèn thờ.

Miêu Thành Hoàng ở thôn Khánh Hội (quận 4 nay) thờ thần Thành hoàng bốn cành. Di tích nằm trong khu vực sáu kho cảng Khánh Hội.

Đàn Xã Tắc ở thôn Phú Mỹ (khu vực Đường lão viện, quận Bình Thạnh) thờ thần Xã Tắc bản tinh, đàn đắp vuông 4 trượng (mỗi cạnh 16,96m), cao 2 thước 5 tấc (1,06m), theo lệ cúng tế hàng năm.

Đàn Tiên Nông ở thôn Phú Mỹ (Quận Bình Thạnh) thờ thần Tiên Nông, đàn đắp vuông 3 trượng 6 thước (15,26m), cao 2 thước 7 tấc (0,88m). Nay chưa biết di tích tọa lạc nơi đâu, chỉ phỏng định ở cạnh đường Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Văn Miếu ở địa phận thôn Phú Mỹ (trên bờ sông Sài Gòn - Thị Nghè đối diện xuống Ba Son, quận Bình Thạnh), sùng bái tiên thánh Khổng Tử, quy chế rộng rãi. Năm 1862,

hang Nhà Rồng (Messageries impériales sau đổi là Messageries maritimes) phá lấy gạch ngói đất đá (cả hai con rồng) đem xây trụ sở trên địa điểm hiện tại nay làm Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh (2 Nguyễn Tất Thành, quận 4).



030

ĐƯƠNG THỜI HAI HUYỆN BÌNH DƯƠNG VÀ TÂN LONG ĐÃ ĐÔ THỊ HÓA CHưa?

Lê Quý Đôn đã nhận xét: Khoảng những năm 1765-1775, hai huyện Bình Dương và Tân Long (nay là nội thành Thành phố Hồ Chí Minh) dân cư đã trù mật, chợ phố liên lạc, nhà tường nhà ngói liên tiếp nhau. Nhiều người thường nói tiếng Phước Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam, Tây Dương, Xiêm La. Tàu ghe ở hải ngoại đến buôn bán qua lại, cột buồm liên lạc, hàng hóa dù cả trăm thứ, xung làm đại hội ở Gia Định, cả nước không đâu sánh bằng. Quen nghề thương mại, nhiều người ở nơi chợ búa, có thuyền ở, gọi là *dân giang hồ*, có nơi lữ khách tụ họp gọi là *dân tú chiéng* (chánh).



031

ĐƯỜNG THỜI, GIA ĐỊNH ĐÃ XUẤT KHẨU ĐƯỢC NHIỀU THÓC GẠO CHUA?

Người Gia Định đem thóc lúa đi bán, mà người ngoài tới Gia Định mua cũng nhiều. Người thôn Chính Hòa thuộc Nam Bộ Chính tên là Đồng Châm đã vào Gia Định mua thóc gạo mười chuyến. Thường thường thì cứ tháng 9 tháng 10, anh ta ra đi, và đến tháng 4 tháng 5 mới về. Khi anh ta tới đầu địa giới Gia Định là xứ Vũng Tàu, nơi hải đảo có dân cư. Tới đây người ta thu xếp buồm thuyền để đậu lại nghỉ ngơi, và để hỏi thăm nơi được mùa, nơi mất mùa như thế nào. Sau khi biết chắc địa phương nào được mùa lúa thóc, người buôn mới cho thuyền vào nơi ấy.

Nếu cho thuyền đi lên phía trên, thì người ta sẽ vào cửa Cần Giờ. Nếu cho thuyền đi vào khoảng giữa, thì người ta sẽ vào cửa Soài Rạp. Nếu cho thuyền đi vào miền dưới, thì người ta vào cửa Đại hoặc cửa Tiểu.

Đến nơi, người ta đã trông thấy thuyền buồm, thuyền mành đậu xùm xít kề nhau, tấp nập tại bến. Hai bên mua bán thóc gạo đã thương lượng với nhau và bàn định giá cả lúa thóc xong rồi, bấy giờ người bán sai các trẻ nhỏ hay đứa ở làm công việc khiêng gánh lúa thóc và vận chuyển xuống thuyền người mua.

Giá cả thì 1 tiền (60 đồng) đong được 16 đấu thóc. Cứ lường theo bát được gạt bằng miệng mà dân gian địa phương thường dùng thì 3 bát ấy ngang với 30 bát đồng nhà nước. Giá rẻ như vậy, các nơi khác chưa từng có.



032

XIN CHỌN BIẾT VỀ CÁC CỔ LŨY BẢO VỆ SÀI GÒN - BÉN NGHÉ XƯA.

Lão Cầm cổ lũy ở địa phận thôn Đức Hòa huyện Bình Dương (quận 10) dài 2.464 trượng (10.447m), nằm đối diện với lũy Hoa Phong và lũy Lão Cầm, nên gọi là Giao Ba.

Bán Bích cổ lũy ở địa phận hai huyện Bình Dương và Tân Long (quận 11, quận 10, quận 3), dài 866 trượng (3.672m), hình dáng tựa như nửa tấm vách. Lại có lũy đất dài 1.323 trượng (5.610m). Đốc chiến Diều khiển Nguyễn Cửu Đàm đắp lũy kiên cố này trên nền các lũy Lão Cầm và Giao Ba hồi năm 1772. Các bản đồ Le Brun và Trần Văn Học đều vẽ rõ lũy này. Năm 1862, Coffyn vẽ dự án quy hoạch thành phố Sài Gòn cho 500.000 dân cũng lấy lũy Bán Bích làm địa giới, nên người ta coi Diều khiển Nguyễn Cửu Đàm là nhà quy hoạch đầu tiên của Thành phố có tầm nhìn xa hiếu rộng.



033

VÔ HÌNH TRUNG, BA LÚY LÃO CÀM - GIAO BA - BÁN BÍCH CÓ TÍNH QUY HOẠCH PHỐ THỊ, NHƯNG CÓ HIỆU NĂNG CHỐNG NGOẠI XÂM KHÔNG?

Đốc đồng Lão Cảm sau khi theo Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh bình định Chân Lạp, khi về (1700) liền đắp lũy bảo vệ thủ phủ Gia Định chống ngoại xâm. Điều khiển Nguyễn Cửu Đàm cũng vậy, sau khi đánh đuổi quân Xiêm xâm lấn Hà Tiên (1772), khi về đóng quân tại dinh Điều Khiển (nay là Nguyễn Trãi - Cống Quỳnh, quận 1) liền khởi công đắp lũy Bán Bích để bảo vệ ba phố thị lớn Sài Gòn (Chợ Lớn, quận 5 nay), dinh Điều Khiển (gồm cả phố thị và công thự), Bến Nghé (Sài Gòn, quận 1 nay).

Ý đồ xây đắp các lũy là để chống ngoại xâm, nhưng chưa bao giờ có quân nước ngoài đến đánh chiếm, thì nội chiến xảy ra giữa quân Tây Sơn và quân chúa Nguyễn. Những chiến lũy ấy trở thành vô dụng. Suốt 12 năm từ 1776 đến 1788, Gia Định bị hai bên giành giật bằng những trận đánh lớn.



034

NĂM 1790 VÌ SAO NGUYỄN ÁNH XÂY THÀNH GIA ĐỊNH THEO KIỂU CÔNG SỰ VAUBAN?

Sau khi lấy lại Gia Định năm 1788, Nguyễn Ánh thấy các lũy đất tuy vững chắc và rộng lớn, nhưng chưa đủ sức bảo vệ thủ phủ Gia Định, bèn sai Trần Văn Học cùng một số người Pháp như Olivier de Puymanel, J.M. Dayot, Le Brun... xây một thành trì lớn theo kiểu phòng thủ quân sự Tây phương.

Trần Văn Học (sau được ban quốc tính đổi thành Nguyễn Văn Học) biết tiếng Pháp, đọc được các sách quân sự chế tạo vũ khí và xây dựng thành trì, có kinh nghiệm thực tế từng lưu lạc sang Campuchia, Xiêm La, Ấn Độ, Manila. Học phục vụ Nguyễn Ánh với tư cách "thông ngôn cùng Ô Ly Vi (Olivier) người Tây phiên dịch chữ Tây và chế tạo các hạng hỏa xa, chấn địa lôi, binh khí. Năm Canh tuất (1790), đắp thành Gia Định, Học cẩm nêu đo phận đất và các ngả đường rồi cùng người Tây là bọn Nguyễn Chấn (De Forcant) trông coi chiến thuyền lớn bọc đồng, theo quan quân đánh giặc. Năm Nhâm tý (1792) làm đồn Mỹ Tho, Học dâng bản đồ cách thức. Học vẽ giỏi, phàm làm đồn lũy, đo đường sá, vẽ bản đồ nêu dấu, đều do tay cả. Năm Gia Long thứ 2 (1803), Học được thăng Cai cơ rồi thăng Khâm sai Chưởng cơ Giám thành sứ. Năm Minh Mạng thứ 2 (1821), Học đến các trấn ở Gia Định và địa

giới nước Chân Lạp vẽ địa đồ núi sông, đường sá..." (*Đại Nam liệt truyện*, tập 2, tr. 256)

Với tài năng và kinh nghiệm như thế, Trần Văn Học xứng đáng là quy hoạch gia và công trình sư xây dựng phố thị Bến Nghé với thành Gia Định rất quy mô.



035

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ THÀNH GIA ĐỊNH.

Trịnh Hoài Đức ghi "Ngày 4 tháng 2 năm Canh tuất (1790) bắt đầu đắp thành Gia Định ở gò cao thôn Tân Khai huyện Bình Dương (quận 1) hình như hoa sen, mở ra 8 cửa, có 8 con đường ngang dọc, từ đông đến tây là 131 trượng 2 thước (563m92), từ nam đến bắc cũng đồng như thế, bề cao 13 thước (5m51), dưới chân dày 7 trượng 5 thước (31m70), đắp làm ba cấp. Trong thành đắp trước bên tả dụng Thái miếu, giữa làm sở Hành tại, bên phải có kho Trữ tích, bên hữu là cục Chế tạo, xung quanh là các dãy nhà cho quân túc vệ ở. Trước sân có làm Vọng đầu bát giác tọa (chỗ ngồi canh hình bát giác) cao 12 trượng 5 thước (53m), ở bên treo cái thang dây, trên đầu có lính gác, xảy ra điều gì quan ngại thì báo hiệu, như ban ngày thì treo cờ hiệu, ban đêm thì treo đèn hiệu, các quân sĩ cứ trông hiệu đó để xin thượng cấp điều độ. Hào rộng 15 trượng 5 thước (65m72), sâu 14 thước (5m94), xây cầu ngang qua, ngoài đắp lũy bằng đất chu vi 794 trượng (3.366m56) rất là kiên cố tráng lệ". Trừ 2 cửa thành mặt tiền, ở ngoài 6 cửa còn lại đều có xây 6 thành nhỏ kiên cố để bảo vệ gọi là thành Dương Mã. Có hạ được những thành này, mới xâm nhập được thành trong.



Bản đồ thành Bát Quái - Gia Định kinh - phố thị Sài Gòn
(tức Chợ Lớn) do JM. Dayot họa lại năm 1799.



036

XIN CHO BIẾT THÀNH GIA ĐỊNH VÀ 8 CỬA THÀNH Ở ĐÂU TRÊN BẢN ĐỒ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NGÀY NAY?

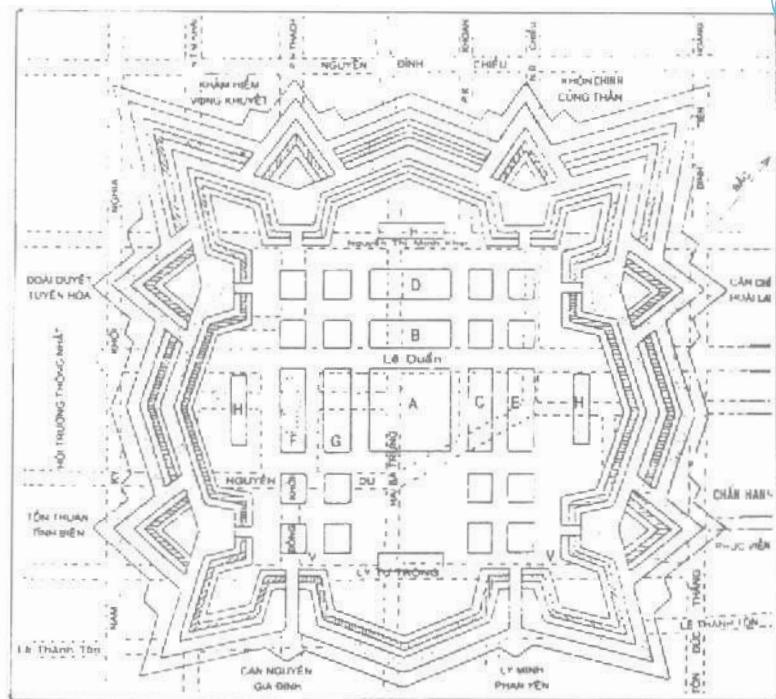
Thành Gia Định nằm trong khuôn viên giữa bốn đường: Lê Thánh Tôn - Tôn Đức Thắng và Đinh Tiên Hoàng - Nguyễn Đình Chiểu - Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Hai cửa tiền phía nam dọc đường Lê Thánh Tôn: cửa Càn Nguyên (sau Minh Mạng đổi là Gia Định) mở ra đường Đồng Khởi và cửa Ly Minh (Minh Mạng đổi là Phiên An) mở ra đường Ngô Văn Năm.

Hai cửa hậu phía bắc dọc đường Nguyễn Đình Chiểu: cửa Khảm Hiển (Minh Mạng đổi là Vọng Khuyết) mở ra đường Phạm Ngọc Thạch và cửa Khôn Trinh (Minh Mạng đổi là Cửng Thịn) mở ra đường Mạc Đĩnh Chi.

Hai cửa tà phía đông dọc đường Đinh Tiên Hoàng: cửa Chấn Hanh (Minh Mạng đổi là Phục Viễn) mở ra đường Nguyễn Trung Ngạn và cửa Cẩn Chỉ (Minh Mạng đổi là Hoài Lai) mở ra sân banh Hào Thành (góc Nguyễn Thị Minh Khai - Đinh Tiên Hoàng).

Hai cửa hữu phía tây dọc đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa: Cửa Tốn thuận (Minh Mạng đổi là Định Biên) mở ra đường Lý Tự Trọng và cửa Đoài Duyệt (Minh Mạng đổi là Tuyên Hóa) mở ra đường Võ Văn Tần hiện nay.



Sơ đồ thành Bát Quái cũng gọi thành Quy xây năm 1790, tức Gia Định kinh.



037

ĐỂ BẢO VỆ THÀNH GIA ĐỊNH, TRÊN SÔNG SÀI GÒN CÓ HAI ĐỒN BỐ PHÒNG, ĐÓ LÀ NHỮNG ĐỒN NÀO VÀ ĐẶT TẠI ĐÂU?

Năm Kỷ dậu (1789), xây dựng hai pháo đài trên sông Sài Gòn để bảo vệ thủ phủ Gia Định, đó là:

Đồn Giác Ngư ở bờ sông Tân Bình (sông Sài Gòn) về địa giới trấn Biên Hòa, cách thành Gia Định 7 dặm, chung quanh trồng cây mù u, đối diện với đồn Thảo Câu ở bờ nam, làm thế chống đỡ với nhau. Đồn này còn có tên nôm là đồn Cá Trê. Năm Minh Mạng thứ 15 (1834) đổi tên đồn là Tả Định. Thời Pháp gọi là đồn Bắc.

Đồn Thảo Câu cũng gọi là đồn Giao Khẩu sau gọi là đồn Vầm Cỏ, cách thành 6 dặm, thuộc địa giới trấn Phiên An (sau là tỉnh Gia Định), có thể thế cũng giống như đồn Giác Ngư. Năm 1834, đổi tên là pháo đài Hữu Bình ở phía đông huyện Bình Dương độ 3 dặm, chu vi 121 trượng 6 thước 5 tấc (54m06), cao 7 thước (3m), phía tả mở một cửa, cả 4 mặt có đường súng, đối ngay pháo đài Tả Định. Thời Pháp gọi là đồn Nam. Vị trí nằm ở bờ sông Sài Gòn ngay chân cầu Tân Thuận. Sau khi Pháp đốt phá thành Gia Định và bị quân lính Việt Nam đóng trong Đại đồn Chí Hòa áp đảo, quân đội Pháp phải rút vào đồn Nam cố thủ để chờ viện binh.



038

TRONG THÀNH GIA ĐỊNH, CÓ NHỮNG CƠ QUAN VÀ CÔNG THỰ NÀO ĐÁNG KẾ?

Cục chế tạo ở đằng sau đường Cấm Chỉ - Đoài Duyệt, nhà ngói ba dây đối diện nhau. Dây nhà bên tả làm sở chứa súng, một dây trại ngói bên hữu làm sở tạo tác của thợ rèn.

Kho bạc tiền ở bên hữu đường Càn Nguyên - Khảm Hiểm. Trước gọi Kho nội thu chứa vàng bạc, vóc nhiễu vải lụa, những hàng quý. Sau gọi là kho Kiến Tín, năm gian nhà ngói, chứa tiền thuế biệt thu của thành và tiền bạc của cả 5 trấn hội nộp.

Kho đòn điền ở bên tả đường Càn Nguyên - Khảm Hiểm, nguyên là kho trữ tích, để thu chứa thóc thuế đòn điền.

Trại súng ở bên tả phía trước Cục chế tạo, có 15 gian nhà ngói, tầng trên lát ván để các đồ phụ tùng súng. Giữa trại, bày các hạng súng đồng, súng sắt, súng hỏa xa, đều có giá súng son son hay đen.

Kho thuốc súng có 12 gian ở đằng sau trong thành, nhà ngói xây tường, thùng gỗ chứa thuốc, đặt ở trên sàn, cẩm tuyệt đuốc lửa, người ngoài không được ra vào.



039

NĂM 1791, ĐÃ CÓ NHIỀU TY THỢ LÀM TRONG CÁC CỤC CHÉ TẠO CỦA GIA ĐỊNH KINH VÀ CỦA DINH PHIÊN TRẦN, HÃY KỂ TÊN NHỮNG TY THỢ ÁY?

Trong thành Gia Định - Chính dinh (thủ phủ Gia Định) có: ty thợ mộc, ty làm nhà, ty thợ chạm bạc giỏi ở Nội viện, ty thợ thùng chảo, ty thợ tiện nội, ty thợ cưa, ty thợ bạc nội, ty thợ bạc ở cơ Tả trung, ty thợ bạc ở cơ Hữu trung, ty thợ đúc, ty thợ may nội, ty thợ thêu nội, ty thợ sơn nội, ty thợ sơn, ty thợ nhuộm nội, ty thợ dệt hoa, ty thợ vẽ, ty thợ lợn nội, ty thợ the, ty thợ giày nội, ty thợ thép vàng ở Nội viện, ty thợ làm mực bằng muội đèn thuộc Nhà đỗ.

Tại dinh Phiên Trấn có: ty thợ súng, ty thợ làm dây thép dây đồng và kim, ty thợ đúc, ty thợ đúc mới, ty thợ sơn, ty thợ nhuộm, ty thợ giày ngoại, ty thợ tiện, ty thợ đắp tượng, ty thợ thiếc, ty thợ lược, ty thợ mài, ty thợ đồ ngựa, ty thợ bút, ty thợ gương, ty thợ khắc chữ, ty thợ mành, ty thợ đồi mồi, ty thợ lồng đèn, ty thợ ngói mộc, ty thợ chén bát, ty thợ lò gạch, ty thợ lò vôi, ty thợ lò chum, hai ty thợ giấy màu, ty thợ giấy.



040

Ở NGOÀI THÀNH GIA ĐỊNH, CÒN CÓ NHỮNG CƠ QUAN CÔNG THƯ NÀO ĐÁNG KẾ?

Xưởng Chu sú ở phía đông thành cách 1 dặm (763,2 m), theo bờ sông Tân Bình (sông Sài Gòn), quanh sông Bình Trị (rạch Thị Nghè) giữ gìn che đậy các đò thuyền hải đạo (là nghề thủy chiến của nước ta) chiến hạm (cách thức như tàu buôn, không có mui mà nhỏ, tục gọi là thuyền), ghe đèn ghe đỏ (thuyền tục gọi là ghe, chiến cụ thì thân to mà dài, dày đặc, nhiều dầm chèo), ghe lê (đầu thuyền và đuôi thuyền có chạm vẽ), xưởng dặng dài 3 dặm. Như vậy Xưởng chu sú nằm trên khu vực Xưởng Ba Son đóng tàu ngày nay.

Xưởng voi ở ngoài trại đất cửa Khảm Hiểm, đây là chỗ thường trú. Có khi cho ở trong thành, có khi cho đi ăn uống ở Biên Hòa, tùy thời không nhất định. Ngày đầu xuân có lễ Kỳ yên, voi ốm thì quan cấp thuốc. Tắm và uống nước có bến riêng, chăn cỏ có chỗ riêng, không cho tự tiện cuối voi ở phố chợ đông người và nghiêm cấm không được vào vườn của người ta mà lấy các thứ chuối tre dưa quả. Nay chưa tìm thấy di tích.

Trường thuốc súng ở ngoài cửa Khôn Trinh, cách 2 dặm, dài rộng 1 dặm, bốn chung quanh rào bằng cây gai. Đồ dùng như chày cối đủ cả. Khi chế thuốc súng thì cẩn thận đừng lửa, cấm người ngoài không được lẩn lộn vào. Nay cũng chưa tìm ra di tích.

Khám đường nhà ngục ở ngoài gần cửa Khôn Trinh. Năm 1814, xây thêm một tòa nhà ngói, dằng trước làm khám đường, dằng sau là nhà ngục, chia giam tù nặng nhẹ, trai gái, bốn chung quanh có rào bằng cây gai, đào hào cẩm chông, phòng thủ nghiêm mật. Không còn di tích.

Sứ quán ở bên hữu trước cửa Ly Minh, cách thành 1 dặm, trước sau nhà ngói hai tòa, mỗi tòa năm gian, 20 lính lệ. Dằng trước về bên hữu dựng thêm Trường hải quan, trung thu thuế thuyền buôn các nước.

Học đường ở bên hữu trại ngoài thành. Năm 1803, mới đặt một viên Đốc học và hai viên Phó. Năm 1813, đổi dựng trên nền cũ dinh đồn Điều Khiển (khoảng ngã tư Nguyễn Trãi - Cống Quỳnh, quận 1).

Kho bốn trấn xây dựng trên nền cũ Kho Quản thảo ở cách phía nam thành bốn dặm (trên khuôn viên chợ Cầu Kho, phường Cầu Kho, quận 1), để thu thuế định thuế điền cả bốn trấn: Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Tường.

Trường diễn võ ở tây nam thành cách 10 dặm (ở phần bắc quận 3 và cả quận 10 nay), chõ đất ấy bằng phẳng rộng 50 dặm. Hàng năm tháng giêng, chọn ngày tốt Tế mạ (là tế tiền nhân bày ra bình pháp) tế cờ cùng thao diễn trận pháp đều ở đây.



041

THÀNH GIA ĐỊNH QUY TỤ NHỮNG ĐƯỜNG THIÊN LÝ ĐI TỚI ĐÂU?

Có ba đường thiên lý chính là:

Một đường về phía bắc. Nguyên xưa khai thác từ Cầu Sơn (quận Bình Thạnh) phía bắc đến Bình Quới ruộng bùn lầy lội chưa mở. Hành khách muốn đến Biên Hòa hoặc lên Băng Bột đều phải đáp thuyền đò. Năm Mậu thìn (1748) nhân có biến Cao Miên, Điều khiển là Nguyễn Doãn mới giăng dây đắp thẳng, gấp chõ mương rãnh thì bắc cầu, gấp chõ bùn lầy thì bỏ cây đắp đất để đi qua lại. Từ cửa Cần Chỉ thành Gia Định đến bến đò Bình Đồng (tức đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Bình Thạnh) dài 17 dặm (12.974,4 m). Phía bắc tỉnh Biên Hòa có đặt trạm Bình Đồng theo hướng bắc qua núi Châu Thới đến bến đò Bình Xan qua bến Sa Giang do đường Phủ Sứ xuống Đồng Môn (thị trấn Long Thành tỉnh Đồng Nai) đến Hưng Phước (tức thị xã Bà Rịa). Phàm gấp mấy sông lớn có đặt đò ngang do lái đò phụ trách, họ được miễn trừ sun dịch.

Một đường về phía tây từ cửa Đoài Duyệt của thành Gia Định tới cầu Tham Lương (đường Cách mạng Tháng Tám) qua đò Thi Du, chầm Lão Phong giáp ngã ba đường đi Sú qua Xỉ Khê đến địa phận A Ba bên Cao Miên giáp Đại Giang (sông Tiền) dài 439 dặm (335.044,8 m). Gấp chõ có rừng thì chặt cây đắp đường, bè ngang 3 trượng (12 m 72).

làm ra con đường bình an tiện lợi, chỉ hiềm đường xa vắng vẻ không có nhà cửa dân cư. Lại theo dọc sông A Ba xuống phía nam 194 dặm (148.060,8 m) đến đồn Lô Yêm. Từ Kha Pha lên phía bắc 49 dặm (37.396,8 m) đến sách Chế Năng (Chnang) cũng là một yếu lộ dụng binh.

Một đường về phía nam. Năm Canh tuất (1790) đắp sửa quan lộ phía hữu, bắt đầu từ cửa Tốn Thuận rẽ qua chùa Kim Chương (đường Lý Tự Trọng rồi đường Nguyễn Trãi), do phố Sài Gòn (quận 5) đến cầu Bình An, qua gò chùa Đồng Tuyên đến bến đò Thủ Đoàn sông Cửu An (Vành Cỏ Đồng) qua sông Hưng Hòa (Vành Cỏ Tây) trải gò Trần Định, qua gò Triệu Phụ. Phàm gấp chõ cong queo thì làm thẳng lại, và tu chỉnh cả cầu cống ghe đò đường đi thuận tiện bằng thẳng (tức quốc lộ 4 cũ), đường từ Sài Gòn đi lục tỉnh).



042

XIN GIẢI THÍCH CÁC ĐỊA DANH TRÊN BẢN ĐỒ SÀI GÒN DO BRUN VẼ NĂM 1795.

Bản đồ Sài Gòn do Victor Olivier bố phòng năm 1790. Theo bản họa lớn do kỹ sư hoàng gia Brun vẽ năm 1795 do theo lệnh nhà vua, nay thu nhỏ lại bởi J.M. Dayot, 1799 (Plan de la ville de Saigon, fortifiée en 1790 par le Colonel Victor Olivier. Réduit du grand plan levé par ordre du Roi, en 1795, par Mr Brun, ingénieur de Sa Majesté par Mr Dayot, 1799).

- A. Palais du Roi = Hoàng cung.
- B. Palais de la Reine = Mẫu hậu cung.
- C. Palais des Princes = Cung các hoàng tử.
- D. Hôpital = Bệnh viện.
- E. Magasin des Troupes = Kho quân đội.
- F. Arsenal et Forges = Võ khố và lò rèn.
- G. Charonnerie = Nhà xe.
- H. Magasin à Poudre = Kho thuốc súng.
- I. Corps de Caserne = Trại lính.
- K. Place d'Arme = Võ sảnh.
- L. Remises pour les pièces de Campagne = Trại tân tạo vũ khí hành quân.
- M. Mât de Pavillon = Cột cờ.

- N. Maison de l'Evêque = Dinh Tân xá dành cho Bá Đa Lộc (Pierre Joseph Georges Pigneau de Béhaine - Giám mục người Pháp).
- O. La Monnoye = Trường đúc tiền.
- P. Magasin aux Vivres = Kho lương thực (kho Quản Thǎo).
- Q. Bazard = Phố chợ (Đa Kao).
- R. Chantiers de Construction = Xưởng Chu sú.
- S. Bassin = Bể sửa chữa tàu thuyền.
- T. Briqueterie = Lò gạch ngói.
- U. Pagode = Chùa (Cây Mai).
- V. Bazard chinois = Chợ người Hoa (Chợ Lớn).



043

XIN GIẢI THÍCH CÁC ĐỊA DANH TRÊN BẢN ĐỒ GIA ĐỊNH TỈNH CỦA TRẦN VĂN HỌC VỀ NĂM 1815.

1. Gia Định Tỉnh
- 2 Lũy Cát Ngang
3. Đồng Ngã Tư
4. Lò Sành
5. Cây Mai Tự
6. Phước Lâm Thị
7. Rạch Cầu
8. Bến Củi rạch
9. Sài Gòn xứ
10. Cựu Lũy
11. Rạch Đầu
12. Chợ Quán rạch
13. Rạch Ông Bé
14. Chợ Quán
15. Cầu
16. Miếu Thánh

17. Công Thắn miếu
18. Kim Chuong Tự
19. Quản Thảo Khố
20. Bàu Tròn
21. Gò Bàu Tròn
22. Giám Văn Quán
23. Trường Súng
24. Cầu Lão Hòa
25. Thái Hòa
26. Gò Tân Định
27. Chợ Mới kiều
28. Cao Miên kiều
29. Ngã Tắt Mụ Trị
30. Thái Hòa thôn
31. Ngã Tắt Mới
32. Rạch Mụ Nghè
33. Thủ Thiêm

Ngã Tắt Mụ Trị nay là rạch Cầu Bông. Ngã Tắt mới nay là rạch Văn Thánh. Khi Trần Văn Học vẽ bản đồ Gia Định tỉnh năm 1815, thì chưa xây miếu Văn Thánh.



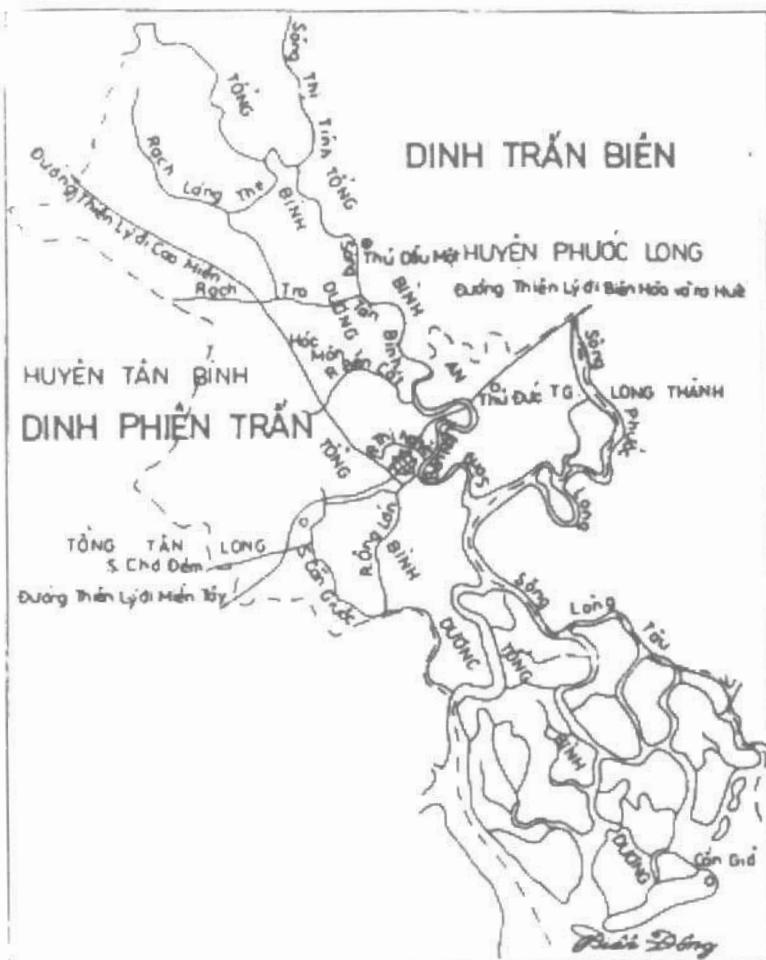
044

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY THUỘC NHỮNG KHU VỰC HÀNH CHÍNH NÀO TRONG THỜI GIAN TỪ 1698 ĐẾN 1790?

Sử ghi tổng quát: Mùa xuân năm Mậu dần (1698), chúa Minh - Nguyễn Phước Chu sai Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh (cũng đọc là Kính) vào Nam kinh lý. Ông Cảnh lấy đất Nông Nại (biến âm từ Sài Gòn) lập phủ Gia Định, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long dinh Trần Biên, lấy xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh đặt chức Lưu thủ, Cai bạ và Ký lục để quản trị.

Miền Nam mới khai mở, nên cơ cấu chính quyền nặng phần quân sự hơn dân sự. Phủ Gia Định gồm địa phận cả hai huyện Tân Bình - Phước Long, nhưng vẫn chưa đặt chức tri phủ và tri huyện. Dinh hay doanh là đơn vị quân đội nhưng cũng kiêm luôn việc cai trị dân sự nên mới có chức Cai bạ và Ký lục.

Lúc đầu, cả miền Nam có hai dinh, mỗi dinh là một đơn vị riêng. Đến năm 1723, chúa Ninh - Nguyễn Phước Trú "thấy rằng việc quản cơ ở nơi biên khốn cần phải có một cơ quan thống suất, nên đặt chức Điều khiển, sai Trương Phước Vinh giữ chức ấy, quan binh các dinh trấn đều thuộc về, lại đặt nha thư ở phía nam dinh phiên Trấn, gọi là dinh Điều Khiển". Như vậy trên địa bàn Sài Gòn xưa có dinh Phiên Trấn (ở thôn Tân Thuận, Chợ Đũi, quận 1 hiện nay)



Địa bàn thành phố 1790.

để quản trị huyện Tân Bình và dinh Diểu Khiển (ở ngã tư Nguyễn Trãi - Cống Quỳnh, quận 1 ngày nay) lo việc quân binh toàn miền Nam.

Năm 1775, bị Tây Sơn đánh đuổi, gia đình chúa Nguyễn cai trị Đàng Trong bỏ Phú Xuân chạy vào nam. Năm 1779, Nguyễn Ánh sắp xếp lại cơ cấu hành chính trong Gia Định như sau:

1. Dinh Trấn Biên lãnh 1 huyện Phước Long coi 4 tổng Tân Chánh, Long Thành, Bình An, Phước An.
2. Dinh Phiên Trấn lãnh 1 huyện Tân Bình coi 4 tổng Bình Dương, Tân Long, Phước Lộc, Bình Thuận.
3. Dinh Long Hồ đổi làm Hoành Trấn lãnh 1 châu Định Viễn coi 3 tổng Bình An, Bình Chánh, Tân An.
4. Dinh Trường Đồn cải từ đạo Trường Đồn.

Địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phần lớn nằm trên địa phận tổng Bình Dương của dinh Phiên Trấn và phần nhỏ (Thủ Đức) nằm trong tổng Bình An của dinh Trấn Biên.

Năm 1790, Trần Văn Học cùng một số sĩ quan Tây dương phục vụ chúa Nguyễn xây trong thành Gia Định mệnh danh là Gia Định kinh, làm cho địa phương Sài Gòn - Gia Định càng trở nên quan trọng.



045

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY THUỘC KHU VỰC HÀNH CHÍNH NÀO TRONG THỜI GIAN TỪ 1790 KHI CÓ GIA ĐỊNH KINH ĐẾN 1802?

Từ năm 1790 có thành Gia Định mệnh danh là Gia Định kinh, thì thủ phủ Gia Định được coi như triều đình của chúa Nguyễn. Từ đây hàng năm theo gió mùa, Nguyễn Ánh mang quân ra Bắc thu hồi đất đai từ miền Trung tới miền Bắc. Đến năm 1802, Nguyễn Ánh mới toàn thắng và sáng lập ra nhà Nguyễn cai trị khắp cõi Việt Nam từ ải Nam Quan tới mũi Cà Mau.

Gia Long lấy lại Phú Xuân làm kinh đô Việt Nam và đổi Gia Định kinh ra Gia Định thành, đổi phủ Gia Định làm trấn Gia Định. Đầu Gia Định trấn là chức Lưu trấn thống quản cả 4 dinh (Phiên Trấn, Trần Biên, Trần Định, Vĩnh Trấn) và 1 trấn (Hà Tiên).

Cũng vì địa thế Gia Định rộng lớn, các đơn vị hành chính trong 5 trấn đều được nâng cấp và thay đổi. Riêng hai trấn Phiên An và Biên Hòa có liên quan đến địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thì được sắp xếp lại như sau:

Trấn Phiên An cai một phủ: phủ Tân Bình trước là huyện. Phủ Tân Bình coi 4 huyện: huyện Bình Dương trước là tổng, huyện Tân Long trước là tổng, huyện Phước Lộc trước là tổng, huyện Thuận An trước là tổng Bình Thuận.

Trấn Biên Hòa coi một phủ: phủ Phước Long trước là huyện. Phủ Phước Long coi 4 huyện: huyện Phước Chánh trước là tổng Tân Chánh, huyện Bình An trước là tổng, huyện Long Thành trước là tổng, huyện Phước An trước là tổng.

Như vậy, địa bàn thành phố Hồ Chí Minh phần lớn nằm trên hai huyện Bình Dương - Tân Long của trấn Phiên An và phần nhỏ trên hai huyện Bình An - Long Thành của trấn Biên Hòa.

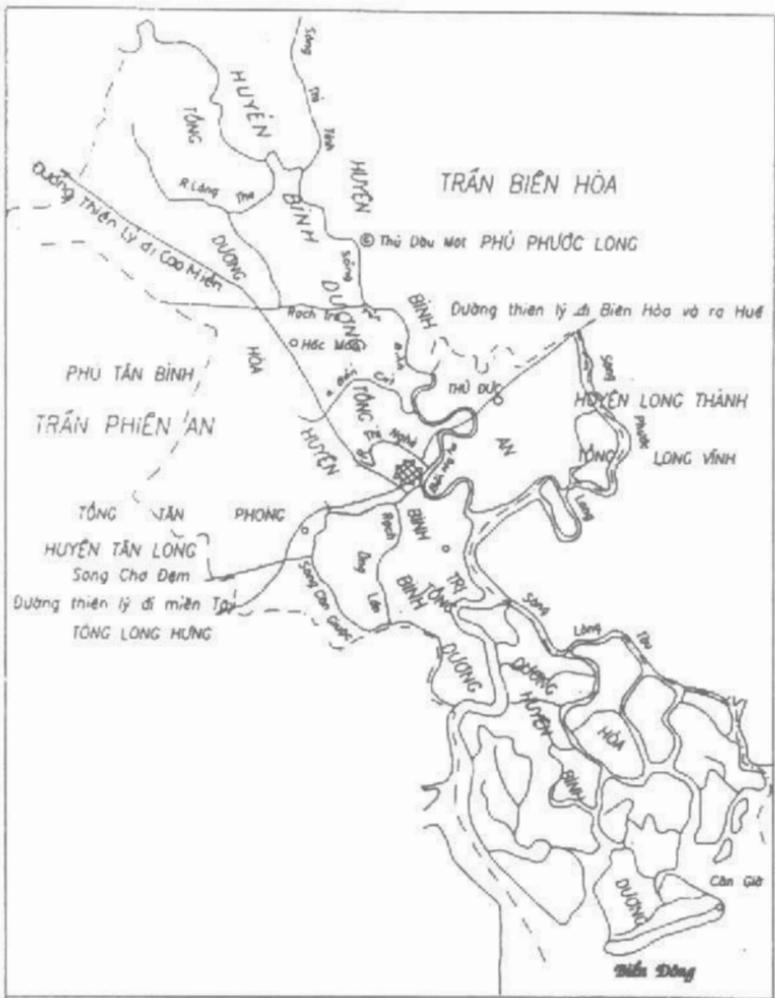
Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đương thời rất quan trọng, vì là nơi đặt lỵ sở của trấn Phiên An đồng thời cả lỵ sở của Gia Định thành thống quản toàn ngũ trấn.



046

LÝ SỞ TRẦN PHIÊN AN ĐẶT TẠI ĐÂU VÀ QUY MÔ THẾ NÀO?

Ly sở trấn Phiên An trước đặt ở làn Tân Thuận (tức vùng Chợ Dừa gồm cả Công viên 23.9 từ đường Phạm Ngũ Lão qua Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1) tổng Bình Trị sau vẫn ở đấy. Năm 1805, đổi đặt ở địa phương thôn Hòa Mỹ (gần ngã tư Đinh Tiên Hoàng - Võ Thị Sáu có đường Hòa Mỹ với đình làng Hòa Mỹ, quận 1), phụ vào ngoài quách thành Gia Định, vị trí ở đông bắc trông về tây nam, sau lưng là sông Bình Trị (tức rạch Thị Nghè). Ba tòa nhà ngói, tòa giữa dành cho Trấn thủ, tòa bên tả dành cho Cai bạ, tòa bên hữu dành cho Ký lục, làm công thư của trấn, cũng gọi là công dinh. Ngang dọc đều 80 tấc (16m96), bề ngang chia làm ba phần, duy dinh chính (Trấn thủ) rộng hơn ra 5 tấc (10m60). Năm 1819, ở sau trấn thủ, ngoài đường cái rộng 6 tấc (12m72) đặt *kho bốn trấn*. Năm nhà kho ngói, mỗi kho 31 gian, rộng rãi tráng lệ, để chứa và xay thóc gạo. Thừa ty, quân trại bày ra ở trước sân ba dinh (Khám đường, nhà ngục dựng ở phía bắc đường cái quan.





047

LÝ SỞ CÁC PHỦ HUYỆN CỦA TRẦN PHIÊN AN ĐẶT TẠI ĐÂU?

Huyện Bình Dương, nha môn nhàn tản (ít việc). Xưa ở buổi an hòa vui vẻ, phong tục đôn hậu, chính trị đơn giản, toàn hạt Phiên An không đặt lý sở, chỉ ở địa phương thôn Tân Long huyện Tân Long (quận 5 hiện nay), đặt hai viên đồng tây phủ thừa để kiêm lý. Đến tháng 3 mùa xuân năm Gia Long thứ 12 (1813) mới chia đặt huyện nha ở thôn Tân Thới thuộc đạo Quang Uy (Củ Chi), cách trấn thự về phía tây 52 dặm rưỡi (30,510 m), mà phủ nha thì bớt đi. Công việc đều về trấn quan kiêm quản.

Ở trước huyện nha đặt vọng cung để làm lễ các tiết Nguyên Đán, Đoan Dương, Sóc Vọng. Lại làm một nhà sảnh sự đường, một nhà đông, một nhà tây. Lê đặt 2 tri huyện, 1 đê lại, 2 thông lại, 6 chánh sai, 50 lính lệ.

Huyện Tân Long (quận 5, quận 6 hiện nay), nha môn xung yếu nặng nhọc bề bộn, đặt ở đất thôn Phước Tú, cách trấn thự về phía nam 67 dặm (?). Cách thức kiến thiết cũng giống huyện Bình Dương.



048

NĂM 1831 MINH MẠNG ĐÃ GIẢI THỂ BẮC THÀNH, TẠI SAO PHẢI ĐẾN 1832 MỚI GIẢI THỂ GIA ĐỊNH THÀNH?

Đời Gia Long (1802-1819) chính sách tản quyền được áp dụng: Bắc Thành cai quản 11 trấn nội ngoại Bắc Kỳ và Gia Định thành thống quản 5 trấn Nam Kỳ. Minh Mạng (1820-1840) lại muốn theo chính sách tập quyền và trọng văn khinh võ. Cho nên năm 1831, Minh Mạng đã bãi chức Tổng trấn Bắc Thành và giải thể Bắc Thành. Các trấn đổi ra tỉnh, quan cai trị trước là võ quan làm Trấn thủ, sau là văn quan làm Tổng đốc hay Tuần phủ.

Ở miền Nam, Minh Mạng đợi đến khi Tổng trấn Gia Định thành Lê Văn Duyệt qua đời vào tháng 7 năm Nhâm thìn (1832) mới bãi chức Tổng trấn và giải thể Gia Định thành. Lê Văn Duyệt rất có oai quyền, khi làm Tổng trấn được nhân dân mến trọng kể cả người Hoa, người Kitô giáo, người thiểu số hay người nước ngoài tới giao thương. Minh Mạng không dám bãi chức Tổng trấn khi Lê Văn Duyệt còn sống, vì sợ bị phản ứng.



049

SAU KHI GIẢI THỂ GIA ĐỊNH THÀNH, CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRỰC THUỘC ĐƯỢC SỬA ĐỔI THẾ NÀO?

Thành Gia Định không còn là ly sở của Gia Định thành, mà chỉ là ly sở của tỉnh Phiên An, cho nên được gọi là tỉnh thành Phiên An. Các đơn vị nguyên trực thuộc Gia Định thành được sửa cài như sau:

Trấn Phiên An nay là tỉnh Phiên An.

Trấn Biên Hòa nay là tỉnh Biên Hòa.

Trấn Định Tường nay là tỉnh Định Tường.

Trấn Hà Tiên nay là tỉnh Hà Tiên.

Trấn Vĩnh Thanh chia ra hai tỉnh: tỉnh Vĩnh Long và tỉnh An Giang.

Hai tỉnh Phiên An và Biên Hòa có địa phận liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh lúc bấy giờ có cấu trúc như sau: 1. Tỉnh Phiên An thống trị 2 phủ Tân Bình, Tân An với 5 huyện Bình Dương, Tân Long, Phước Lộc, Thuận An, Tân Hòa (nguyên 4 tổng Thạnh Hội, Thạnh Mục, Hòa lạc, Hòa Đông, trước ở huyện Kiến Hòa thuộc tỉnh Định Tường). 2. Tỉnh Biên Hòa thống trị 1 phủ Phước Long với 4 huyện Phước Chánh, Phước An, Bình An, Long Thành.

Cai quản các trấn cũ là Trấn thủ, Cai bạ, Ký lục, nay bãi bỏ và thay vào là các chức sắc: Tổng đốc (tỉnh lớn), Tuần phủ (tỉnh nhỏ), Bố chánh, Án sát, Lãnh binh. Sau khi Lê Văn Duyệt mất, Thống chế Nguyễn Văn Quế giữ quyền Tổng trấn. Đến đầu tháng 10 năm Nhâm thìn (1832), chính thức cử Thống chế gia hàm Đô thống Nguyễn Văn Quế làm Tổng đốc An Biên (Phiên An - Biên Hòa), bổ Thị lang bộ Binh Bạch Xuân Nguyên làm Bố chánh, Nguyễn Chương Đạt làm Án sát, Nguyễn Quế làm Lãnh binh, Phó Vệ úy Giả Tiến Chiêm làm Phó Lãnh binh tỉnh Phiên An.



050

VÌ SAO LÊ VĂN KHÔI LÀM CUỘC BINH BIẾN THÀNH PHIÈN AN?

Khoảng tháng 3 năm Quý ty (1833), Nguyễn Văn Quế và Bạch Xuân Nguyên tố cáo trước kia bọn Phó Vệ úy Nguyễn Hữu Khôi dựa thế Lê Văn Duyệt vào rừng đốn gỗ bán cho người Hoa, Minh Mạng cho cách chức Khôi và sai điều tra rõ ràng vụ việc. Hai tháng sau, Khôi vận động được khá đông tướng lãnh nổi loạn. Trước hết, họ bắt giết Nguyễn Văn Quế và Bạch Xuân Nguyên. Họ cho rằng không nổi loạn thì họ cũng bị giết. Khôi tự xưng Đại nguyên soái và tổ chức đồng bọn như một triều đình. Trong chưa đầy một tuần, dân chúng theo họ cả ngàn người, đặc biệt có giáo dân Kitô đang bị bắt bớ, có người Thanh Thuận - An Thuận - Bắc Thuận, và có nhiều tù nhân mới được phóng thích, vân vân...

Lực lượng Lê Văn Khôi (không được theo họ quốc tính Nguyễn Hữu nữa) khá hùng mạnh, đã chinh phục được hầu khắp Lục tỉnh. Nhưng sau bị quân triều đình phản công, lấy lại dần được hết các tỉnh. Đến tháng 8 năm ấy, quân Lê Văn Khôi kéo cả vào thành Phiên An cố thủ.



051

QUÂN TRIỀU ĐÌNH PHẢI MẤT BAO LÂU MỚI TÁI CHIẾM ĐƯỢC THÀNH PHIÊN AN?

Trong thành Phiên An có tới 1.000 quân lính và tướng tá của Khôi, lại có cả 1.000 người phụ nữ, trẻ con và thường dân trú ngụ. Các cửa thành đều bít kín hết, và việc bố phòng thật là chật chẽ. Bất ưng Lê Văn Khôi chết vì bệnh sưng ngày 11 tháng 12 năm Quý ty (1833), nghĩa là mới vào thành tử thủ được 4 tháng. Con Khôi là Lê Văn Cu mới 8 tuổi được tôn làm Nguyên soái.

Triều đình sai rất nhiều tướng tài với hàng vạn quân, dùng đủ mọi chiến thuật như đào hầm, đắp núi, súng phóng hỏa, đại bác phá tường, vân vân... cùng chiến lược như dụ hàng, khùng bố gia đình kẻ vào thành, vân vân... mà vẫn không hạ được thành.

Gần ba năm sau, tức ngày 16 tháng 7 năm Ất mùi (1835), một trận chiến quyết tử và đẫm máu huy động cả trăm tướng lĩnh và hàng vạn tinh binh mới hạ được thành.

Kế hoạch đánh thành là: Tả tướng quân Nguyễn Xuân đốc suất đánh góc tiền hùu, thụ Hữu tướng quân Phạm Hữu Tâm đánh góc hậu tả, Tham tán Hồ Văn Khuê và Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng đánh góc hưu hùa, Tham tán Trần Văn Trí và Khâm phái Nguyễn Tri Phương đánh góc tả tiền, Tham tán Nguyễn Công Hoan đánh góc hùa

tiền, Lãnh binh Mai Công Ngôn đánh góc tả hậu, Lãnh binh Lê Sách đánh góc hậu hữu, Lãnh binh Trần Hữu Thắng đánh góc tiền tả. Còn pháo dài giữa thành, phái riêng bọn Quân vê chia nhau đốc chiến. Hai đạo tiền tả, tả tiến lên thành trước nhất... Quân nổi loạn đem nhau chống cự. Quan quân thúc trống reo hò, xung phong, ra sức đánh dữ: phút chốc lấy lại được thành.

Bắt sống hoặc chém chết 1.832 can phạm không sót một mống nào. Số can phạm bị chém giữa trận là 548 người. Trong số bị bắt sống có 6 người coi là cầm đầu như Nguyễn Văn Chấm, Lê Bá Minh, Đỗ Văn Dự, Lưu Tín, Lê Văn Viên là con Khôi và Phú Hoài Nhơn (cố Marchand) bị nghi oan, phải đem về kinh chịu tội lăng trì. Còn 1.278 người kẻ cả cư dân vô tội và đàn bà trẻ con đều bị đem đi chém và chôn chung vào một hố.

Phía quan quân bị thương hơn 400 người, chết trận hơn 60 người. Tù phạm và những kẻ đã ra thú bị thương hơn 70 người, chết trận hơn 20 người. Quân thứ túc tốc sai đem cờ đỏ ghi chữ Thu phục Phiên An thành chạy suốt 4 ngày 11 giờ thì đến Huế.



052

MỒ CHÔN TẬP THỂ 1.278 NGƯỜI BỊ BẮT KHI HẠ THÀNH PHIÊN AN Ở ĐẦU VÀ CÒN DẤU VẾT GÌ KHÔNG?

Đại Nam Thực lục chép "Còn những đồ đảng giặc (!), không kể trai gái, già trẻ, chẳng cần tra rõ quê quán, đều điệu ra ngoài đồng, chém đầu, rồi đào một cái hố lớn ở cách thành vài dặm về mặt sau, vứt thây xác xuống đó mà lấp đất, chất đá đắp thành gò trên dựng bia khắc chữ Nghịch tặc biền trú sứ, để tỏ rõ phép nước và hể hả lòng người".

Đến nay chưa có một công trình khảo cổ học nghiêm túc nào tìm ra ngôi mộ tập thể ấy. Cho nên mỗi người phỏng đoán ở một nơi. Trương Vĩnh Ký viết trong *Ký ức Lịch sử về Sài Gòn*: 1.137 (hồi khác *Đại Nam Thực lục*) người bị hành quyết trong cánh đồng tha ma, bị vùi trong một hố chung rồi đắp mồ đất lên trên gọi là mả biền trú và lục danh kêu là mả ngụy. Sau khi đối chiếu nhiều thông tin khác với bản đồ cổ, chúng ta phỏng định là mả biền trú ở khoảng phía bắc Công trường Dân Chủ đầu đường đi Chí Hòa. Tuy vậy, vẫn là tồn nghi hậu cùu.



053

TẠI SAO MINH MẠNG CHO PHÁ THÀNH PHIÊN AN RỘNG LỚN VÀ XÂY ĐẮP THÀNH GIA ĐỊNH NHỎ HẸP HƠN?

Quan niệm quá đơn giản của Minh Mạng đối với thành trì: Ta nghe nói thành các tỉnh nhà Thanh (Trung Quốc) cao độ ngang vai, lại không đào hào, cho nên khi có giặc thăng đến sát dưới thành được. Còn các tỉnh nước ta: thành cao hào sâu, giặc nào thăng đến được chân thành? Nếu có sự biến thì súng nhỏ ở trên thành cũng đủ chống giặc, cần gì phải dùng đến đại bác!

Nên khi phải mất gần ba năm và bao xương máu mới thâu hồi được thành cao hào sâu Phiên An, Minh Mệnh cho phá hủy thành Gia Định, cho hạ thấp tường thành Thăng Long và thu hồi về Kinh "các du sơn đồng pháo và đại luân xa đồng mà trước kia đã đưa đến" các tỉnh, nhiều nhất ở Gia Định, Thăng Long và các tỉnh biên phòng. Vô hình trung, Minh Mạng đã làm yếu và phá vỡ các công trình quốc phòng chống ngoại xâm khổ công xây dựng từ hơn 40 năm trước.

Minh Mạng nói: Thành Phiên An trước, kiểu mẫu hơi quá cao, rộng... Nay nghịch tặc (Khôi) đã yên, đáng nên sửa lại! Sau đó là dùng 5.000 dân công phá thành, dỡ gạch đá, san hào lũy thành bình địa.

Năm 1834, sáu tỉnh (Biên Hòa, Phiên An, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên), được gọi chung là Nam Kỳ Lục tỉnh. Sau khi lấy lại được thành Phiên An, tỉnh Phiên An đổi tên làm tỉnh Gia Định kể từ sang năm (1836).

Tháng 10 năm Bính thân (1836) dự kiến xây đắp lại tỉnh thành Gia Định. Bộ Công bàn rằng thành cũ cao rộng quá, nghĩ nên giảm bớt đi cho hợp thể chế. (Thành cũ, thông thủy rộng 127 trượng 5 tấc (538m69), thân thành cao 14 thước 5 tấc (6m1480, trên bức nữ tường có khoét lỗ châu mai bắn súng. Hào rộng 6 trượng (25m440), 8 cửa thành và mặt tả hữu hậu, ngoài các cửa lại có thành Dương Mã, đào thêm một lằn hào.

Nay xây đắp lại giảm đi: lòng thành thông thủy rộng 90 trượng (381m60), thân thành chu vi 484 trượng (2.052m16), cao 10 thước 3 tấc (4m36), dày 1 trượng 8 thước (7m63), bờ ngoài xây đá, trên rộng 1 thước 8 tấc (0m76), dưới rộng 5 thước 1 tấc (2m16). Mở 4 cửa. Hào rộng 3 trượng 5 thước (14m84), sâu 7 thước (2m96). Còn cửa môn và thành Dương Mã đều bỏ cả.

Thành Gia Định (cũng gọi là thành Phụng) mới sẽ dời đặt ở góc đông bắc thành cũ (gọi là thành Quy). Nơi đây vuông vắn bằng phẳng, phía trước thấp, phía sau cao. Tiền giang (sông Sài Gòn), sâu rộng, nước chảy (rạch Thị Nghè) uốn quanh ôm lấy. Đó là địa phận thôn Hòa Mỹ thuộc huyện Bình Dương.

Trên bản đồ thành phố hiện nay, thành Phụng nằm trong khung bốn đường: Nguyễn Du là mặt tiền, Nguyễn Đình Chiểu mặt hậu, Nguyễn Bỉnh Khiêm mặt tả, Mạc Đĩnh Chi mặt hữu. Cửa Tiền nhìn ra đường Tôn Đức Thắng, cửa Hậu nhìn ra đường Đinh Tiên Hoàng, cửa tả cửa hữu đều nhìn ra đường Nguyễn Thị Minh Khai.



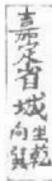
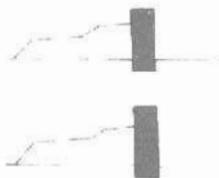
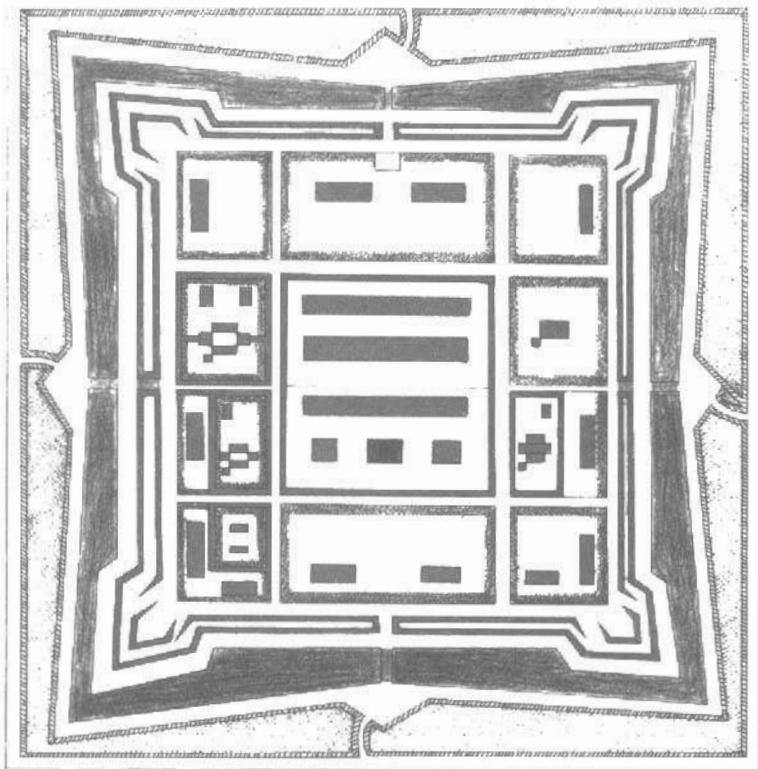
054

XIN CHO BIẾT VỀ VIỆC XÂY THÀNH GIA ĐỊNH NĂM 1836-1837.

Thượng tuần tháng 11 năm Bính thân (1836) khởi công xây thành Gia Định dưới sự điều động của Tổng đốc Định Biên và Tổng đốc Long Tường. Số nhân công được huy động gồm 10.000 người (Gia Định sai 2.000 lính, 3.000 dân, Vĩnh Long và Định Tường điều 2.000 quân dân, Biên Hòa Hà Tiên mỗi tỉnh đều 500 quân dân).

Quan lại và phủ huyện được thưởng trước cho 1 tháng cả tiền và lương (gạo), lính thì cấp cho mỗi tháng 2 quan tiền và 1 phuơng gạo, dân thì cấp mỗi tháng 4 quan tiền và 1 phuơng gạo (cũng tạm đủ ăn vì 1 phuơng gạo nặng 30 kg và 4 quan tiền đương thời trị giá gần 1 lạng bạc ròng nặng 38 gr).

Được hai tháng, thành xây xong. Triều đình lấy tiền kho 1.000 quan làm tiệc khen thưởng quan quân và dân. Thưởng cho binh lính mỗi người 1 tháng tiền và lương. Thưởng cho dân mỗi người 1 quan tiền.



Sơ đồ thành Phụng 1839 - 1859
(Pháp chiếm rồi phá bình địa đầu năm 1859).



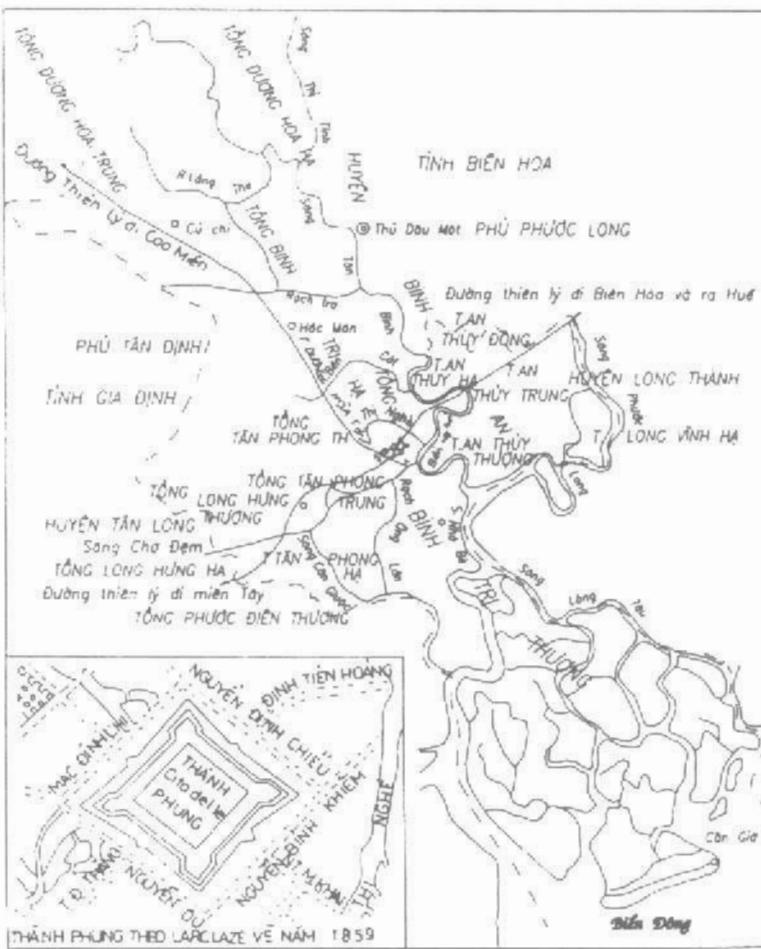
055

TẠI SAO VỪA CHIẾM LẠI ĐƯỢC THÀNH PHIÊN AN, MINH MẠNG LIỀN QUYẾT ĐỊNH VIỆC ĐẶC ĐIỀN VÀ LẬP ĐỊA BẠ CHO NAM KỲ LỤC TỈNH?

Minh Mạng cho rằng xã hội Nam Kỳ sống quá phóng túng, thiếu kỷ cương, nên mới sinh loạn như vụ Lê Văn Khôi. Ruộng đất chưa đo đạc, chưa lập sổ địa bạ như các địa phương khác trên toàn quốc đã thực hiện. Nam Kỳ sẽ luôn là mảnh đất cá lớn nuốt cá bé, đầy bất công tranh chấp dễ thành môi trường cho kiện cáo tranh chấp và cường hào ác bá chiếm công vi tư.

Minh Mạng sai quan đi kinh lý Nam Kỳ, cốt việc đặc điền lập địa bạ, nhằm ngày 18 tháng 2 Bính thân (1836) xuất hành, gồm có Bình bộ Thượng thư Trương Đăng Quế, Lại bộ Thượng thư Nguyễn Kim Bảng sung làm Kinh lược sứ, cùng nhiều quan chức khác thao việc đo ruộng đất và làm sổ địa bạ.

Sau sáu ngày đi đường biển, đoàn kinh lý đã tới Gia Định. Nguyễn Kim Bảng tuổi già sức yếu ngã bệnh, Trần Tây tướng quân Trương Minh Giảng được cử thay. Chưa tới ba tháng sau, tức ngày 10 tháng 5, sổ địa bạ của hai tỉnh Biên Hòa, Gia Định đã làm xong. Địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong hai tỉnh này, nên chỉ tìm hiểu những đơn vị hành chính nào liên quan mà thôi.



Địa bàn thành phố 1836.

Xét kỹ, địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đương thời (1936) nằm trên 5/6 tổng của huyện Bình Dương, 5/6 tổng của huyện Tân Lóng thuộc tỉnh Gia Định, và 4/8 tổng của huyện Bình An, 1/4 tổng của huyện Long Thành thuộc tỉnh Biên Hòa. Cộng là 15 tổng, được phân tích theo thứ tự như sau:

1. Tổng Bình Trị Thượng có 27 xã thôn ở H.Cần Giờ, quận 4, quận 1, quận 8, quận Bình Thạnh.

2. Tổng Bình Trị Hạ có 26 xã thôn ở quận Gò Vấp, quận Bình Thạnh.
3. Tổng Bình Trị Trung có 21 xã thôn ở quận 1, quận 3.
4. Tổng Dương Hòa Thượng có 20 xã thôn ở huyện Hóc Môn, quận Gò Vấp.
5. Tổng Dương Hòa Trung có 21 xã thôn ở huyện Củ Chi.
6. Tổng Long Hưng Thượng có 22 xã thôn ở huyện Bình Chánh.
7. Tổng Long Hưng Hạ có 21 xã thôn ở huyện Bình Chánh.
8. Tổng Tân Phong Thượng có 29 xã thôn ở huyện Bình Chánh, quận 5, quận 11.
9. Tổng Tân Phong Hạ có 31 xã thôn ở quận 8.
10. Tổng Tân Phong Trung có 31 xã thôn ở quận Bình Tân, huyện Bình Chánh.
11. Tổng An Thủy Thượng có 7 xã thôn ở quận 2.
12. Tổng An Thủy Hạ có 8 xã thôn ở quận Thủ Đức.
13. Tổng An Thủy Trung có 8 xã thôn ở quận Thủ Đức.
14. Tổng An Thủy Đông có 15 xã thôn ở quận Thủ Đức.
15. Tổng Long Vĩnh Hạ có 12 xã thôn ở quận Thủ Đức

Vì không thể nhận rõ vị trí 299 xã thôn của 15 tổng nêu trên, chúng ta lấy một tổng ở trung tâm thành phố làm tiêu biểu để nhận xét.

Tổng Bình Trị Thượng có 27 xã thôn:

1. Bình An thôn ở xóm Cầu Bà Đô (quận 1). - 2. Bình Khánh thôn ở xóm Soài Rạp (huyện Cần Giờ). - 3. Bình Quới Tây thôn ở xóm Vọng Nông (quận Bình Thạnh). - 4. Bình Thuyên ấp ở xóm rạch Ông Lớn (quận 8). - 5. Bình Ý thôn ở Xóm Lá Dừa. - 6. Cần Thạnh thôn ở xóm Cần Giờ

(huyện Cần Giờ). - 7. Đồng Hòa thôn ở xứ Đồng Tranh (huyện Cần Giờ). - 8. Hòa Mỹ thôn ở xứ Thị Nghè (quận Bình Thạnh). - 9. Khánh Bình thôn ở xứ rạch Ông Nhỏ (quận 8). - 10. Khánh Hội thôn, nơi có Miếu Thành Hoàng (quận 4). - 11. Long Điền thôn ở xứ Cầu Cá Sấu (quận 1). - 12. Long Hưng thôn ở xứ Cầu Quan (quận 1). - 13. Long Thành thôn ở xứ Đồng Tranh (huyện Cần Giờ). - 14. Lý Nhơn xã (huyện Cần Giờ). - 15. Phú Mỹ thôn, nơi có Văn Miếu, Học đường, Tịch điền, Đàn Tiên nòng (quận Bình Thạnh). - 16. Phú Mỹ Tây thôn ở xứ Khúc Láng (huyện Nhà Bè). - 17. Tân Giang thôn ở xứ Cầu Bà Đô (quận 1). - 18. Tân Khai thôn ở xứ Bến Nghé (quận 1). - 19. Tân Khánh thôn ở xứ Lò Than. - 20. Tân Phước phường ở Xóm Lá Dừa. - 21. Tân Quy Đông thôn ở xứ rạch Ông Đội (quận 7). - 22. Tân Thuận Đông thôn ở xứ Rạch Bàng (quận 7). - 23. Tân Vĩnh thôn ở xứ Xóm Lá Dừa. - 24. Thanh Đa thôn ở xứ Cầu Sơn (quận Bình Thạnh). - 25) Trọng Hòa thôn ở xứ Chợ Sỏi (quận 1). - 26. Tứ Xuân ấp ở xứ rạch Ông Nhỏ (quận 8). - 27. Vĩnh Khánh thôn ở xứ rạch Ông Lớn (quận 8).

Qua nghiên cứu địa bà Nam Kỳ Lục tỉnh, hai huyện Bình Dương (Sài Gòn) và Tân Long (Chợ Lớn) liên tục được đô thị hóa từ giữa thế kỷ XVIII sang giữa thế kỷ XIX. Tại đây đất nhiều hơn ruộng. Trên miền đất này tập trung dày đặc các cơ quan công quyền, các đền dài chùa miếu, các ngành nghề, vân vân... Đúng nơi đây là đô thị sầm uất không đâu sánh bằng như nhận định của Lê Quý Đôn.



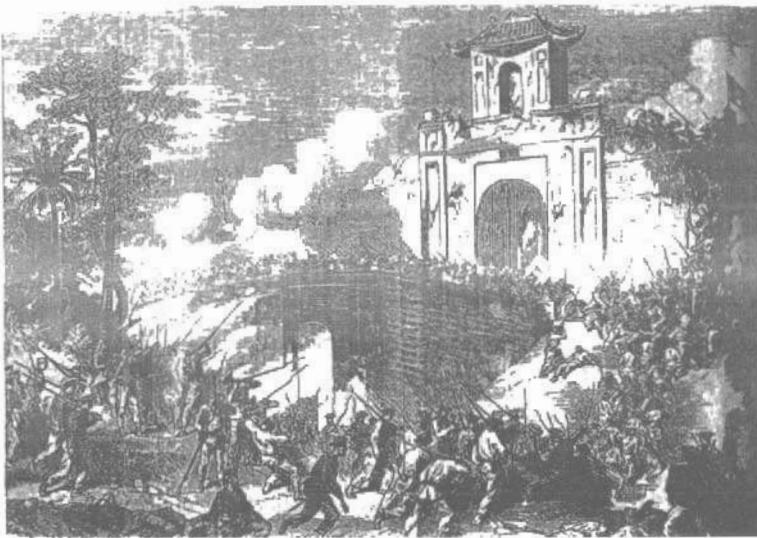
056

ĐẦU NĂM 1859, LIÊN QUÂN PHÁP - TÂY BAN NHA ĐÁNH CHIẾM THÀNH GIA ĐỊNH CÓ PHẢI LÀ SỰ NGẦU NHIÊN KHÔNG?

Liên quân Pháp - Tây Ban Nha viện cớ Việt Nam không có tự do tín ngưỡng (bách hại đạo Thiên Chúa), bèn đánh phá Đà Nẵng, chiếm đóng bán đảo Sơn Trà (1. 9. 1858) với ý đồ tiến quân ra Huế. Nhưng liên quân không đủ sức vượt qua đèo Hải Vân và bị quân triều đình đào hầm đắp lũy vây khốn ở Sơn Trà. Cho nên ngày 10. 2. 1859, liên quân dưới sự chỉ huy của Rigault de Genouilly vào đánh chiếm Gia Định.

Ngày 10. 2. 1859, liên quân bắn phá pháo đài Vũng Tàu và vào cửa Cần Giờ. Bảy ngày sau liên quân mới chiếm được thành Gia Định, vì bị đánh cản đường hai bên bờ sông Lòng Tàu bởi các pháo đài PhuỚc Thắng, bảo Lương Thiện (ở hữu ngạn thuộc Gia Định). Liên quân theo đường sông, sau khi phá được hai pháo đài Tà Định (bên Thủ Thiêm, Biên Hòa) và Hữu Bình (gần cầu Tân Thuận, Gia Định, tiến áp sát tinh thành và đổ bộ công phá tinh thành.

Thành vỡ, Án sát Lê Từ tự tử theo thành, Hộ đốc Vũ Duy Ninh rút ra khỏi thành đến thôn Phước Lý huyện Phước Lộc (Biên Hòa) cũng thắt cổ tự ái. Đề đốc Trần Trí, Bố chánh Vũ Thực và Lãnh binh Tôn Thất Năng đem toàn quân rút về bảo Tây Thới huyện Bình Long (Củ Chi). Tự



**Liên quân Pháp - Tây Ban Nha công phá thành Gia Định
ngày 10. 2. 1859.**

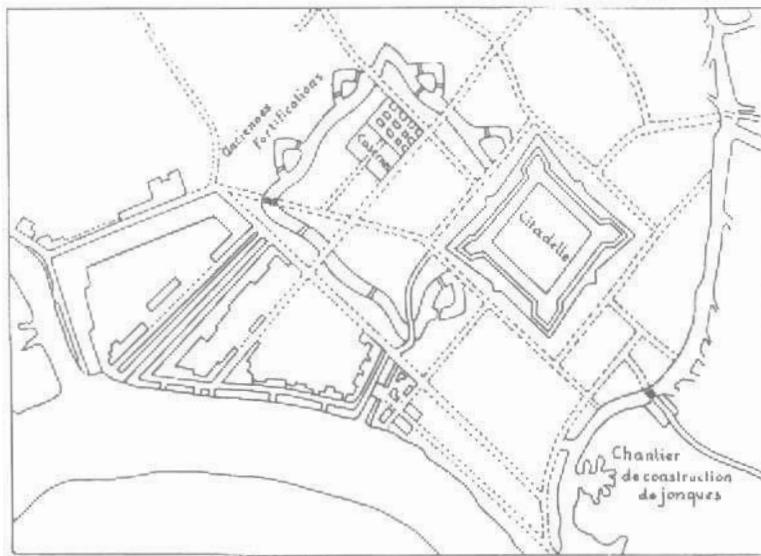
động, 5.800 nông dân Gia Định dưới sự chỉ huy của cựu Trí huyện Trần Thiện Chánh và cựu suất đội Lê Huy đã tập hợp nhau xông ra chống đánh giặc Pháp để bảo vệ cho quân triều đình rút an toàn về bảo Tây Thới.



057

SAU KHI CHIẾM ĐƯỢC THÀNH GIA ĐỊNH, QUÂN PHÁP THIẾT LẬP MẶT TRẬN THẾ NÀO?

Ngày 6. 3. 1859, Pháp ra lệnh phá hủy tinh thành bằng mìn chục ổ thuốc nổ, đốt hết kho tàng dinh thự rồi rút ra ngoài thành đóng giữ pháo đài Hùn Bình (từ đây Pháp gọi là Đồn Nam) để tránh quân triều đình tấn công đánh chiếm



Sơ đồ Sài Gòn và vùng phụ cận (Saigon et ses environs)
do thiếu úy De Larclause vẽ ngày 1. 3. 1859. Chủ thích:

Thành Gia Định (Citadelle), xưởng chu sú đóng tàu
(Chantier de construction de jonques), trại binh (caserne),
dấu vết thành Bát Quái (Anciennes fortifications).

lại tinh thành. Ngày 20. 4. 1859, Rigault de Genouilly giao quyền cho Đại tá hải quân Jauréguiberry rồi trở lại Đà Nẵng và đi tham chiến ở Trung Quốc. Từ tháng 12, Jauréguiberry nới rộng khu chiếm đóng từ Sài Gòn sang Chợ Lớn và thiết lập phòng tuyến bằng cách biến các ngôi chùa thành pháo đài. Từ Sài Gòn sang Chợ Lớn là các chùa Khải Tường (Pháp ghi là Pagode des avancée, tức khuôn viên trường Lê Quý Đôn, quận 3), Chùa Kim Chương (Pháp ghi là Pagode des Mares, ở gần ngã tư Nguyễn Trãi - Cống Quỳnh, quận 1), chùa Kiêng Phước (Pháp ghi là Pagode des Clochetons, đường Thiên Phước, quận 10), chùa Cây Mai (Pháp ghi là Pagode chinoise, 26 đường Hùng Vương, quận 11).



058

PHÍA TRIỀU ĐÌNH BỎ TRÍ PHÒNG NGƯ THẾ NÀO NHẰM ĐÁNH ĐUỐI QUÂN XÂM LƯỢC PHÁP?

Trước tiên, tháng giêng năm 1860, triều đình cho thiết lập tỉnh lỵ mới của Gia Định tại địa phận Tân Tạo huyện Tân Long (huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh). Quân thứ Gia Định tiếp tục xây dựng hào lũy qua Đồng Tập trận từ đầu rạch Bến Nghé tới đầu rạch Thị Nghè nhằm không cho Pháp mở rộng khu xâm chiếm.

Tháng 8. 1860, triều đình cử Nguyễn Tri Phương giữ chức Tổng thống quân vụ vào Nam chỉ huy quân thứ Gia Định, tổ chức việc đánh Pháp. Nguyễn Tri Phương đề nghị: quân số phải huy động từ 15.000 đến 20.000, không nên tụ quân một nơi, mà chia quân thành 3 đạo: một đạo chính đóng tại đồn Phú Thọ (Quận Tân Bình hiện nay), chốt quân thứ Gia Định hiện đóng, một đạo đóng ở phủ hạt Tân An, một đạo đóng ở tỉnh hạt Biên Hòa. Phải phòng thủ các đường sông ngòi lớn nhỏ. Phải vừa đánh vừa giữ, dần dần đắp thêm đồn lũy tiến sát đến chốt địch đóng quân. Phải trang bị từ 20 đến 30 cỗ súng loại lớn, đường kính từ 2 tấc 9 phân (12 cm 296) trở lên.

Nguyễn Tri Phương xây đắp Đại đồn Chí Hòa với quy mô chưa từng thấy nằm án ngữ trên đường Chí Hòa đi Tây Ninh (Cách Mạng Tháng 8) dài trên 3.000 m suốt từ Ngã tư Bà Quẹo xuống gần Công viên Lê Thị Riêng, ngang

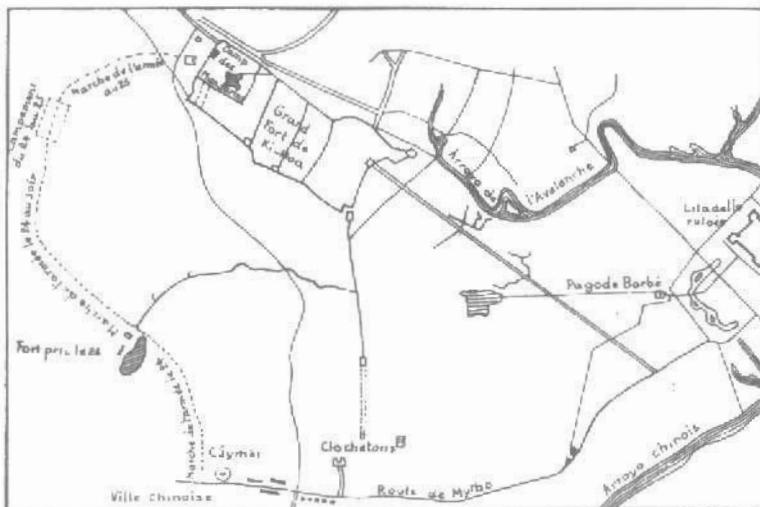
khoảng 1.000-1.200 m. Tường bằng đất và rào tre kiên cố, ngang dọc có hào lũy chằng chịt, từng hàng đại pháo chĩa về phía phòng tuyến Pháp, vân vân... Quân ta đã thắng mấy trận gần chùa Khải Tường và đột kích vào chùa Kiêng Phuốc, nhưng vẫn chưa đánh bật quân Pháp khỏi trận địa.



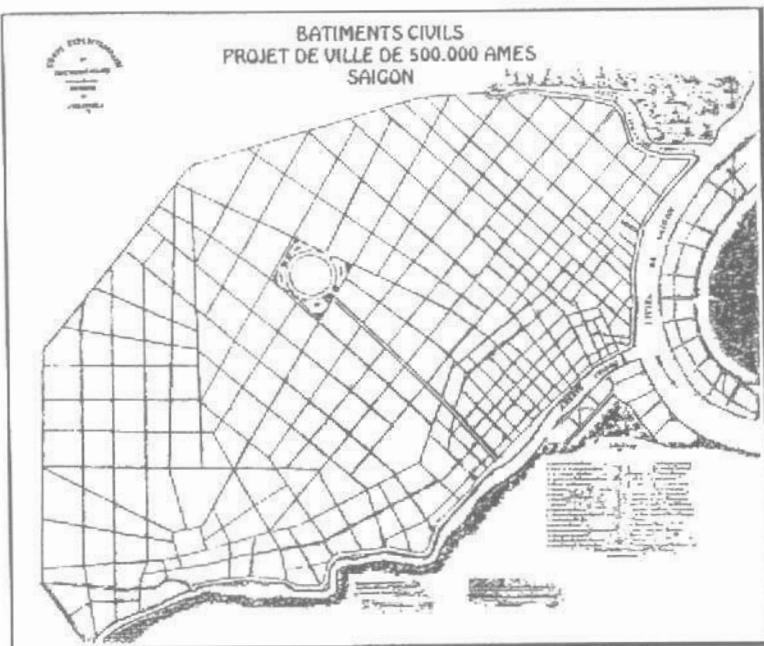
059

VÌ SAO ĐẠI ĐÔN CHI HÒA THẤT THỦ VÀ TRIỀU ĐÌNH PHẢI KÝ NHƯỢNG CHO PHÁP BA TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM KỲ?

Sau khi tham chiến bên Trung Quốc, Pháp điều động tổng số binh lính sĩ quan gồm 2.200 người, trong đó có 800 lính Tagal (Phi Luật Tân) và vũ khí tối đa, nhằm đánh chiếm Gia Định và mở rộng vùng hành quân.



Sơ đồ phòng tuyến của hai Việt Nam và Pháp - Tây Ban Nha trong trận đại chiến ngày 24. 3. 1861 theo bản vẽ của trung sĩ lính thủy đánh bộ Bertrand.



Quy hoạch dự tính xây dựng TP. Sài Gòn rộng 2.500 ha, do Coffyn phác họa. Đương thời do quy hoạch này là không tưởng!

Ngày 25. 2. 1861, liên quân Pháp - Tây Ban Nha dưới quyền chỉ huy của Đô đốc Charner và Đại tá Palanca đánh Đại đồn Chí Hòa. Từ 4 giờ sáng, tất cả đại bác trên bộ và trên tàu của Pháp cùng nổ, nhằm vào Đại đồn, mỗi đại bác bắn 100 viên đạn. Dàn đại bác bên ta bắn trả. Từ đồn chùa Cây Mai, liên quân đánh vào đồn Hữu, cả ngày mới chiếm được đồn và tiến được 1.000 mét. Hôm sau, liên quân tiến công, sáp gần Đại đồn từ phía tây nam, hai bên gần như sáp chiến. Liên quân liều mạng leo thang vào Đại đồn, hai bên đánh giáp lá cà. Nguyễn Tri Phương đứng trên bức cao điêu động tướng sĩ, bỗng bị đạn bắn vào bụng. Tân lý Nguyễn Duy, Tân tướng Tôn Thất Tứ tử trận. Quân triều đình rút về cố thủ Tân Tạo, lỵ sở mới của tỉnh Gia Định.

Ngày 28. 2. 1861, Tân Tạo thất thủ, quân triều đình lại rút về Biên Hòa. Ngày 12. 4. Mỹ Tho bị đánh chiếm. Ngày

29. 11, Đô đốc Bonard thay thế Charner. Ngày 9. 12, mất Biên Hòa. Ngày 28. 3. 1862, mất Vĩnh Long.

Trong tình thế khốn quắn đó, triều đình Huế buộc phải thương lượng đình chiến. Ngày 5. 6. 1862, hiệp ước Nhâm tuất được ký kết tại Sài Gòn (ở Trường Thi, nay là Nhà văn hóa Thanh Niên số 4 Phạm Ngọc Thạch, quận 1) giữa đại diện Việt Nam là Phan Thanh Giản và Lâm Duy Tiếp với đại diện Pháp - Tây Ban Nha là Đô đốc Bonard và Đại tá Guittier. Hiệp ước gồm 12 điều khoản, mà nội dung chủ yếu là Việt Nam phải nhượng quyền cho Pháp trên 3 tỉnh Biên Hòa - Gia Định - Định Tường và đảo Côn Lôn, Việt Nam phải bồi thường chiến phí (!) cho Pháp và Tây Ban Nha một số tiền là 400.000 đồng bạc.



060

SAU KHI CÓ ĐƯỢC CHỦ QUYỀN TRÊN BA TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM KỲ VÀ ĐẢO CÔN LÔN VỀ MẶT PHÁP LÝ, THỰC DÂN PHÁP ĐÃ CÓ NHỮNG HOẠT ĐỘNG GÌ?

Ngày 25. 6. 1862, Pháp hoàng cử Bonard làm Đô đốc - Thống đốc (Amiral-Gouverneur) cai trị phần Nam Kỳ thuộc Pháp. Bonard để ý nguyên tình trạng phân ranh hành chính cũ. Nhưng đứng đầu mỗi tỉnh là một quan Bố và một quan Án người Pháp. Từ phủ huyện trở xuống vẫn để người bản xứ, song quan chức trước đây đi ty nạn hết, Pháp phải dùng những phần tử hợp tác thiểu khả năng thay thế. Để đứng đầu hành chính chung, Pháp đặt ra cơ quan Thanh tra Bản xứ sự vụ (Inspection des Affaires indigènes, người mình gọi là bộ Lại).

Một dinh thự Đô đốc - Thống đốc làm bằng gỗ được cấp tốc chuyên chở từ Singapore tới. Dinh này sẽ ở gần các trụ sở của bộ Tổng tham mưu, Thiên văn đài, Công binh, Büro chính, Điện tín, Xưởng sửa chữa hải quân (Ba Son), bệnh viện, tòa án, trại giam (đảo Côn Lôn là nơi biệt giam chính trị phạm - các chiến sĩ yêu nước và thường phạm tội nặng), vân vân... Đầu năm 1862, Bonard đã giao cho Đại tá công binh Coffyn làm một dự án xây dựng thành phố Sài Gòn theo kiểu Tây phương.



061

XIN CHO BIẾT VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG THÀNH PHỐ SÀI GÒN VỚI 500.000 DÂN CỦA COFFYN.

Về ranh giới thành phố, Coffyn trình bày:

Ranh giới thành phố. Với quyết định ra ngày 11. 4. 1861, Đô đốc Charner đã án định địa phận thành phố và cho nó những ranh giới như sau: một mặt là rạch Bến Nghé và rạch Thị Nghè, mặt kia là chính sông Sài Gòn và một đường ranh nối từ chùa Cây Mai đến những phòng tuyến cũ đồn Chí Hòa. Ranh giới ấy được phác họa khá rộng rãi... Trên nửa phần chu vi, ranh giới được định rõ bằng đường nước tự nhiên, và trên nửa phần còn lại, chúng ta cũng có một lợi điểm như thế khi làm một kinh đào nối rạch Bến Nghé với rạch Thị Nghè, như vậy Sài Gòn nằm ở giữa các đường nước suốt xung quanh và thành một ốc đảo thực sự.

Diện tích và dân số của thành phố. Thành phố với bản đồ tổng quát chỉ định như thế có một diện tích khoảng 2.500 ha, diện tích đủ dung chứa từ 500.000 đến 600.000 dân.

Trên bờ ngạn sông lớn (vùng Thủ Thiêm) và trên bờ hữu ngạn rạch Bến Nghé (khoảng quận 4 và quận 8), sẽ là các khu ngoại thành lớn dành cho xưởng thợ và nhà máy để thỏa mãn các nhu cầu nay mai của xứ thuộc địa.

Phân lô đất: Việc chia đất ra từng khoảnh đã làm theo cǎn bản được áp dụng cả ở Algérie lẫn Singapour. Chia thành bốn hạng lô như sau:

- Hạng nhất: Nhà buôn nhỏ trên bến cảng $10\text{ m} \times 12\text{ m} = 120\text{ m}^2$.
- Hạng nhì: Nhà buôn lớn trên bến cảng $20\text{ m} \times 20\text{ m} = 400\text{ m}^2$.
- Hạng ba: Nhà ở trong thành phố $20\text{ m} \times 80\text{ m} = 1.600\text{ m}^2$.
- Hạng tư: Nhà ở ngoại ô $50\text{ m} \times 90\text{ m} = 4.500\text{ m}^2$.

Những diện tích như vậy kể là đủ.

Thành phố hành chính và thành phố doanh nghiệp. Vì lợi ích chung và lợi ích riêng của công chức cũng như lợi ích của công kỹ nghệ gia, chúng chia thành phố thành hai khu vực lớn là khu hành chính và khu công thương nghiệp hay doanh nghiệp.

Khu thứ nhất được chọn ở phía Đông đường lớn Impériale (Hai Bà Trưng nay) cho tới rạch Thị Nghè, diện tích khu này rộng khoảng 200 hecta. Tại đây đã đặt dinh thự, bệnh viện, quân đội, công binh xưởng, xưởng đóng tàu vân vân... Còn tất cả khu nằm ở phía Tây đường đó cho tới Chợ Lớn và gồm cả thành phố này, rộng khoảng 2.300 hecta, dùng làm thành phố doanh nghiệp, và ngoài ra bao gồm cả những công sở dân sự và cơ quan quản trị thành phố Sài Gòn.

Đường phố và bến cảng. Chiều rộng của các đường phố chính được ấn định là 40 mét, đường cấp hai là 30 mét. Đường cấp một có vỉa hè trước nhà cửa hai bên, rộng 4 mét với hai hàng cây mỗi bên. Đường cấp hai thì vỉa hè rộng 2 mét và mỗi bên một hàng cây. Các bến sông Sài Gòn cũng như rạch Bến Nghé và rạch Thị Nghè đều rộng 40 mét giống như đường chính. Những đường bến ấy có

vỉa hè rộng 6 mét và hai hàng cây về phía có nhà cửa. Ngoài ra, khi cần sẽ đặt thêm một đường sắt. Sau cùng, dọc theo kinh đào nối (rạch Bến Nghé phía chùa Cây Mai đến đầu rạch Nhiêu Lộc) kèm theo một đại lộ rộng như các đường bến sông và nối tiếp với các đường đó, làm cho dân chúng có một đường du ngoạn trồng cây dài khoảng 20 km.

Việc cho thoát nước mưa và nước thải. Việc thoát nước mưa và nước thải trong thành phố thường gây nhiều khó khăn. Ở đây, khó khăn đó nghiêm trọng hơn bất cứ nơi nào khác, vì mặt đất Sài Gòn không cao hơn mực nước sông rạch bao nhiêu, nên không cho phép đặt những ống cống bình thường. Thay vào đó, phải làm những ống cống với cửa cống đóng mở tự động.

Việc phòng thủ. Về phía sông và rạch Bến Nghé, rạch Thị Nghè, nội thành được bảo vệ bằng chính các sông và rạch, ngoài ra còn bằng hai đồn và hai pháo đài. Đồn thứ nhất nằm ở phía hữu ngạn sông Sài Gòn cách trung tâm khoảng 1.500 mét (gần cầu Tân Thuận), đồn thứ hai nằm đối diện ở bên tả ngạn (Thủ Thiêm). Pháo đài thứ nhất đặt ở điểm góc ngã ba sông Sài Gòn với rạch Bến Nghé (gần Nhà Rồng). Pháo đài thứ hai đặt ở điểm Nam của khoảnh đất chùa vua cũ (tức Văn Thánh miếu, ở góc sông Sài Gòn với rạch Thị Nghè phía bên kia xưởng Ba Son). Đồn thứ nhất (tức Đồn Nam) đã hoàn thành. Đồn thứ hai và các pháo đài sẽ làm. Về phía đất liền, việc bố phòng trước hết là kinh đào vành đai, dọc theo bờ kinh sẽ có một chiến lũy phòng thủ với những đồn nhỏ cách nhau từng quãng giống như lũy Bán Bích mà Nguyễn Cửu Đàm đắp hồi 1772. Hệ thống này sẽ được tăng cường bằng những công sự bán nguyệt hoặc mũi nhọn tùy nhu cầu của mỗi đồn bốt.

Kết luận: mặc dù bản ghi chú này rất giản lược, nó vẫn đủ cho ta một khái niệm trọn vẹn về tương lai của

thành phố Sài Gòn và có thể giúp tiến tới được việc bán 896 lô đất mà phần đầu của dự án đã nghiên cứu, một cách bình thường.

Đại tá chỉ huy trưởng công binh. Đã ký: COFFYN.



062

CHUYỂN ĐỔI TỪ VĂN MINH CỘNG ĐỒNG XÃ THÔN Á ĐÔNG SANG VĂN MINH TƯ BẢN ĐÔ THỊ TÂY PHƯƠNG CÓ KHÓ KHÔNG? GIẢI QUYẾT THẾ NÀO?

Quy hoạch thành phố vẽ và viết trên giấy cho hợp lý là điều khó, nhưng đem ra thực thi là điều khó hơn nhiều, nhất là về mặt xã hội. Coffyn vẽ và giải thích quy hoạch Thành phố Sài Gòn cho 500.000 dân rồi, Charner đưa sang hỏi ý kiến J. d'Ariès chỉ huy trưởng Bản xứ sự vụ. Ariès trả lời đại khái: Khi Pháp mới tới Nam Kỳ, trên địa bàn nay muốn xây dựng Thành phố Sài Gòn có trên 60 xã thôn với ít là 100.000 cư dân. Đất dai của mỗi xã thôn chia làm 2 phần: phần của tư nhân túc cá thể và phần chung của xã thôn túc tập thể. Nếu nay chỉ bồi thường cho những ai có giấy tờ chứng minh sở hữu chủ (không nhiều), còn phần sở hữu tập thể (rất lớn) của xã thôn dành cho xã dân nghèo hay vô sản thì không xét. Thế là bất công lớn.

Vậy nên bồi thường cho tất cả những ai có giấy tờ chủ ruộng đất. Việc thứ hai là nên xác định ranh giới Thành phố Sài Gòn bằng một Nghị định minh bạch công khai. Đồng thời nên cho chuyển những trụ sở chính thức của xã thôn hiện đang hoặc đã từng tọa lạc trên địa phận xác lập đó xuống dưới Đôn Nam, trên vùng đất hiện có

các làng Tân Thuận Đông, Phú Mỹ, Phú Điền, vân vân... Như thế mới là bảo vệ quyền sở hữu cá thể của tư nhân và quyền sở hữu tập thể của xã thôn mà mỗi xã dân đều rất gắn bó và được chia phần. Còn vùng đất đai rộng lớn thuộc thành phố sẽ tất nhiên đặt dưới quy chế luật lệ của thị xã Pháp, quyền lợi của người Âu sẽ được ưu tiên tại đây.



063

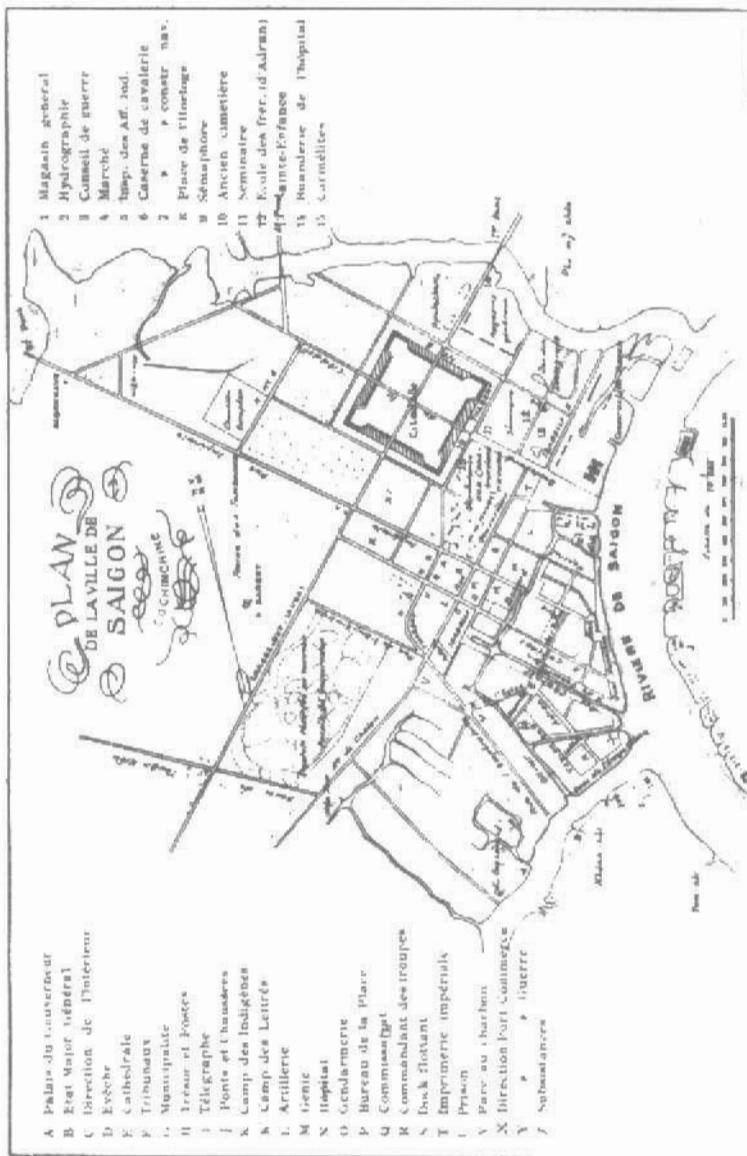
NGHỊ ĐỊNH NGÀY 15. 6. 1865 CHÍNH THỨC THIẾT LẬP THÀNH PHỐ SÀI GÒN VỚI RẠNH GIỚI THẾ NÀO?

Quy hoạch Coffyn xây dựng thành phố quá lớn, không thực tế. Ngày 15. 6. 1865 mới có Nghị định chính thức thiết lập Thành phố Sài Gòn với ranh giới địa phận nằm giữa rạch Thị Nghè, sông Sài Gòn, rạch Bến Nghé, đường mới cầu Ông Lãnh (Boresse cũ), một khúc đường đi Chợ Lớn (Lý Tự Trọng đến Ngã Sáu, đường Thuận Kiều (Cách mạng Tháng Tám), rẽ vô đường Chasseloup Laubat (Nguyễn Thị Minh Khai) thẳng tới rạch Thị Nghè. Như vậy, Thành phố Sài Gòn rất nhỏ, nằm một góc trong quận 1 hiện nay.

Khi ấy Sài Gòn đã có 25 tên đường:

Tên đường cũ	Đặt tên	Nay là đường
Bến Đồng Nai	Bến Napoléon	Tôn Đức Thắng
Số 1	Lefèvre	Nguyễn Công Trứ
Số 3	Dayot	Nguyễn Thái Bình
Số 5	Vannier	Ngô Đức Kế
Số 7	Hamelin	Lê Thị Hồng Gấm
Số 12	Hôpital	Thái Văn Lung
Số 13	Bonard	Lê Lợi
Số 14	Impériale	Hai Bà Trưng

Số 15	Palanca (phản Nam)	Lê Thánh Tôn
Số 15	Isabelle II (phản giữa)	Lê Thánh Tôn
Số 15	Sainte-Enfance (phản Bắc)	Lê Thánh Tôn
Số 16	Catinat	Đồng Khởi
Số 17	Gouverneur	Lý Tự Trọng
Số 18	Rigault de Genouilly	Nguyễn Huệ (bờ trái)
Số 18	Charner (bờ phải)	Nguyễn Huệ
Số 20	Adran	Hồ Tùng Mậu
Số 21	Thabert	Nguyễn Du
Số 24	Ollivier (bờ phải)	Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Số 24	Pellerin (bờ trái)	Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Số 25	Chasseloup-Laubat	Nguyễn Thị Minh Khai



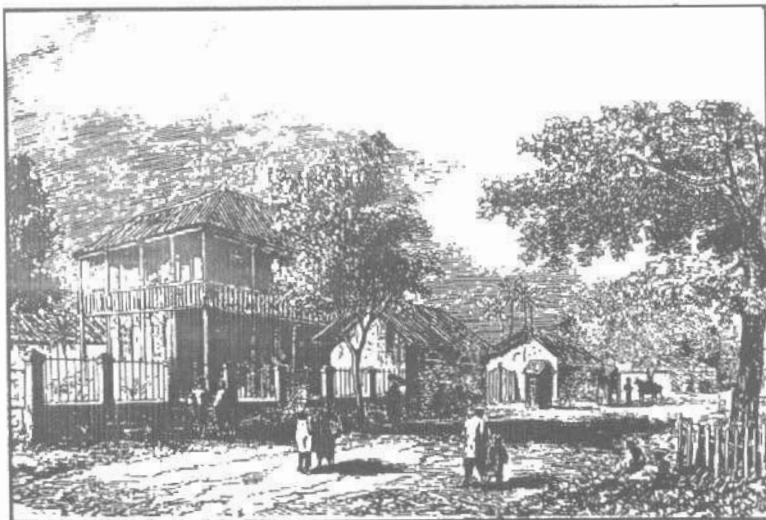
Sài Gòn năm 1867.

**064**

**NĂM 1865, CÁC CƠ QUAN CÔNG QUYỀN
VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG PHÂN BỐ THẾ NÀO
TRÊN BẢN ĐỒ THÀNH PHỐ
ĐANG KIẾN THIẾT?**

Tuy còn tạm bợ, các cơ quan công quyền có tính cách thống trị, nhưng đã khá đầy đủ (theo Bản đồ Sài Gòn 1867 do Sở Cầu đường họa):

- A. Dinh Thống đốc (Palais du Gouvernement) ở góc đường Nguyễn Du - Hai Bà Trưng, trong khuôn viên Trường Trần Đại Nghĩa, quận 1.
- B. Bộ Tổng tham mưu (Etat Major Général - ở góc đường Nguyễn Du - Hai Bà Trưng, quận 1)
- C. Nha Giám đốc Nội vụ (Direction de l'Intérieur) ở góc đường Lý Tự Trọng - Đồng Khởi, quận 1.
- D. Tòa Giám mục (Évêché) ở góc đường Tôn Thất Đạm - Hàm Nghi, quận 1.
- E. Nhà thờ lớn (Cathédrale) trong khuôn viên bốn đường Nguyễn Huệ - Tôn Thất Thiệp - Hồ Tùng Mậu - Huỳnh Thúc Kháng, quận 1.
- F. Tòa án (Tribunaux) ở giữa ba đường Lý Tự Trọng - Hai Bà Trưng - Lê Thánh Tôn, quận 1.
- G. Tòa Đốc lý (Municipalité) ở góc đường Lê Thánh Tôn - Đồng Khởi, quận 1.



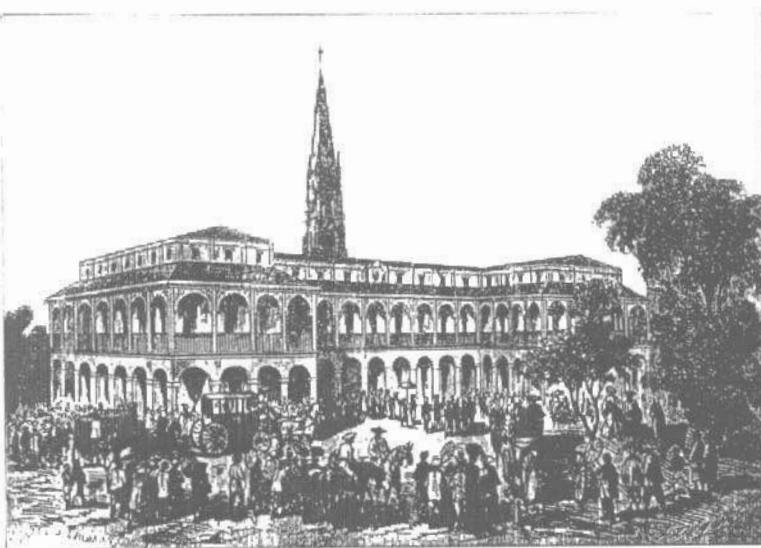
Dinh Đô Đốc - Thống đốc bằng gỗ (1862 - 1872).

- H. Ngân khố và Bưu chính (Trésor et Postes) ở Nguyễn Du cách Đồng Khởi 100 mét, quận 1.
- I. Điện tin (Télégraphe) ở đường Lý Tự Trọng đầu lùm với Ngân khố và Bưu chính, quận 1.
- J. Sở Công chính (Ponts et Chaussées) ở trong khuôn viên bốn đường Lê Lợi - Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Huỳnh Thủ Kháng - Pasteur, quận 1.
- K. Trại lính bản xứ (Camp des Indigènes) ở trong khuôn viên bốn đường Lê Duẩn - Mạc Đĩnh Chi - Nguyễn Thị Minh Khai - Hai Bà Trưng, quận 1.
- K' Trại lính Trường Thi (Camp des Lettrés) ở trong khuôn viên 4 đường Lê Duẩn - Hai Bà Trưng - Nguyễn Thị Minh Khai - Phạm Ngọc Thạch, quận 1.
- L. Trại Pháo binh (Artillerie) ở trong khuôn viên các đường Thái Văn Lung - Lý Tự Trọng - Tôn Đức Thắng và sông Sài Gòn, quận 1.

- M. Công binh (Génie) ở trong khuôn viên bốn đường Lê Lợi - Hai Bà Trưng - Lý Tự Trọng - Thái Văn Lung, quận 1.
- N. Bệnh Viện (Hopital) ở trong khuôn viên 4 đường Hai Bà Trưng - Nguyễn Du - Chu Mạnh Trinh - Lý Tự Trọng, quận 1. Nay là Bệnh viện Nhi Đồng II.
- O. Sở Liêm phóng cũng gọi Sen đầm (Gendarmerie) ở góc đường Pasteur - Lý Tự Trọng, quận 1.
- P. Văn phòng Giám thành (Bureau de la Place) ở đường Nguyễn Du trước mặt Ngân khố và Bưu chính, quận 1.
- Q. Sở Cảnh sát (Commissariat the police) ở gần góc đường Nguyễn Du - Đồng Khởi, quận 1.
- R. Sở Chỉ huy Bộ binh (Commandant des Troupes) ở góc đường Nguyễn Du - Đồng Khởi, quận 1.
- S. Bồn phao chữa tàu (Dock flottant) trên sông Sài Gòn trước mặt xưởng Ba Son, quận 1.
- T. Nhà in Hoàng gia (Imprimerie impériale) ở góc đường Hai Bà Trưng - Lý Tự Trọng, quận 1.
- U. Lao xá (Prisons) ở góc đường Lý Tự Trọng - Nguyễn Trung Trực - Pasteur, quận 1, nay là Thư viện Khoa học Tổng hợp.
- V. Bài chứa than (Parc aux charbons) ở bờ sông Sài Gòn bên Thủ Thiêm, nơi đối diện với xưởng Ba Son, thuộc quận 2 nay.
- X. Nha Giám đốc Thương cảng (Direction du Port de commerce) ở góc Hàm Nghi - Tôn Đức Thắng, quận 1.
- Y. Nha Giám đốc Quân cảng (Direction du Port de guerre) ở Bảo tàng Tôn Đức Thắng trên đường Tôn Đức Thắng đầu quân cảng, quận 1.
- Z. Kho quân nhu (Subsistance) ở bờ sông Sài Gòn giữa Quân cảng đường Tôn Đức Thắng, quận 1.



Pháp đánh chiếm Sài Gòn năm 1859. Chỉ sau 1 năm
Pháp liền mở Cảng Sài Gòn cho tự do giao thương.



Quang cảnh lễ Khánh thành Nhà nguyện Dòng Saint Paul de Chartres ngày 10. 8. 1864, do Nguyễn Trường Tộ làm kiến trúc sư và đốc công, tọa lạc tại 4 Tôn Đức Thắng, Q1.

1. Kho tổng hợp (Magasin général) ở trên đường Thái Văn Lung gần bờ sông Sài Gòn, quận 1.
2. Nha Hải đồ (Hydrographie) ở góc đường Lý Tự Trọng - Hai Bà Trưng, trong khuôn viên trường Trần Đại Nghĩa, quận 1.
3. Tòa án quân sự (Conseil de Guerre) ở góc đường Lê Thánh Tôn - Đồng Khởi, quận 1.
4. Chợ Bến Thành (Marché) ở khuôn viên 4 đường: Nguyễn Huệ - Huỳnh Thúc Kháng - Hồ Tùng Mậu - Ngô Đức Kế, quận 1. Nay là Ngân khố thành phố.
5. Sở thanh tra Nội vụ (Inspecteur des affaires indigènes) ở góc đường Pasteur - Lê Lợi, quận 1.
6. Trại kỵ binh (Caserne de Cavalerie) ở đường Lê Thánh Tôn gần ngã tư Thái Văn Lung, quận 1.
7. Trại lính đóng tàu (Caserne de Constructions navales) ở góc ngã tư Tôn Đức Thắng - Lê Thánh Tôn, quận 1.
8. Công trường Đồng hồ (Place de l'Horloge) ở đầu đường Đồng Khởi gần Nhà thờ Đức Bà nay.
9. Cột báo hiệu (Sémaphore) tức Cột cờ thủ ngũ, nay ở gần đầu cầu Khánh Hội.
10. Nghĩa trang cũ (Ancien cimetière) ở mé đường Lê Duẩn gần ngã tư Tôn Đức Thắng.
11. Chủng viện Thánh Giuse (Séminaire) tại số 6 Tôn Đức Thắng nay.
12. Trường Sư huynh - Adran (Ecole des frères - Adran) ở phía sau Chủng viện.
13. Dòng Chúa Hài Đồng (Sainte Enfance) ở số 4 Tôn Đức Thắng.
14. Nơi giặt giũ của nhà thương (Buanderie) ở gần cầu Thị Nghè.

15. Nhà dòng Cát Minh (Carmelites) ở trước mặt Chủng viện trên đường Tôn Đức Thắng.

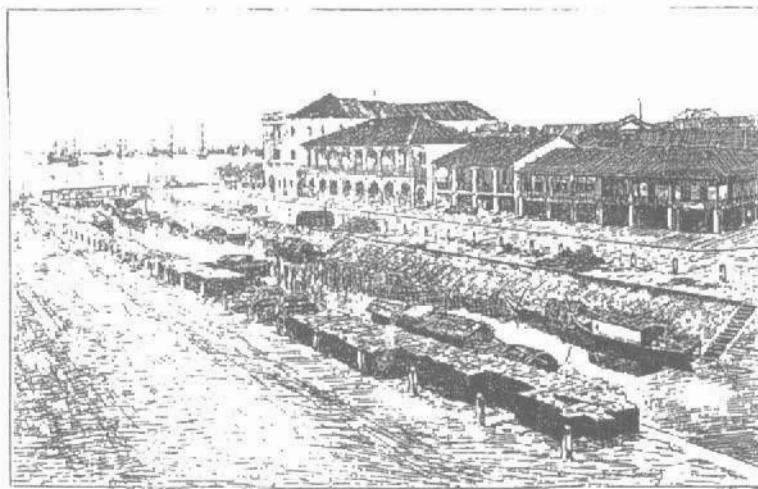
Ngoài ra, các công trình kiên cố được xây dựng còn tồn tại đến nay như Nhà Rồng trụ sở của hãng Messageries Impériales, sau năm 1870 đổi ra Messageries Maritimes, mà người mình gọi là hảng Đầu Ngựa, vì trên các ống khói tàu của hảng có vẽ hình đầu ngựa. Nhà nguyện với tháp nhọn vút của Dòng nữ Áo trắng (Couvent des soeurs de Saint Paul de Chartres) do Nguyễn Trường Tộ vẽ kiểu và đốc công, ở số 4 Tôn Đức Thắng. Đại chủng viện Thánh Giuse ở số 6 Tôn Đức Thắng. Nhà Dòng nữ Cát Minh (Carmélites) đối diện với chủng viện. Trường tư thục Adran ở đường Nguyễn Bỉnh Khiêm phía sau Chủng viện. Vườn Bách thảo đang thành hình rất phong phú và quy mô lớn. Xưởng đóng tàu Ba Son thì đã hoạt động bình thường. Cảng Sài Gòn chia ra 3 khu vực: Quân cảng (từ góc đường trước mặt xưởng Ba Son đến đầu đường Hai Bà Trưng), Thương cảng từ đầu đường Hai Bà Trưng đến cột cờ Thủ Ngũ, cảng Nhà Rồng ở bờ sông Sài Gòn từ cửa rạch Bến Nghé cả ba cảng đã đi vào hoạt động sôi nổi. Cảng Sài Gòn ngay từ buổi ấy làm nên bộ mặt đặc trưng của Sài Gòn. Sài Gòn là thành phố cảng vậy.



065

NĂM 1865, THÀNH PHỐ SÀI GÒN ĐÃ CÓ NHỮNG DOANH NGHIỆP VÀ DOANH NHÂN NÀO ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG?

Niên giám Nam Kỳ thuộc Pháp năm 1865 ghi tên 70 doanh nghiệp và doanh nhân, gồm 64 hảng người Pháp và 6 người Hoa, không có người Việt nào. Người Việt đi tỵ nạn hết vào ba tỉnh miền Tây hoặc ra Bình Thuận. Đây là những doanh nghiệp đã bắt đầu dùng kỹ thuật và khoa học Tây phương, nhưng cũng mang tính tư bản chủ nghĩa. Sau



Quang cảnh Cảng Sài Gòn và đường kính lấp (Nguyễn Huệ)
năm 1880 - 85.

đây là danh sách doanh nhân và doanh nghiệp, xếp theo thứ tự abc:

<i>Tên người hoặc hàng</i>	<i>Nghề nghiệp</i>	<i>Địa chỉ</i>
A Chaam	Đồ cổ và linh tinh	Bến sông
A Pan và Cty	Rượu và đồ ăn	Bến sông
Allinat và Cty	Rượu, đồ hộp, hàng	Paris Catinat
Amade	Mại bản	Impératrice
Baudichon	Ăn uống	Đường số 9
Bhere và Cty	Xuất khẩu, gửi hàng	Bến rạch Bến Nghé
Berezay	Sửa khóa, thợ máy, đúc	Bến rạch Bến Nghé
Berne	Trồng cây, sản phẩm bản xứ	Đôn Chí Hòa
Buhot	Thầu xây cát	Impériale
Bur	Bán buôn, bán lẻ	Kinh lớn
Benezech	Rượu và đồ uống	Acarias
Boyer-Doché	Buôn đồ uống	Đường số 5
Bistory	Bán lẻ đồ uống	Impératrice
Carrier	Mại bản	Catinat
Chatain	Thầu với Nhà nước	Impératrice
Cho-quet và Cty	Thợ máy, đóng móng ngựa	Catinat
Daler	Giám đốc tín dụng	Bến sông
David và Cty	Bàn ghế, hàng Paris	Đường số 9
Deffès	Dược sĩ	Catinat
Denis-Frères	Mại bản và xuất khẩu	Đường số 1
Digard	Buôn hàng Paris	Bến sông
Domergue	Rượu, hàng Paris	Impériale
Dussutour	Rượu, đồ hộp, hàng Paris	Bến sông
Dinant	Mại bản, xuất khẩu, đồ uống	Kinh lớn



Các hảng buôn Chợ Lớn của Pháp đã xây trụ sở trên bờ kinh lớn (Nguyễn Huệ) và cảng Sài Gòn ngay từ 1862.

Duclos	Đô uống, thầu hàng	Bến rạch Bến Nghé
Dizac	Mại bắn, xuất khẩu	Bến rạch Bến Nghé
Eymond-Delphin và Cty	Nhận gởi hàng hóa tàu thủy xuất nhập khẩu	Impératrice
De Fiennes	Trống trọt, sản phẩm bản xứ	Gò Vấp
Fouque	Cà phê Thế giới, quán ăn	Catinat
Gillet	Chụp hình	Catinat
Guiol	Thầu thợ hồ	Đường kinh lớn
Grandjean	Thầu xây dựng, mộc	Đường kinh lớn.
Hale và Cty	Hàng buôn	Bến rạch Bến Nghé
Hamonic	Thợ máy	Palanca
Humbert	Kiến trúc sư	Đường kinh lớn
Humblot	Thợ vườn cây	Đường đi Chợ Lớn
Ha Hen	Đô uống-Nhà buôn Tàu	Catinat
H.Legrard và Cty	Hàng buôn, mại bản	Đường kinh lớn
Imbert và CamBốt	Trồng cây nhiệt đới xuất khẩu đi Cam Bốt	SachDeThi.Com

Iturburou	Buôn đồ uống	Bến rạch Bến Nghé
Juvet (có đại diện)	Đồ uống, xuất khẩu	Đường kinh lớn
Jouanique	Đại diện bán đấu giá	Đường số 9
Kaltemback-Engler	Cty và Cung cấp hàng cho Hải quân, đồ uống hàng hóa Paris	Đường số 9
Lefaucheur	Cưa máy, làm vôi, bán gỗ	Ở bên Lào
Lambert	Kiến trúc sư	Bến sông
Larieu	Cưa máy	Đường số 13
Legrand (André)	Thông ngôn cho Tàu và cung cấp phu phen	Đường số 9
Leydet và Martin	Lò bánh mì	Đường kinh lớn
Miguet	Mại bản, đồ mộc	Catinat
Moutier	Xuất nhập khẩu, hàng hóa Paris	Đường kinh lớn
Mayr	Thợ đồng hồm, kim hoàn	Đường kinh lớn
Marx	Hàng hóa Paris	Đường kinh lớn
Méjanès	Mại bản	Bến rạch Bến Nghé
Mirassou-Nouqué	Xuất nhập khẩu	Catinat
Nicolas	Đồ linh tinh, hàng Paris	Đường kinh lớn
Nogarolles	Thời trang, quần áo, đồ may sẵn	Đường kinh lớn
Olslaeger	Cà phê, nhà hàng ăn	Đường kinh lớn
Parant	Chụp hình, làm đồ mộc	Catinat
Perrin Alexandre	Hàng ăn	Palanca
Regnier	Bán thịt	Bến sông
Renard và Cty	Nhà thầu, xuất khẩu	Bến sông

Roustan và Salenave	Bàn ghế tủ, đồ uống, đồ hộp xuất khẩu, hàng hóa Paris	Đường số 1
Roque-frères	Xuất nhập khẩu. Cung cấp cho hải quan	Palanca
Servaas	Y sĩ	Catinat
Tan-Keng-Sing frères	Mại bản, xuất nhập khẩu	Bến rạch Bến Nghé
Thonhérieux	Sữa đồng hồ, cà phê Paris	Bến sông
Vuillermoz	Sữa đồng hồ, hàng ăn	Catinat
Vidal	Buôn caye gỗ bản xứ	Catinat
Wang Tai	Xuất nhập khẩu. Nhà thầu thuốc phiện	Bến sông ¹

-
1. Bến sông nay là đường Tôn Đức Thắng.
 Bến rạch Bến Nghé nay là Bến Chương Dương.
 Catinat nay là đường Đồng Khởi.
 Impératrice nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
 Impériale nay là đường Hai Bà Trưng.
 Đường số 1 nay là đường Nguyễn Công Trứ.
 Đường số 5 nay là đường Ngô Đức kế.
 Đường số 9 nay là đường Mạc Thị Bưởi.
 Đường số 13 nay là đường Lê Lợi.
 Đường kính lớn nay là đường Nguyễn Huệ.
 Palanca nay là đường Lê Thành Tôn.
 Đường đi Chợ Lớn nay là đường Lý Tự Trọng.

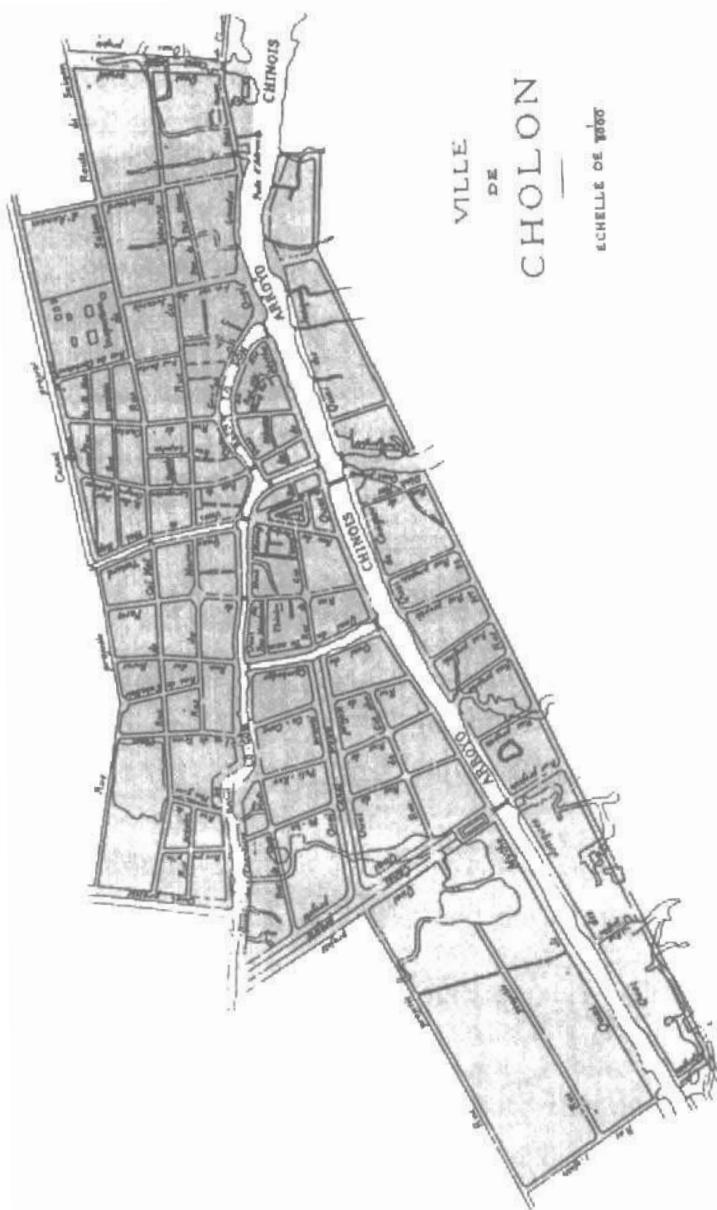


066

NĂM 1865, THÀNH PHỐ CHỢ LỚN ĐƯỢC THIẾT LẬP VỚI NHỮNG RẠNH GIỚI NÀO VÀ ĐÃ CÓ NHỮNG TÊN ĐƯỜNG NÀO?

Nghị định ngày 14. 7. 1865 thiết lập Thành phố Chợ Lớn trên địa bàn Phố thị Sài Gòn xưa với diện tích khoảng trên 300 ha và 31 đường phố có tên sau đây:

Tên đường cũ	Đặt tên	Nay là đường
Số 1	Annam	Mạc Thiên Tích
Số 2	Jaccaréo	Tân Đà
Số 3	Artisans	Phạm Độn
Số 4	Barbet	Phù Đổng Thiên Vương
Số 5	Canton	Lý Nam Đế + Triệu Quang Phục
Số 6	Lapelin	Nguyễn Án
Số 7	Lareynière	Lương Nhữ Học
Số 8	Hải Hợp	Châu Văn Liêm
Số 9	Testard	Châu Văn Liêm
Số 10	Paris	Phùng Hưng
Số 11	Roses	Đỗ Ngọc Thạch
Số 12	Gaudot	Hải Thượng Lãn Ông
Số 12 bis	Chợ Quán	Hàm Tử



Bản đồ TP Chợ Lớn vẽ tinh hình quy hoạch năm 1865.

Tên đường cũ	Đặt tên	Nay là đường
Số 13	Marins	Trần Hưng Đạo B
Số 14	Cây Mai	Nguyễn Trãi
Số 15	Riz	Hải Thượng Lãn Ông
Số 16	Commerce	Hải Thượng Lãn Ông
Số 17	Mỹ Tho	Trần Văn Kiểu
Số 18	Wang Tai	Phan Huy Chú
Số 19	Ebénistes	Trần Tương Công
Số 20	Canal	Trần Tương Công
Số 21	Pékin	Trần Tương Công
Số 22	Minh Hương	Hải Thượng Lãn Ông
Số 23	Yun Nan	Vạn Tượng
Số 24	Cambodge	Kim Biên
Số 25	Marché	Mạc Cửu
Số 26	Pagode	Mạc Cửu
Số 27	Jardins	Nguyễn Thi
Số 28	Gia Long	Trịnh Hoài Đức
Số 29	Paris (nối dài)	Phó Cơ Điều
Số 30	Jonques	Bình Đông
Số 31	Cần Giuộc	Bình Đông.

Địa phận Thành phố Chợ Lớn nằm trong khuôn viên bốn đường: Nguyễn Tri Phương (Quai prolongé) về phía đông, Minh Phụng - Bình Tiên (Rue projetée, chưa đặt tên, về phía tây, Tùng Thiện Vương (Rue No 24 cũ) về phía nam, đại lộ Hùng Vương (Rue projetée, Quai projeté, chưa đặt tên) về phía bắc.

Số tên đường ở Chợ Lớn nhiều hơn ở Sài Gòn, nhưng đó là những đường ngắn hẹp. Địa bàn Chợ Lớn không bị giải tỏa và chia lô bán đấu giá như ở Sài Gòn. Tuy nhiên, cả Sài Gòn và Chợ Lớn chỉ có diện tích khoảng 600 ha

đối với quy hoạch Coffyn là 2.500 ha. Sài Gòn chiếm phần nhỏ diện tích huyện Bình Dương và Chợ Lớn cũng chiếm phần nhỏ diện tích huyện Tân Long. Sài Gòn hồi ấy nằm trong một góc quận 1 nay và Chợ Lớn hồi ấy còn rất nhỏ so với quận 5 nay. Giữa hai thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn thời đó còn cả mặt vùng rộng lớn với làng mạc ruộng vườn và bãi hoang.



067

NGOÀI VIỆC THIẾT LẬP HAI THÀNH PHỐ SÀI GÒN VÀ CHỢ LỚN, CHÍNH QUYỀN THUỘC ĐỊA PHÁP CÒN THAY ĐỔI NÈN HÀNH CHÍNH PHỦ HUYỆN RA SAO?

Từ 1862 đến 1867, Pháp vẫn để nền hành chính phân ranh tỉnh phủ huyện như cũ, ngoại trừ việc thiết lập hai thành phố Sài Gòn và Chợ Lớn mang tính cách đô thị Tây phương khác hẳn với truyền thống xã thôn xưa. Nhưng từ năm 1867, sau khi Pháp cưỡng chiếm nốt ba tỉnh miền tây là Vĩnh Long - An Giang - Hà Tiên, thì cơ cấu Lục tỉnh cũ bị phá vỡ hoàn toàn. Những danh xưng tỉnh - phủ - huyện dần dần bị bỏ hết. Sau nhiều lần thay đổi, năm 1880 toàn Lục tỉnh chia thành 19 hạt (hay địa hạt, Pháp gọi là Inspection rồi Arrondissement).

Trên địa bàn sau là Thành phố Hồ Chí Minh, có hai hạt: Hạt Sài Gòn gồm địa bàn huyện Bình Dương cũ và Hạt Chợ Lớn gồm địa bàn huyện Tân Long - huyện Phước Lộc. Thành phố Sài Gòn nằm trong hạt Sài Gòn và Thành phố Chợ Lớn nằm trong hạt Chợ Lớn. Ngày 13. 12. 1880, ở khoảng cách biệt giữa Thành phố Sài Gòn và Thành phố Chợ Lớn được lập thêm hạt thứ 20 (chưa có tên, Pháp gọi là 20 è arrondissement) gồm hai tổng mới lập (lấy từ các làng của hai hạt Sài Gòn - Chợ Lớn) là Dương

Minh và Bình Chánh Thượng. Tình hình đương thời của hai tổng đó như sau:

Tổng Bình Chánh Thượng

1. An Hòa có 1.128 người dân, ở vùng Tân Định nay.
2. Phú Thạnh có 395 người dân, ở vùng Chợ Đũi nay. Còn đình làng.
3. Hiệp Hòa có 264 người dân, ở vùng Tân Định nay.
4. Hội An có 792 người dân, ở vùng Đa Kao nay.
5. Xuân Hòa có 418 người dân, ở góc Cách Mạng Tháng Tám với Lý Chính Thắng nay. Còn đình làng.
6. Tân An có 423 người dân, ở vùng Đa Kao nay.
7. Chơn Sang có 659 người dân, ở vùng Đa Kao nay.
8. Phú Thọ với phần nhỏ nằm trong kinh Vòng Đai.
9. Hòa Hưng có 438 người dân, ở Hòa Hưng như cũ.
10. Phú Hòa Vang có 197 người dân, ở vùng Tân Định nay.

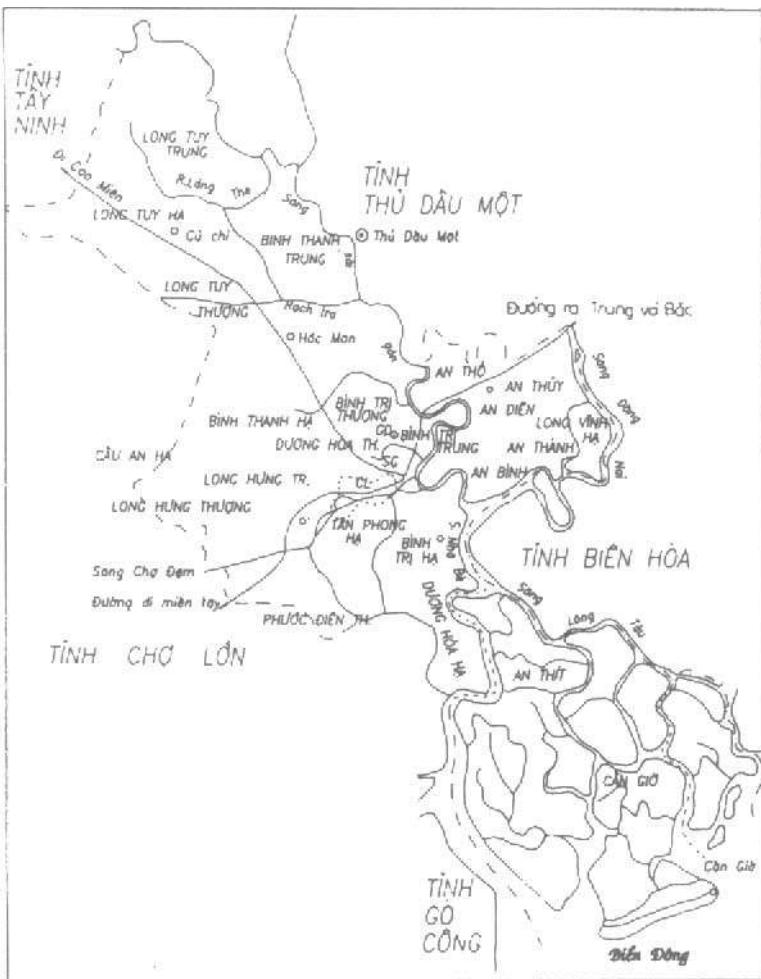
Tổng Dương Minh

1. Tân Hòa có 679 người, ở Cầu Kho - Chợ Quán nay.
2. Nhơn Hòa có 797 người, ở vùng Chợ Quán nay.
3. Thái Bình có 510 người, ở vùng Chợ Đũi nay. Hiện vẫn còn chợ mang tên Thái Bình.
4. Phú Hòa có bao nhiêu người không rõ, ở vùng Đa Kao nay.
5. Vĩnh Hội có 1.112 người, ở Khánh Hội, quận 4 nay.
6. Tam Hội có 923 người, ở Khánh Hội, quận 4 nay.
7. Khánh Hội có 934 người, vẫn là Khánh Hội, quận 4 nay.
8. Tân Quý Đông chỉ có phần nhỏ nằm ở bắc rạch Bàu Đồn.
9. Tân Thuận Đông cũng chỉ có phần nhỏ nằm ở bắc rạch Bàu Đồn.

10. Phú Nhuận chỉ có phần nằm giữa rạch Nhiêu Lộc và kinh Vòng Đai (sau thuộc Xuân Hòa, vùng ga Hòa Hưng nay).
11. Tân Phước, một làng mới lập ở phía bắc Hòa Hưng.
12. Nhơn Giang có 694 người, ở vùng Chợ Quán nay.
13. Tân Thành có 319 người, ở vùng Chợ Quán nay.
14. Tân Châu có 89 người, ở vùng Chợ Quán nay.
15. Bình An có 225 người, ở vùng chợ Hòa Bình nay.
16. Hòa Bình có 145 người, nay còn chợ mang tên Hòa Bình?
17. Tân Kiểng có 173 người, ở vùng Chợ Quán nay.
18. Tân Quang có 216 người, ở vùng Chợ Quán nay.

Năm 1888, hạt thứ 20 bị giải thể, các làng được sáp nhập vào Thành phố Sài Gòn hay Thành phố Chợ Lớn để hai thành phố ấy giáp ranh nhau. Đồng thời, hạt Bạc Liêu được thiết lập để xứ Nam Kỳ có đủ số 20 địa hạt được tồn tại lâu dài, tuy sẽ đổi danh xưng từ hạt sang tỉnh (1899).

Riêng hạt Sài Gòn có nhiều sự thay đổi: ly sở cai trị hạt Sài Gòn vẫn ở trong Thành phố Sài Gòn, thật bất tiện về mặt hành chính. Năm 1874, ly sở của hạt Sài Gòn được chuyển sang xã Bình Hòa. Vì sự lấn lộn giữa hạt Sài Gòn - Thành phố Sài Gòn - Bình Hòa - Biên Hòa, nên năm 1885 hạt Sài Gòn được đổi tên là hạt Gia Định. Ly sở ở Bình Hòa được dân gian gọi là Tòa bồ Gia Định. Nên biết rằng hạt Gia Định (sau 1899 là tỉnh Gia Định) có địa phận rất hẹp chỉ gồm huyện Bình Dương, không như xứ Gia Định xưa gồm cả đất Nam Bộ, hay như tỉnh Gia Định (1836) gồm 2 phủ (Tân Bình, Tân An) với 4 huyện (Bình Dương, Tân Long, Phước Lộc, Thuận An) nằm suốt từ sông Sài Gòn đến sông Vàm Cỏ Tây.



Địa bàn thành phố 1910.

Tỉnh Gia Định mới cũng như 19 tỉnh khác của Nam Kỳ không còn giữ cấp trung gian phủ huyện nữa. Chỉ còn cấp tổng và xã thôn phường áp cũ đều có danh xưng là xã. Tỉnh Gia Định chia ra 18 tổng với 191 xã. Từ năm 1914, đặt ra 4 quận hành chính: Gò Vấp, Hóc Môn, Nhà Bè, Thủ Đức (sau thêm Tân Bình) và 2 trạm canh phòng: Cân Giờ, Củ Chi. Tình hình này kéo dài suốt thời thuộc Pháp đến 1945 và cả 1954 khi ký kết Hiệp định Genève.

**068**

ĐỊA BẢN THÀNH PHỐ SÀI GÒN PHÁT TRIỂN THẾ NÀO SUỐT THỜI THUỘC PHÁP TỪ 1862 ĐẾN 1945?

Nghị định ngày 3. 10. 1865 xác lập ranh giới Thành phố Sài Gòn giữa tứ giác: rạch Thị Nghè - sông Sài Gòn - cầu Ông Lãnh - đường Chasseloup Laubat (Nguyễn Thị Minh Khai) rộng chưa tới 300 ha.

Sau các Nghị định 6. 12. 1865 và 10. 7. 1872, diện tích Thành phố Sài Gòn tăng lên 447 ha và ranh giới phía tây mới tới đường Lord Kitchener (Nguyễn Thái Học) và đường Thuận Kiều (Cách Mạng Tháng 8).

Từ 1880 đến 1888, giữa Thành phố Sài Gòn và Thành phố Chợ Lớn được thiết lập Hạt thứ 20 gồm 2 tổng Dương Minh (18 xã) và tổng Bình Chánh Thượng (10 xã).

Năm 1894, các xã Hòa Mỹ, Phú Hòa, Nam Chon, Tân Định, Xuân Hòa (tổng Bình Chánh Thượng) rộng 344 ha nhập vô thành phố, làm cho Thành phố Sài Gòn có diện tích là 791 ha.

Năm 1895, một phần các xã Khánh Hội và Tam Hội (quận 4) rộng 182 nhập vô thành thành phố, làm cho Thành phố Sài Gòn có diện tích là 937 ha.

Năm 1906, các xã Tân Hòa, Phú Thạnh (tổng Bình Chánh Thượng) rộng 344 ha nhập vô thành phố, làm cho

Sài Gòn có diện tích là 1.317 ha và do đó hai Thành phố Sài Gòn và Thành phố Chợ Lớn giáp ranh với nhau.

Nghị định ngày 16. 8. 1907 cho hai xã Vĩnh Hội và Chánh Hưng rộng 447 ha nhập về thành phố, làm cho Thành phố Sài Gòn có diện tích là 1.764 ha.

Thành phố Chợ Lớn cũng là ly sỹ của tỉnh Chợ Lớn chỉ có diện tích chưa tới 300 ha khi thành lập năm 1865. Từ đó tới năm 1940, Thành phố Chợ Lớn mở mang về phía đông thì ít (chỉ tới đường Nguyễn Văn Cừ phân chia ranh giới 2 huyện Bình Dương và Tân Long), mà về phía tây nam thì nhiều (trên đất của huyện Tân Long và huyện Phước Lộc). Diện tích Thành phố Chợ Lớn năm 1940 đã gần gấp đôi diện tích Thành phố Sài Gòn.

Nghị định ngày 27. 4. 1931 sáp nhập hai Thành phố Sài Gòn và Thành phố Chợ Lớn với nhau gọi là Địa phương Sài Gòn - Chợ Lớn (Région de Saigon - Cholon) rộng chung trên 5.100 ha, chia làm năm quận cảnh sát (Sài Gòn 3, Chợ Lớn 2) với số dân là 256.000 người. Như vậy Địa phương Sài Gòn - Chợ Lớn rộng hơn gấp đôi Quy hoạch Coffyn 1862 (2.500 ha) và chủ yếu phát triển về phía tây nam, còn phía đông thì bị ngăn chặn bởi sông Sài Gòn.



069

VỊ TRÍ CHÍNH TRỊ CỦA THÀNH PHỐ SÀI GÒN PHÁT TRIỂN THẾ NÀO?

Vị trí chính trị của Thành phố Sài Gòn ngày càng phát triển với tiến trình xâm lăng của thực dân Pháp ở Đông Dương.

Đầu năm 1859, Pháp đánh chiếm thành Gia Định (Pháp gọi là thành Sài Gòn) làm đầu cầu xâm lăng Nam Kỳ. Năm 1862, triều đình Huế phải ký kết nhượng địa cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Sài Gòn là thủ phủ của ba tỉnh đã chiếm. Năm 1863, Pháp thôn tính nước Campuchia. Năm 1876, Pháp cưỡng chiếm ba tỉnh miền Tây.

Năm 1873, chính quyền Pháp ở Sài Gòn ủng hộ Francis Garnier đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất. Năm 1882, chính quyền Pháp ở Sài Gòn hỗ trợ Henry Rivière đánh Bắc Kỳ lần thứ hai và năm 1884 Pháp đòi bảo hộ toàn cõi Việt Nam. Năm 1893, Pháp thay quyền Việt Nam bảo hộ nốt Ai Lao. Thế là Thành phố Sài Gòn trở thành thủ phủ của cả Đông Dương gồm 3 nước Việt - Miên - Lào nhưng chia ra năm xứ Nam Kỳ - Trung Kỳ - Bắc Kỳ - Ai Lao - Cao Miên. Nam Kỳ bị coi là xứ thuộc địa, bốn xứ còn lại là xứ bảo hộ.

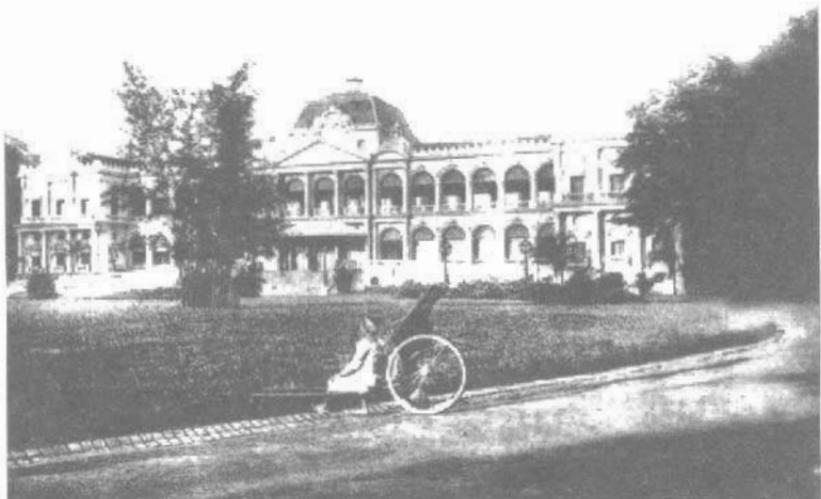
Năm 1900, thủ phủ của Đông Dương chuyển ra Hà Nội, nhưng dinh Norodom và một số cơ quan khác ở Sài Gòn vẫn dành làm phủ Toàn quyền Đông Dương hoặc cơ quan trực thuộc.



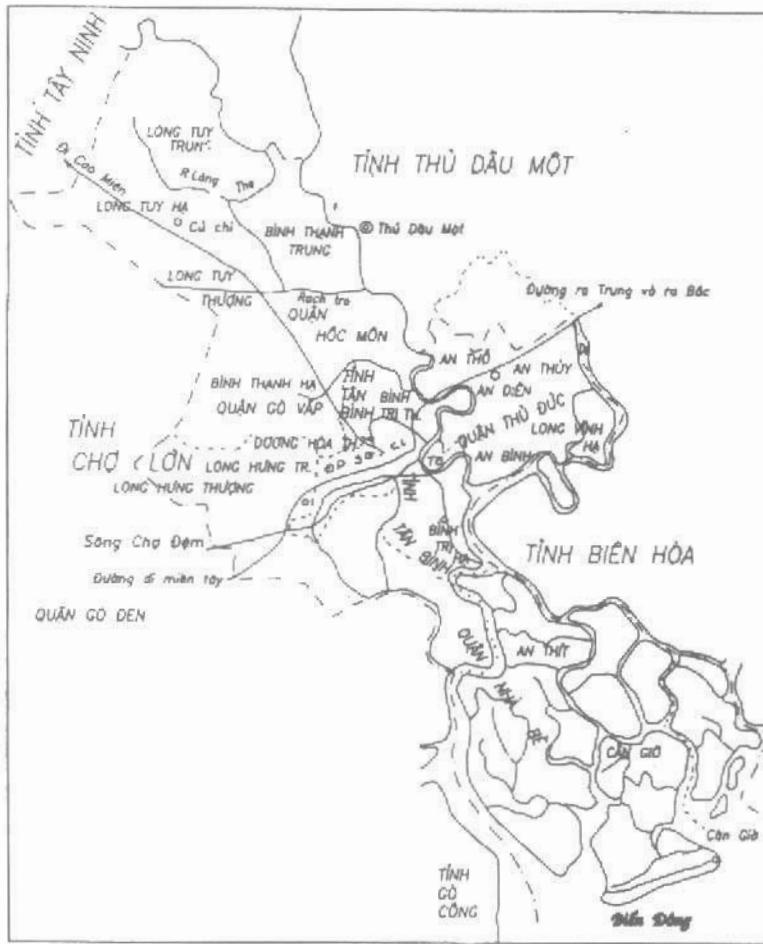
070

THÀNH PHỐ SÀI GÒN ĐƯỢC CHỈNH TRANG VÀ KIẾN THIẾT THẾ NÀO MÀ ĐƯỢC MÊNH DANH LÀ HỒNG NGỌC VIỄN ĐỒNG?

Sau thời gian xây dựng tạm bợ và sau khi chiếm tỉnh miền Tây Nam Kỳ, chính quyền thuộc địa Pháp nỗ lực quy hoạch và kiến thiết Thành phố Sài Gòn để gây uy thế và làm căn bản lâu dài thống trị nước ta. Trước tiên là hạ tầng cơ sở được xác lập rõ ràng theo kỹ thuật và văn minh Tây



**Dinh Thống Đốc khánh thành năm 1875. Từ năm 1885
là Dinh Toàn Quyền. Từ năm 1955 là Dinh Độc Lập.
Dinh bị bom sập năm 1962.**



Địa bàn thành phố 1944.

phương: san lấp hết kinh rạch hổ ao tạo mặt bằng thoáng đãng, phác họa đường sá vườn cây, xếp đặt các khu vực hành chính - công thương nghiệp - cư trú - bến cảng, gọi thầu làm cầu cống - đường xe điện tàu hỏa và các dịch vụ công cộng như điện nước và vệ sinh, vân vân...

Những công sự quan trọng và đáng kể hơn cả là:

Dinh Thống đốc (cũng gọi dinh Norodom vì dinh tọa lạc ở đầu đường Norodom xưa tức Lê Duẩn nay, sau năm



Tòa Đốc lý (nay là trụ sở UBND - TPHCM) khánh thành năm 1909.

1885 là dinh Toàn quyền) được xây dựng giữa một vườn cây rộng 150.000m² trên khu đất cao ráo nhất thành phố. Công trình xây dựng mất bảy năm, đặt viên đá đầu tiên năm 1868, khánh thành năm 1875.

Dinh Xã Tây (tức tòa Đốc lý, nay là trụ sở Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) đặt viên đá đầu tiên năm 1873, bờ dở dang, năm 1909 mới hoàn thành.

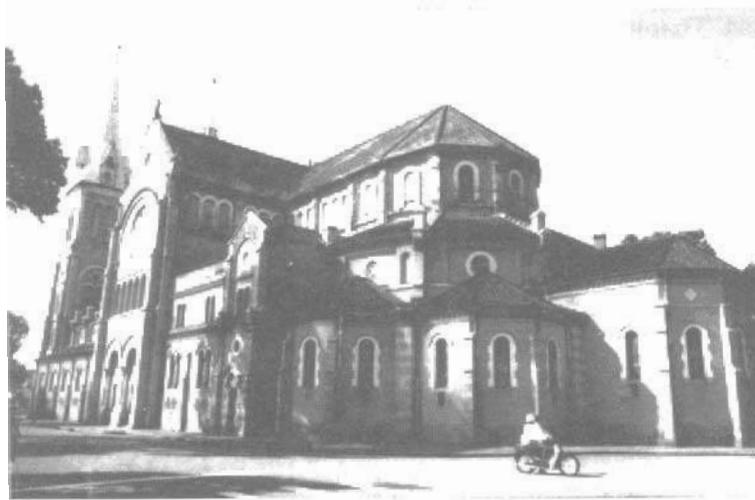
Nhà thờ Đức Bà khánh thành năm 1880 sau ba năm xây dựng.

Tòa án khánh thành năm 1885 sau bốn năm xây dựng. Đặc biệt trên đỉnh tiền điện có tượng thần Công lý và hai bên là tượng phụ nữ và nam giới với trang phục và phong thái rõ ràng Nam Bộ.

Dinh Phó Soái (tức dinh Phó Thống đốc, khi dinh Thống đốc hay dinh Chánh soái chuyển làm dinh Toàn quyền, thì dinh Phó soái thành dinh Thống đốc) được xây dựng năm 1885 và khánh thành năm 1890. Ban đầu dự tính xây công thự này làm Bảo tàng Kinh tế.



Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn khánh thành năm 1880,
lúc ấy chưa thêm hai tháp nhọn.



Nhà thờ Đức Bà ngày nay.



Nhà Bưu điện Thành phố khánh thành năm 1891.

Nhà Bưu điện xây năm 1886, hoàn thành năm 1891, rất vững chắc và mỹ quan còn tồn tại đến nay.

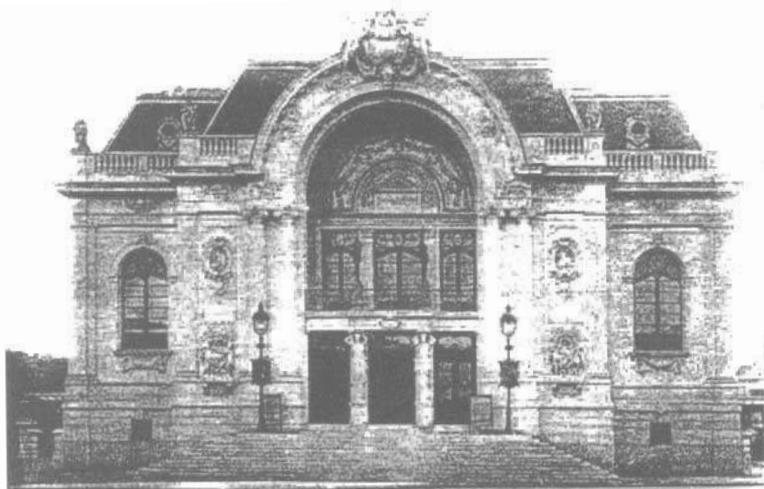
Nhà hát Thành Phố theo kiến trúc hí viện Tây phương nhưng thích nghi với khí hậu nhiệt đới, khánh thành năm 1900.

Chợ Bến Thành chuyển từ đường Kinh Lấp (Nguyễn Huệ) tới nơi hiện tại, khởi công năm 1912 và khánh thành năm 1914.

Năm 1914 cũng là năm khánh thành Bến cảng Khánh Hội và nhiều công trình văn hóa - kinh tế khác. Từ đây, Thành phố Sài Gòn được mệnh danh là Hòn ngọc Viễn đông.

Để có cái nhìn đầy đủ về các công thự và cơ quan hoạt động chính yếu của thành phố, ta nên ghi nhận bản chú giải (Légende) của bản đồ Thành phố Sài Gòn 1931 sau đây:

1. Hải quân công xưởng Ba Son. - 2. Văn phòng Chính phủ. - 3. Thư viện - 4. Văn phòng Hỏa xa. - 5. Ngân hàng



Nhà hát Thành phố Khanh thành năm 1900.

Đông Dương. - 6. Ngân hàng Hồng Kông - Thượng Hải. - 7. Sở kiểm soát Tài Chính. - 8. Sở Địa chính và Đo đạc. - 9. Phòng Nông nghiệp. - 10. Cảnh sát Trung ương. - 11. Cảnh sát quận 1. - 12. Cảnh sát quận 2. - 13. Cảnh sát quận 3. - 14. Nhà thờ Đức Bà. - 15. Rạp chiếu bóng Casino. - 16. Nghĩa trang người Âu. - 17. Nghĩa trang người bản xứ. - 18. Nhà dòng Carmelites. - 19. Bệnh viện Angier. - 20. Trụ sở hảng tàu biển Năm Sao (Chargeurs Réunis). - 21. Câu lạc bộ thể thao - sân banh Tao Đàn. - 22. Tòa án binh. - 23. Câu lạc bộ quân đội (nay là Trụ sở Ủy ban nhân dân quận 1). - 24. Phòng thương mại. - 25. Trại pháo binh Khố Đỏ. - 26. Trại binh Francis Garnier. - 27. Trại nuôi ngựa (Camp des Mares, nơi nhiều hồ ao, nay là cơ quan Công an trên đường Nguyễn Trãi, quận 1). - 28. Hải quan và Thương chính. - 29. Nhà Học chính. - 30. Nhà Trước bạ. - 31. Trường Sư phạm. - 32. Trường Cao đẳng Nữ sinh (Marie Curie). - 33. Trường mẫu giáo. - 34. Trường nữ sinh ta (Nguyễn Thị Minh Khai). - 35. Trường cơ khí

(Cao Thắng). - 36. Trường kỹ nghệ thực hành. - 37. Nhà thờ Tân Định. - 38. Nhà thờ Chợ Đũi. - 39. Nhà thờ Cầu Kho. - 40. Nhà thờ Khánh Hội. - 41. Nhà thờ Xóm Chiếu. - 42. Rạp chiếu bóng Eden. - 43. Tòa Giám mục. - 44. Bộ Tổng Tham mưu. - 45. Trại Hiến binh. - 46. Tòa Xã Tây (Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh). - 47. Dinh Đại tướng (Tòa Tổng lãnh sự Pháp). - 48. Bệnh viện Grall (Nhi Đồng II). - 49. Phòng đăng ký hàng hải. - 50. Nhà đo (làm căn cước). - 51. Phòng Di trú. - 52. Trường Taberd (Trần Đại Nghĩa). - 53. Viện Pasteur. - 54. Tòa Hòa giải. - 55. Trung học Chasseloup Laubat (Lê Quý Đôn). - 56. Xưởng nha phiến. - 57. Chợ trung tâm Bến Thành. - 58. Bảo tàng (Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh). - 59. Hàng chuyên chở đường sông. - 60. Hàng hàng hải Nhà Rồng (Messageries Maritimes). - 61. Đài chiến sĩ trận vong 1914 - 1918 (nay là công trường Hồ con rùa). - 62. Dinh Toàn quyền. - 63. Dinh Thống đốc. - 64. Tòa án. - 65. Bưu điện. - 66. Trại canh cửa sông. - 67. Nhà khám lớn (nhà tù trung ương). - 68. Bệnh viện da khoa thành phố. - 69. Thương cảng. - 70. Nha lâm vụ. - 71. Nha kinh tế. - 72. Đội thuyền trưởng dẫn tàu. - 73. Văn phòng hàng điện lực. - 74. Dòng Hài Đồng (Saint Paul de Chartres). - 75. Sở thú y. - 76. Ngân khố và trực thu. - 77. Sở công chính. - 78. Nhà hát thành phố. - 79. Nhà hát cải lương Đa Kao. - 80. Nhà thờ Tin Lành. - 81. Nhà máy nước. - 82. Nhà máy điện trung ương. - 83. Đèn tưởng niệm (nay là đèn Hùng Vương).



071

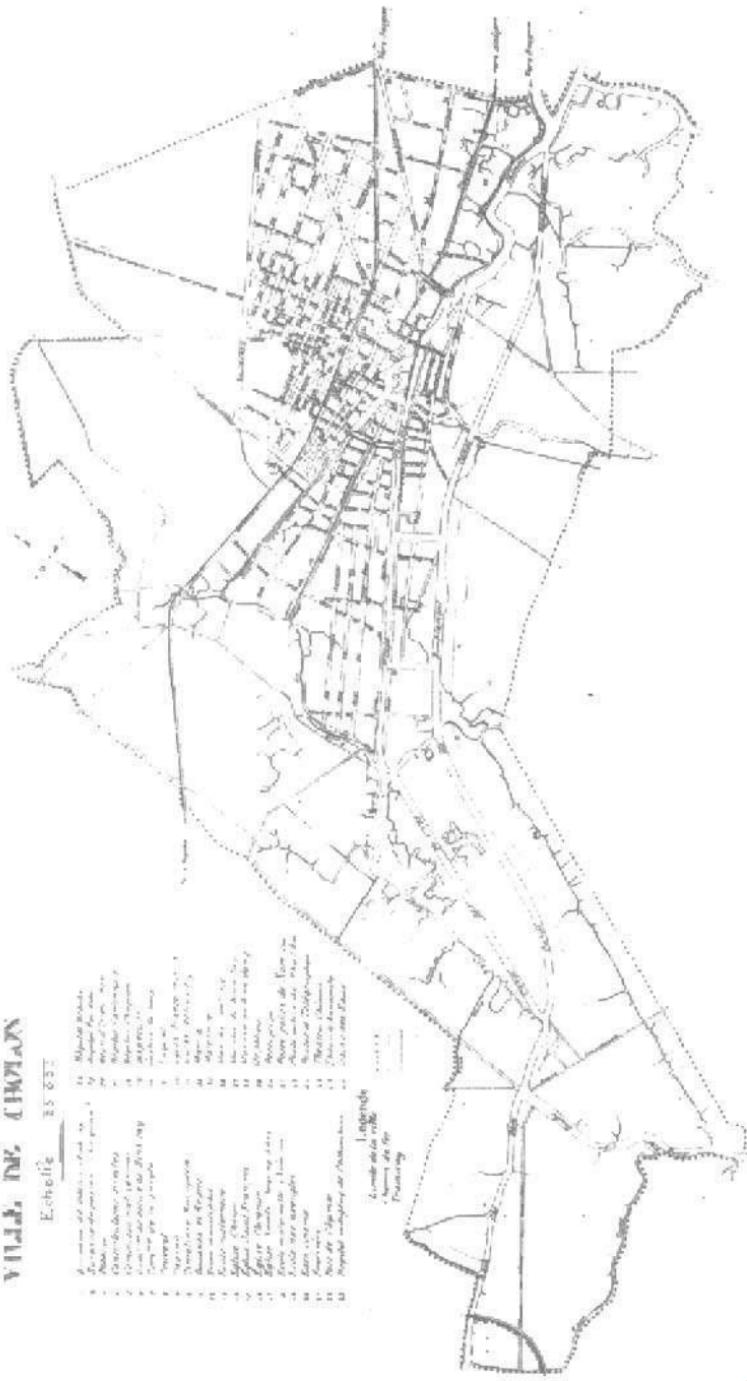
CHÚ GIẢI CỦA BẢN ĐỒ THÀNH PHỐ CHỢ LỚN 1931 ĐÃ GHI NHẬN NHỮNG DỊNH THỰ VÀ CƠ QUAN SINH HOẠT CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - KINH TẾ NÀO ĐÁNG KỂ?

Thành phố Chợ Lớn khi ấy rộng gần gấp đôi Thành phố Sài Gòn, nhưng số dinh thự và cơ quan sinh hoạt công cộng chỉ bằng nửa phần của Thành phố Sài Gòn. Nay kể ra như sau:

1. Büu điện Bình Tây. - 2. Büu điện Chợ Quán. - 3. Lò gốm. - 4. Sở thuế trực thu. - 5. Sở cảnh sát chính. - 6. Sở cảnh sát Bình Tây. - 7. Sở mật thám. - 8. Nhà dòng Mến Thánh Giá Chợ Quán. - 9. Rạp chiếu bóng Casino. - 10. Nghĩa trang người Âu. - 11. Hải quan và thương chính. - 12. Trường học thành phố. - 13. Trường mẫu giáo. - 14. Nhà thờ Chợ Lớn. - 15. Nhà thờ thánh Phanxicô. - 16. Nhà thờ Chợ Quán. - 17. Nhà thờ thánh Jeanne d'Arc. - 18. Trường mẫu giáo Xóm Củi. - 19. Trường khiếm thị. - 20. Rạp chiếu bóng Eden. - 21. Trại giam xúc vật và đồ thất lạc. - 22. Đồn lính Cây Mai. - 23. Nhà thương cho dân bản xứ Nam Kỳ (Bệnh viện Chợ Rẫy). - 24. Bệnh viện Drouhet (Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch). - 25. Bệnh viện Phước Kiến (Bệnh viện Nguyễn Trãi). - 26. Bệnh viện Triều Châu (Bệnh viện An Bình). - 27. Bệnh viện Quảng Đông (Bệnh viện Nguyễn Tri Phương). - 28. Nhà thương Chợ Quán.

VILLAGE, TOWN, COUNTRY

卷之三



Chợ Lớn năm 1930

(Bệnh viện Nhiệt Đới). - 29. Tòa Bố (tỉnh trưởng) Chợ Lớn. - 30. Tòa hòa giải. - 31. Trại phòng dịch bệnh cho người di trú mới đến. - 32. Trường trung học Pháp - Hoa. - 33. Trường trung học Petrus Ký. - 34. Tòa thị chính. - 35. Nhà hộ sinh (nay là BV Hùng Vương). - 36. Chợ trung tâm (đã bỏ). - 37. Chợ Bình Tây. - 38. Chợ Bình Đông. - 39. Viện mồ côi. - 40. Sở thu ngân. - 41. Bốt cảnh sát Xóm Củi. - 42. Bốt cảnh sát Phú Lâm. - 43. Buu điện. - 44. Rạp hát người Hoa. - 45. Rạp hát người Việt. - 46. Nhà máy nước.

**072**

**DƯỚI CHẾ ĐỘ VIỆT NAM CỘNG HÒA
(1955-1975), NỀN HÀNH CHÍNH NÓI CHUNG
VÀ TỈNH GIA ĐỊNH NÓI RIÊNG
ĐƯỢC THAY ĐỔI THẾ NÀO?**

Nền hành chính miền Nam được thay đổi từ chế độ Pháp thuộc sang chế độ Việt Nam Cộng hòa khá sâu rộng. Toàn Miền Nam, từ Quảng Trị trở vào được cải tổ thống nhất. Các cấp dưới tỉnh như phủ - huyện - tổng bỏ hết, thay bằng quận. Các danh xưng thôn làng - cấp hành chính cơ sở - đều gọi là xã. Thủ đô đặt tại địa phương Sài Gòn - Chợ Lớn và lấy tên mới là Đô thành Sài Gòn.

Sau nhiều lần chia cắt, từ năm 1972, tỉnh Gia Định - như ôm Đô thành Sài Gòn trong lòng - rộng 1.499 km^2 với 1.282.033 người dân, chia ra 8 quận coi 73 xã (Hóc Môn coi 12 xã, Gò Vấp coi 7 xã, Thủ Đức coi 14 xã, Tân Bình coi 7 xã, Bình Chánh coi 15 xã, Nhà Bè coi 9 xã, Quảng Xuyên coi 3 xã, Cần Giờ coi 5 xã). Tỉnh Gia Định phía đông giáp các tỉnh Phước Tuy, Biên Hòa, bắc giáp Bình Dương, tây giáp Hậu Nghĩa, Long An, Gò Công, nam giáp Biển Đông. Tình hình đương thời của 8 quận tỉnh Gia Định như sau:

- Quận Bình Chánh rộng 204 km^2 , có 63.555 người dân.
- Quận Cần Giờ rộng 287 km^2 , có 8.934 người dân.

- Quận Hóc Môn rộng 124 km^2 , có 158.927 người dân.
- Quận Nhà Bè rộng 96 km^2 , có 63.029 người dân.
- Quận Quảng Xuyên rộng 403 km^2 , có 14.617 người dân.
- Quận Tân Bình rộng 113 km^2 , có 418.781 người dân.
- Quận Thủ Đức rộng 200 km^2 , có 151.003 người dân.

Để tạo thành địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau này, ngoài Đô thành Sài Gòn và tỉnh Gia Định kể trên còn thiếu:

- Quận Củ Chi (khi ấy thuộc tỉnh Hậu Nghĩa) gồm 6 xã, rộng 206 km^2 , có 56.491 người dân.
- Quận Phú Hòa (một phần của Củ Chi cũ, khi ấy thuộc tỉnh Bình Dương) gồm 8 xã, rộng 237 km^2 , có 24.788 người dân.
- Xã Hiệp Phước khi ấy thuộc quận Cần Giuộc, tỉnh Long An, rộng 36 km^2 và chưa kiểm kê dân số.

Nếu cộng diện tích các đơn vị nêu trên, ta sẽ có: Đô thành Sài Gòn 71 km^2 , tỉnh Gia Định 1.499 km^2 , quận Củ Chi 206 km^2 , quận Phú Hòa 237 km^2 , xã Hiệp Phước 36 km^2 , cộng là 2.050 km^2 , thì cũng gần như diện tích Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là 2.095 km^2 .



073

DƯỚI CHẾ ĐỘ VIỆT NAM CỘNG HÒA, ĐÔ THÀNH SÀI GÒN ĐƯỢC CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG THẾ NÀO?

Nghị định ngày 22. 10. 1956 đổi Địa phương Sài Gòn - Chợ Lớn dưới thời Pháp thuộc ra Đô thành Sài Gòn, thủ đô của Việt Nam Cộng Hòa. Nghị định ngày 17. 1. 1967 đổi năm quận cảnh sát thời Pháp thuộc thành tám quận hành chính. Nghị định ngày 17. 1. 1967 thiết lập quận 9 trên địa phận Thủ Thiêm. Nghị định ngày 1. 7. 1969 thiết lập quận 10 và quận 11 trên phần đất cắt ra từ quận 3 và quận 6. Đô thành có diện tích gần 71 km², với số dân gần 2 triệu người.

Nghị định ngày 22. 4. 1959 chia địa phận mỗi quận trong Đô thành Sài Gòn ra nhiều phường. Nghị định ngày 9. 11. 1971 ấn định tổ chức hành chính phường và khóm tại Đô thành. Như vậy, mỗi quận chia ra nhiều phường, mỗi phường chia ra nhiều khóm, và mỗi khóm chia ra nhiều liên gia. Quận trưởng, phường trưởng, khóm trưởng đều là công chức, liên gia trưởng thì không. Đầu đầu hành chính Đô thành là Đô trưởng. Dần dần, đô trưởng, quận trưởng - phường trưởng - khóm trưởng đều là quân nhân.

Chế độ Việt Nam Cộng hòa tồn tại trong thời gian kháng chiến chống Mỹ, nên không xây dựng được gì nhiều. Đáng kể là Thư viện Quốc gia (nay là Thư viện Khoa học Tổng



Dinh Thống Nhất, KTS Ngô Viết Thụ xây mới hoàn toàn trên nền cũ (1962 - 1966), vẫn gọi là Dinh Độc Lập. Sau ngày Giải Phóng 30. 4. 1975 đến nay gọi là Dinh Thống Nhất để làm hội trường và tiếp quốc khách.

hợp đường Lý Tự Trọng) và Đại học Văn khoa (1966-1980) được xây dựng đồ sộ theo phong cách Á Đông trên khu đất Khám Lớn thời Pháp. Dinh Norodom từ 1955 gọi là dinh Độc Lập bị bom đánh sập năm 1962, được xây dựng lại mới hoàn toàn theo đồ án của kiến trúc sư Ngô Viết Thụ từ năm 1963 đến 1965 thì xong. Những kiến trúc khá độc đáo theo phong cách quốc gia đáng kể khác nữa là: Bệnh viện Vị Dân (nay là bệnh viện Thống Nhất) xây dựng trong ba năm (1968 - 1971), Bệnh viện Chợ Rẫy (tái thiết 1971 - 1974), Chùa Xá Lợi được xây cất vào những năm 1956 - 1958, Chùa Vĩnh Nghiêm xây cất theo đồ án của kiến trúc sư Nguyễn Bá Lăng, từ năm 1946 đến 1971 thì hoàn thành, Khách sạn Rex (1959) làm đẹp thành phố ở góc đường Nguyễn Huệ - Lê Lợi, Khách sạn Hữu Nghị (1972) trên đường Nguyễn Huệ 17 tầng là kiến trúc cao nhất thời đó, vân vân...

Chính quyền Việt Nam Cộng hòa thay đổi danh xưng và chức năng của các công thự: dinh Toàn quyền (dinh Norodom) lấy tên mới là dinh Độc Lập làm dinh Tổng thống, dinh Thủ tướng đổi là dinh Gia Long - vì ở trên đường Gia Long cũ, nay là Lý Tự Trọng, quận 1 làm dinh

Quốc khách, Nhà hát thành phố đổi làm Trụ sở quốc hội, Phòng thương mại đổi làm Trụ sở Thượng viện (nay là Trung tâm giao dịch Chứng khoán), dinh Thủ tướng nay đặt ở số 5 đường Lê Duẩn, và máy chục Bộ - nha - sở khác đặt ở rải rác khắp nơi trong đô thành, nhưng phần nhiều ở quận 1 và quận 3.



074

SAU NGÀY 30. 4. 1975, NỀN HÀNH CHÍNH TRONG MIỀN NAM VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐƯỢC THAY ĐỔI THẾ NÀO?

Sau ngày thống nhất đất nước 30. 4. 1975, nói chung nền hành chính miền Nam được cải tổ cho giống miền Bắc. Toàn quốc chia ra tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương. Dưới tỉnh là huyện dưới huyện là xã (không có cấp phủ và tổng nữa). Các thành phố trực thuộc Trung ương chia ra các quận đô thị và các huyện nông thôn. Quận đô thị chia ra các phường rồi tổ ấm dân phố. Huyện nông thôn chia ra các xã. Dưới tỉnh lớn còn có thành phố hay thị xã. Dưới huyện còn có thị trấn.

Hiện nay nước ta chia ra 60 tỉnh và 4 thành phố trực thuộc Trung ương. Toàn quốc có 22 thành phố trực thuộc tỉnh, 42 quận, 61 thị xã, 534 huyện, 1.137 phường, 595 thị trấn và 9.000 xã.

Ngày 2. 7. 1976, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính thức đặt tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh. Khi ấy Thành phố Hồ Chí Minh gồm có 8 quận nội thành (trên cơ sở 11 quận cũ thời Việt Nam Cộng hòa) là quận 1 (hợp nhất quận 1 và quận 2 cũ), quận 3, quận 4, quận 5, quận 6, quận 8 (hợp nhất quận 7 và quận 8 cũ), quận 10 (bỏ quận 9 cũ cho thuộc về huyện Thủ Đức), quận 11. Thành phố Hồ Chí

Minh còn gồm 10 quận - huyện trên địa bàn của tỉnh Gia Định cũ, đó là quận Phú Nhuận, quận Gò Vấp, quận Bình Thạnh, quận Tân Bình, huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn, huyện Thủ Đức, huyện Bình Chánh, huyện Nhà Bè, huyện Cần Giờ, Cộng là 18 đơn vị quận - huyện (12 quận và 6 huyện).

Ngày 6. 1. 1997, Nghị định số 3/CP lập quận Thủ Đức, quận 2, quận 9 trên địa bàn huyện Thủ Đức cũ (riêng quận 2 trên địa bàn quận 9 thời Việt Nam Cộng hòa cũ), quận 7 trên địa bàn tách ra từ huyện Nhà Bè, quận 12 trên địa bàn tách ra từ huyện Hóc Môn. Tới đây, Thành phố Hồ Chí Minh gồm có 22 đơn vị quận - huyện (19 quận và 5 huyện).

Ngày 5. 11. 2003, Nghị định số 130/CP lập thêm quận Tân Phú trên cơ sở địa bàn tách ra từ quận Tân Bình và lập thêm quận Bình Tân trên cơ sở địa bàn tách ra từ huyện Bình Chánh. Như vậy, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có 24 đơn vị quận - huyện (19 quận và 5 huyện). 19 quận đó là: quận 1, quận 2, quận 3, quận 4, quận 5, quận 6, quận 7, quận 8, quận 9, quận 10, quận 11, quận 12, quận Gò Vấp, quận Tân Bình, quận Tân Phú, quận Bình Thạnh, quận Phú Nhuận, quận Thủ Đức. - 5 huyện đó là: Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ.



075

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ ĐỜI SỐNG CỦA DÂN CÓ ĐƯỢC PHÂN BỐ HỢP LÝ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ KHÔNG?

Một thành phố có gần 8 triệu dân (6.062.993 cùng người nhập cư và khách vãng lai) cần rất nhiều loại công trình phục vụ đời sống như ăn ở - may mặc - học hành - nghỉ ngơi - đi lại - trao đổi mua sắm - chữa bệnh vân vân... không kể xiết. Nay chỉ xem xét bốn lĩnh vực (chợ búa, xe cộ, công viên giải trí, bệnh viện), rồi từ đó có thể kết luận chung.

Mua sắm có nhiều chợ như chợ Bến Thành (quận 1), chợ Nancy (quận 1), chợ Đa Kao (quận 1), chợ Dân Sinh (quận 1) chợ Cầu Kho (quận 1), chợ Tân Định (quận 1), chợ Thái Bình (quận 1), chợ Thủ Thiêm (quận 2), chợ Xóm Chiếu (quận 4), Chợ An Đông (quận 5), chợ Hòa Bình (quận 5), chợ Kim Biên (quận 5), chợ Soái Kinh Lâm (quận 5), chợ Tân Thành (quận 5), chợ Trần Chánh Chiểu (quận 5), chợ Vật liệu xây dựng (quận 5), chợ Bình Tây (quận 6), chợ Tân Thuận (quận 7), chợ cá Chánh Hưng (quận 8), chợ Nhật Tảo (quận 10), chợ Chí Hòa (quận 10), chợ Đàm Sen (quận 11), chợ Phú Lâm (quận 11), chợ Thiếc (quận 11), chợ An Sương (quận 12), chợ Bà Chiểu (quận Bình Thạnh), chợ Văn Thánh (quận Bình Thạnh), chợ Thanh Đa (quận Bình Thạnh), chợ Thị Nghè (quận Bình Thạnh), chợ

Tam Bình (quận Thủ Đức), chợ Phạm Văn Hai (quận Tân Bình), chợ Bà Hoa (quận Tân Bình), chợ Tân Bình (quận Tân Bình), chợ Tân Trụ (quận Tân Bình), chợ Võ Thành Trang (quận Tân Bình), chợ Hoàng Hoa Thám (quận Tân Bình), chợ Nguyễn Bá Tòng (quận Tân Bình), chợ Bạch Văn Trần (quận Tân Bình), chợ Nhỏ (quận Tân Bình), chợ Đất Thánh (quận Tân Bình), chợ Ông Hoàng (quận Tân Bình), chợ Trần Văn Quang (quận Tân Bình), chợ Phú Thọ Hòa (quận Tân Phú), chợ Xóm Mơ (quận Gò Vấp), chợ Phú Nhuận (quận Phú Nhuận).

Mười năm gần đây, người ta mua sắm ngày càng nhiều ở các siêu thị:

Siêu thị Citimart Nam Kỳ Khởi Nghĩa (quận 1), siêu thị Citimart Plaza (quận 1), siêu thị Citimart Sài Gòn (quận 1), siêu thị Citimart Sky Garden (quận 1), siêu thị Hà Nội (quận 1), siêu thị Fimex (quận 1), siêu thị Kim Cương (quận 1), siêu thị Maximart (quận 1), siêu thị Điện máy Todimax (quận 1), siêu thị Maximart Saigon Center (quận 1), siêu thị Sumimart (quận 1), siêu thị Minimart (quận 1), siêu thị Coopmart Cống Quỳnh (quận 1), siêu thị Metro Cash & Carry An Phú (quận 2), siêu thị Coopmart Ga Sài Gòn (quận 3), siêu thị Công Đoàn Kỳ Đồng (quận 3), siêu thị Coopmart Nguyễn Đình Chiểu (quận 3), siêu thị Tenmart (quận 3), siêu thị Citimart Thuận Kiều (quận 5), siêu thị Coopmart Trần Hưng Đạo (quận 5), siêu thị Coopmart Hậu Giang (quận 6), siêu thị Metro Cash & Carry Bình Phú (quận 6), siêu thị Coopmart Phú Lâm (quận 6), siêu thị Nam Sài Gòn (quận 7), siêu thị Điện máy Tự Do (quận Bình Thạnh), siêu thị Coopmart Cầu Kinh (quận Bình Thạnh), siêu thị Coopmart Đinh Tiên Hoàng (quận Bình Thạnh), siêu thị Coopmart Nguyễn Kiệm (quận Phú Nhuận), siêu thị Coopmart Thắng Lợi (quận Tân Bình), siêu thị Cora An Lạc (quận Bình Chánh), siêu thị Cora

Miền Đông (quận 10), siêu thị Minimart Ngô Gia Tự (quận 10), siêu thị Ngọc Loan (quận 10), siêu thị Điện máy nội thất Thiên Hòa (quận 10), siêu thị Foodcomart (quận 10), siêu thị Coopmart Đàm Sen (quận 11), Phú Thọ (quận 11), siêu thị Maximart Cộng Hòa (quận Tân Bình), siêu thị Superbowl (quận Tân Bình), siêu thị Tự Do Mart (quận Tân Bình), siêu thị Maximart siêu thị Miền Đông (quận Phú Nhuận), siêu thị Vinamart (quận Phú Nhuận), siêu thị Bình Dân (quận Gò Vấp), vân vân...

Ngoài chợ và siêu thị, người ta thường mua sắm ở các phố bán hàng chuyên môn như phố gà các (Phan Xích Long, quận 11), phố chim thú kiểng (Lê Hồng Phong, Phan Đình Phùng, Cách mạng Tháng Tám, Nam Kỳ khơi nghĩa), phố giày dép (Lê Thánh Tôn, Lê Thị Hồng Gấm, quận 1), phố quần áo may sẵn (Nguyễn Trãi, Lý Tự Trọng, quận 1), phố thịt quay (Tạ Uyên, quận 11), phố Vàng bạc (quanh chợ Bến Thành, quận 1), phố đồ cổ (Lê Công Kiều, quận 1), phố dụng cụ thể dục thể thao (Huyền Trần Công Chúa, quận 1), phố máy vi tính (Bùi Thị Xuân, quận 1), vân vân...

Đi lại trong thành phố, phương tiện công cộng phổ biến ngày nay là: xe ôm, taxi, và xe buýt. Xe ôm thì góc đường đâu chợ chõ nào cũng có. Taxi có nhiều hãng: Airport (400 xe), Bến Thành (100 xe), Davi (350 xe), Đất Thép (48 xe), Đức Linh (77 xe), Festival (163 xe), 27.7 (119 xe), Hoàn Mỹ (111 xe), Hồng Phúc (63 xe), Khải Hoàn Môn (119 xe), Mai Linh (1.094 xe), Sài Gòn Tourist (147 xe), Vinataxi (722 xe). Dùng xe buýt có nhiều tuyến: Bến phà Cát Lái - Chung cư Bình Trưng - Chợ Tam Bình. Bến phà Thủ Thiêm - Chợ Long Phước, Bến Thành, Âu Cơ, Chợ Tân Xuân. Bến Thành - Bảy Hiền - Cư xá Nhiêu Lộc. Bến Thành - Bến xe Miền Đông. Bến Thành - Chợ Lớn - Bến xe Quận 8, Bến Thành - Phú Mỹ Hưng, Bến Thành - Mũi Nhà Bè. Bến Thành - Nguyễn Khoái - Công viên Tôn Thất

Thuyết. Bến Thành Sân bay Tân Sơn Nhất, An Sương - Lê Minh Xuân. An Sương - Suối Tiên. Bến xe Chợ Lớn - Bến Lức. Chợ Lớn - Củ Chi. Chợ Lớn - Gò Vấp. Chợ Lớn - Suối Tiên. Chợ Lớn - Bình Trị Đông. Củ Chi - Trảng Bàng. Miền Đông - Chợ Lớn. Quận 8 - Đàm Sen. Quận 8 - Thủ Đức. Chợ Đệm - Bến Lức. Lê Hồng Phong - Thủ Đức. Sài Gòn - Quang Trung. Đàm Sen - Bàu Cát, vân vân...

Để thư giãn giải trí có các công viên An Dương Vương ở quận 1, công viên Âu Lạc ở quận 5, công viên 30 tháng 4 ở quận 1, công viên Bạch Đằng ở quận 1, công viên Chi Lăng ở quận 1, công viên Gia Định ở quận Phú Nhuận, công viên Hòa Bình ở quận 5, công viên Kỳ Hòa ở quận 10, công viên Lý Tự Trọng ở quận 1, công viên Nước Đại Tây Dương ở quận 7, công viên Phong Châu ở quận 1, công viên Phú Lâm ở quận 6, công viên Tân Phước ở quận Tân Bình, công viên Văn hóa Đàm Sen ở quận 11, công viên Lê Thị Riêng ở quận 10, công viên Văn hóa Tao Đàn ở quận 1, công viên Văn Lang ở quận 5, Cung văn hóa Lao Động ở quận 1, Khu du lịch một thoáng Việt Nam ở Củ Chi, Khu du lịch Sinh thái Cần Giờ ở huyện Cần Giờ, Khu du lịch Sinh thái Vầm Sát ở huyện Cần Giờ, Khu du lịch Suối Mơ ở quận 9, Khu du lịch Suối Tiên ở quận 9, Khu du lịch Tân Cảng ở quận Bình Thạnh, Làng du lịch Bình Quới ở quận Bình Thạnh, Thảo cầm viên Sài Gòn ở quận 1, Câu lạc bộ Bơi lội Kỳ Đồng ở quận 3, Câu lạc bộ Bơi lội Phú Thọ ở quận 11, Câu lạc bộ Bơi lội Yết Kiêu ở quận 1, Câu lạc bộ Bơi lội Lam Sơn ở quận 5, Câu lạc bộ Bơi lội Vân Đồn ở quận 4, Câu lạc bộ Lan Anh ở quận 10, Câu lạc bộ Phan Đình Phùng ở quận 3 vân vân...

Cư dân thành phố được chăm sóc sức khỏe ở các bệnh viện mà đa phần còn là bệnh viện công: bệnh viện An Bình 620 giường ở quận 5, bệnh viện Nhiệt Đới 500 giường ở quận 5, bệnh viện Bình Dân 450 giường ở quận 3, bệnh

viện Bình Triệu 100 giường ở quận Thủ Đức, bệnh viện Bưu Điện II 200 giường ở quận 10, bệnh viện Cấp cứu Trung ương 550 giường ở quận 10, bệnh viện Chấn thương chỉnh hình 450 giường ở quận 5, bệnh viện Chấn thương chỉnh hình (Sài Gòn ITO) 70 giường ở quận Tân Bình, bệnh viện Chợ Rẫy 1.200 giường ở quận 5, bệnh viện Da liễu 120 giường ở quận 3, bệnh viện Cấp cứu Sài Gòn ở quận 1, bệnh viện Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh 410 giường ở quận 5, bệnh viện Gò Vấp 30 giường, bệnh viện huyện Bình Chánh 100 giường, bệnh viện huyện Cần Giờ 50 giường, bệnh viện huyện Hóc Môn 150 giường, bệnh viện huyện Nhà Bè 100 giường, bệnh viện Hoàn Mỹ 100 giường ở quận 3 và quận Tân Bình, bệnh viện Hùng Vương 600 giường ở quận 5, bệnh viện Mắt (Saint Paul cũ) 270 giường ở quận 3, bệnh viện Mắt Cao Thắng 21 giường ở quận 3, Bệnh viện 175 có 700 giường ở quận Gò Vấp, bệnh viện Nguyễn Trãi 550 giường ở quận 5, bệnh viện Nguyễn Tri Phương 670 giường ở quận 5, bệnh viện Nhân Dân Gia Định 850 giường ở quận Bình Thạnh, bệnh viện Nhân Dân 115 có 800 giường ở quận 10, bệnh viện Nhi Đồng I có 850 giường ở quận 10, BV Nhi Đồng II có 800 giường ở quận 1, bệnh viện Phạm Ngọc Thạch 600 giường ở quận 5, bệnh viện Việt - Pháp 230 giường ở quận 7, bệnh viện Phụ sản Quốc tế Sài Gòn 118 giường ở quận 1, bệnh viện Quốc tế Thận ở quận 3, bệnh viện Răng hàm mặt 70 giường ở quận 1, bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương 150 giường ở quận 5, Bệnh viện Tâm thần 350 giường ở quận 5. Huyện Bình Chánh - quận Phú Nhuận, bệnh viện Thống Nhất 750 giường ở quận Tân Bình, bệnh viện Triều Ân 500 giường ở quận Bình Tân, bệnh viện Truyền máu huyết ở quận 1 - quận 5, bệnh viện Từ Dũ 1.000 giường ở quận 1. Bệnh viện Ung bướu 1.110 giường ở quận Bình Thạnh, bệnh viện Vạn Hạnh 150 giường ở quận 3 - quận

10, bệnh viện Y học cổ truyền 150 giường ở quận 3, vân vân...

Nói chung, các bệnh viện không phân bố đồng đều trên lãnh thổ thành phố tùy theo số dân từng vùng, mà tập trung nhiều ở quận 5 và quận 3. Hiện các bệnh viện đang quá tải, chương trình xã hội hóa tiến hành chậm chạp. Ngoài ra bệnh viện của Thành phố Hồ Chí Minh còn phải phục vụ nhiều bệnh nhân không phải là cư dân thành phố. Một vấn đề nan giải!



076

XIN CHO BIẾT VỀ NHỮNG CAO ỐC VÀ KHU CHẾ XUẤT Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Những cao ốc đáng kể hơn cả là Thương xá Saigon Trade Center (33 tầng) ở quận 1, Thương xá Thuận Kiều ở quận 5, Thương xá An Đông ở quận 5, Thương xá Diamond Plaza ở quận 1, Thương xá Han Nam Group, Khách sạn Bến Thành (Rex) ở quận 1, Khách sạn Caravelle (mới nổi cao) ở quận 1, Khách sạn Equatorial ở quận 5, Khách sạn Legend Saigon ở quận 1, Khách sạn New World ở quận 1, Khách sạn Renaissance Riverside Saigon ở quận 1, Khách sạn Saigon Star ở quận 3, Khách sạn Sheraton Saigon ở quận 3, Khách sạn Sofitel Plaza ở quận 1, vân vân...

Những khu chế xuất và khu công nghiệp đáng kể hơn cả là Khu chế xuất Linh Trung I và khu chế xuất Linh Trung II ở quận Thủ Đức, khu chế xuất Tân Thuận ở quận 7, khu công nghiệp Cao ở quận 9, khu công nghiệp An Hạ ở huyện Bình Chánh, khu công nghiệp Cát Lái (I, II, III, IV) ở quận 2, khu công nghiệp Hiệp Phước ở huyện Nhà Bè, khu công nghiệp Lê Minh Xuân ở huyện Bình Chánh, khu công nghiệp Phong Phú ở huyện Bình Chánh, khu công nghiệp Phú Mỹ ở quận 7, khu công nghiệp Tân Bình ở quận Tân Phú, khu công nghiệp Tân Phú Trung ở huyện Củ Chi, khu công nghiệp Tân Quy ở huyện Củ Chi, khu công nghiệp Tân Tạo ở huyện Củ Chi, khu công nghiệp

Vĩnh Lộc ở huyện Hóc Môn, khu công nghiệp Phần mềm Quang Trung ở quận 12, vân vân...

Qua thời gian phát triển gần như không hợp lý, nay phải tính tới một quy hoạch tổng thể và khoa học, vừa mang tính nhân văn dân tộc, vừa văn minh hiện đại. Xin đừng quên xây dựng các khu dân cư, vì có an cư mới lạc nghiệp. Việc chỉnh trang kinh Nhiêu Lộc - Thị Nghè hay mở rộng những đường Nguyễn Văn Trỗi - Nam Kỳ Khởi Nghĩa vân vân... sẽ làm cho thành phố trở lại Hòn ngọc Viễn Đông sáng ngời và tốt đẹp hơn xưa.



077

HIỆN NAY THÀNH PHỐ CÓ 24 QUẬN HUYỆN. XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN 1?

Quận 1 thành lập ngày 20. 5. 1976 theo Quyết định số 301/UB của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở sáp nhập quận 1 và quận 2 của chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Vị trí quận 1 ở trung tâm thành phố, đông giáp quận 2, tây giáp quận 5, nam giáp quận 4, bắc giáp quận 3, quận Bình Thạnh và quận Phú Nhuận.

Diện tích 7,73 km², dân số 199.247 người (2004), mật độ 25.776 người/km².

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 47, Lê Duẩn, phường Bến Nghé.

Đơn vị hành chính trực thuộc gồm 10 phường: Bến Nghé, Bến Thành, Cầu Kho, Cầu Ông Lãnh, Cô Giang, Đa Kao, Nguyễn Cư Trinh, Nguyễn Thái Bình, Phạm Ngũ Lão, Tân Định.

Quận 1 nằm bên sông Sài Gòn rất thuận lợi cho việc thông thương với mọi miền đất nước và các nước trên thế giới bằng đường biển. Hệ thống kinh rạch Bến Nghé, Thị Nghè còn tạo thuận lợi về vận tải hàng hóa giữa trung tâm thành phố và đồng bằng sông Cửu Long.

Quận 1 chính thức trở thành đơn vị hành chính Thành phố Sài Gòn từ ngày 27. 3. 1959 theo Nghị định số 110 - NV của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa.

Vào giữa thế kỷ XVIII, quận 1 có những ngôi chợ nổi tiếng như Bến Nghé, Điều Khiển. Năm 1772, Nguyễn Cửu Đàm chỉ huy xây lũy Bán Bích dài 15 dặm từ chùa Cây Mai đến đầu kinh Nhiêu Lộc. Thành Gia Định nằm ở trung tâm quận 1 ngày nay, giữa bốn con đường Đinh Tiên Hoàng, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Lê Thánh Tôn và Nguyễn Đình Chiểu. Sau khi thành Gia Định bị phá (1836), nhà Nguyễn đã cho xây dựng thành Phụng với quy mô nhỏ hơn. Thành Phụng nằm giữa các con đường Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Du.

Dưới thời Pháp thuộc, người Pháp đã xây dựng nhiều cơ sở hạ tầng về giao thông như đường bộ, đường xe lửa, đường tàu điện, bến cảng và nhiều công trình kiến trúc như nhà thờ Đức Bà, sở Bưu điện, dinh Thống đốc, dinh Toàn quyền, phòng Thương mại, dinh Xã Tây, Tòa án, Nhà hát lớn... và hệ thống điện nước, cống ngầm thoát nước do khẩn cấp.

Thế mạnh hàng đầu của quận 1 là thương mại, dịch vụ, tài chính, ngân hàng. Đây là nơi đặt văn phòng các bộ, ngành của Trung ương và Thành phố, các cơ quan thông tấn báo chí, lãnh sự quán.

Quận 1 cũng là nơi tập trung của các ngân hàng, các công ty bảo hiểm, công ty tài chính, trung tâm giao dịch chứng khoán, văn phòng luật sư và nhiều khách sạn.

Quận 1 có nhiều chợ như Bến Thành, Cầu Kho, Cộng Hòa, Dân Sinh, Thái Bình, Đa Kao, Tân Định... nhiều phố chuyên doanh như kim khí điện máy (Huỳnh Thúc Kháng), đồ cổ (Lê Công Kiều), giày dép (Lê Thánh Tôn), thủ công mỹ nghệ (Đồng Khởi), hoa (Lê Thánh Tôn), dụng cụ thể

đục thể thao (Huyện Trần Công Chúa), xe gắn máy (Lý Tự Trọng), dịch vụ vi tính (Bùi Thị Xuân)...

Trên địa bàn quận 1 có nhiều trường đại học như Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Nhạc Viện, Học viện Công nghệ bưu chính viễn thông (cơ sở 2), Học viện Ngân hàng (cơ sở 2), Đại học dân lập Văn Lang, Đại học Kỹ nghệ dân lập, Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng, Cao đẳng Sân khấu - Điện ảnh, Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật, Cao đẳng Tài chính - Kế toán 4, Cao đẳng bán công Hoa Sen, Đại chủng viện thánh Giuse...

Đây cũng là nơi tập trung nhiều di tích lịch sử, văn hóa, công trình kiến trúc nổi tiếng như dinh Thống Nhất, tòa Đại sứ Mỹ, Nhà máy Ba Son, Nhà hát Thành phố, Nhà thờ Đức Bà, Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Mỹ thuật, Bảo tàng Tôn Đức Thắng, Bảo tàng Địa chất, Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh. Quận 1 cũng là nơi đặt trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thư viện Khoa học Tổng hợp, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, Tòa án nhân dân, Thảo Cầm Viên, Công viên Tao Đàn.



078

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN 2.

Quận 2 thành lập ngày 6. 1. 1997 theo Nghị định số 03-CP của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tách ra từ huyện Thủ Đức cũ.

Quận 2 đông giáp quận 9, tây giáp quận 1, quận 4, quận Bình Thạnh, nam giáp quận 7, bắc giáp các quận Bình Thạnh, quận Thủ Đức.

Diện tích 49,74 km², dân số 123.968 người (2004), mật độ 2.492 người/km².

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 249, Lương Định Của, phường An Phú.

Đơn vị hành chính trực thuộc có 11 phường gồm An Khánh, An Lợi Đông, An Phú, Bình An, Bình Khánh, Bình Trưng Đông, Bình Trưng Tây, Cát Lái, Thảo Điền, Thạnh Mỹ Lợi, Thủ Thiêm.

Quận 2 là vùng đất gò, đồng trũng, có nhiều kinh rạch. Sông Sài Gòn và sông Đồng Nai, làm ranh giới tự nhiên cho quận.

Quận 2 cũ (nằm trên một phần địa bàn quận 1 ngày nay) chính thức trở thành đơn vị hành chính của Thành phố Sài Gòn từ ngày 27. 3. 1959 theo Nghị định 110-NV của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa.

Về kinh tế, thế mạnh hàng đầu của quận 2 là nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Trong đó, khu công nghiệp Cát Lái đang xây dựng, rộng 850 ha, là khu công nghiệp sạch, có bến cảng, kho tàng.

Trên địa bàn quận 2 có một số tuyến đường giao thông quan trọng như xa lộ Hà Nội, đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Vũng Tàu, tỉnh lộ 25, đường Trần Não, đường Lương Định Của. Những con đường này là tuyến giao thông huyết mạch nối quận 2 với trung tâm thành phố, các tỉnh miền Đông Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Quận có hai cây cầu chính là cầu Sài Gòn và cầu Rạch Chiếc, hai bến phà Thủ Thiêm và Cát Lái.

Trên địa bàn quận 2 có Trường Cao đẳng Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên địa bàn quận 2 đang xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm sẽ là Phố Đông hiện đại bên bờ sông Sài Gòn - đối diện và nối rộng khu đô thị Hòn ngọc Viễn đông truyền thống, với diện tích 737 ha, để trở thành khu trung tâm tài chính, thương mại cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh, ngang tầm các đô thị hiện đại của khu vực trong thế kỷ XXI.



079

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN 3.

Quận 3 thành lập ngày 27. 3. 1959 theo Nghị định 110-NV của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa.

Quận 3 ở trung tâm thành phố, đông và nam giáp quận 1, tây giáp quận 10, bắc giáp quận Phú Nhuận, Tân Bình.

Diện tích 4,92 km², dân số 201.425 người (2004), mật độ 40.940 người/km².

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 158, Cách mạng Tháng Tám, phường 4.

Đơn vị hành chính trực thuộc là 14 phường mang số từ 1 đến 14.

Cùng với quận 1, quận 3 là địa bàn trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh. Thế mạnh kinh tế của quận 3 là dịch vụ, thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Trên địa bàn quận 3 có hơn 10 chợ như: Bàn Cờ, Đũi, Nguyễn Văn Trỗi, Vườn Chuối... và các phố chuyên doanh như: quần áo, giày dép, dịch vụ cưới (Nguyễn Dinh Chiểu), giày dép (Trần Quang Diệu, Hồ Xuân Hương), điện lạnh (Võ Văn Tân)...

Do nằm ở trung tâm thành phố, quận 3 có điều kiện thuận lợi về giao thông đường bộ và đường sắt Bắc - Nam mà điểm cuối là ga Sài Gòn ở Hòa Hưng cuối đường Nguyễn Thông.

Quận 3 có nhiều trường đại học như Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kiến trúc, Đại học Kinh tế, Đại học Mở Bán công, Đại học Sư phạm (Đại học Vạn Hạnh cũ), Đại học Quốc tế RMIT Việt Nam.

Quận 3 có nhiều cơ quan báo chí, nhà xuất bản, hãng phim trú đóng. Đây là nơi có nhiều bệnh viện lớn như: Tai mũi họng, Y học dân tộc, Mắt, Răng hàm mặt, Da liễu. Viện Pasteur là viện chuyên ngành vi trùng học lớn ở phía Nam.

Trên địa bàn quận 3 có một số di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia như cơ sở Ban Tuyên huấn Xứ ủy Nam Kỳ cơ sở giấu vũ khí của Biệt động thành đánh dinh Độc Lập năm 1968, Sở chỉ huy tiền phương Phân khu 6 trong chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu thân 1968. Quận 3 có một số cơ sở tôn giáo như chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Xá Lợi, các nhà thờ Tân Định, Kỳ Đồng, Vườn Xoài, Chợ Đầu, chùa Khmer Chăndaransây. Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ cũng nằm trên địa bàn quận.



080

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN 4.

Quận 4 thành lập ngày 27. 3. 1959 theo Nghị định 110-NV của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa.

Vị trí quận 4 ở nội thành, đông bắc giáp quận 2, tây và bắc giáp quận 1, nam giáp quận 7.

Diện tích 4,18 km², dân số 182.493 người (2004), mật độ 43.659 người/km².

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 5, Đoàn Nhữ Hài, phường 12.

Đơn vị hành chính trực thuộc có 15 phường, mang tên số thứ tự từ 1 đến 15.

Địa bàn quận 4 giống một cù lao hình tam giác cân, nằm ở khoảng giữa đường trục tây bắc đông nam của thành phố, mà đỉnh là bến Nhà Rồng, ba cạnh là sông Sài Gòn (2.300 m), rạch Bến Nghé (3.250 m) và kinh Tê (4.400 m). Do đất thấp nên mùa mưa thường ngập nước. Quận 4 nổi với các quận khác bằng 5 cây cầu Khánh Hội, Calmette, Ông Lãnh, Tân Thuận, Kinh Tê.

Quận 4 có các nhà thờ Khánh Hội (Tôn Đản), Vĩnh Hội (Bến Vân Đồn) Xóm Chiếu (Tôn Thất Thuyết).

Quận 4 có cảng biển và cảng sông lớn (cụm cảng Khánh Hội, Nhà Rồng). Thế mạnh kinh tế của quận 4 là dịch vụ

cảng, cung ứng cho tàu biển và giao thông thủy vận, thương mại, dịch vụ đối nội cũng như đối ngoại, là cửa ngõ của hệ thống thủy triều lợi nhất ở phía Nam. Trên địa bàn quận có nhiều xí nghiệp, nhà máy lớn của trung ương và thành phố như: xí nghiệp Thủ tinh Khánh Hội, xí nghiệp Que hàn Khánh Hội, xí nghiệp Dệt đay Sài Gòn, xí nghiệp Dược phẩm Vinaspecco, nhà máy sợi Khánh Hội...

Các tuyến đường chính của quận 4 là các đường Nguyễn Tất Thành, Tôn Thất Thuyết, Hoàng Diệu, Bến Vân Đồn, Tôn Đản...

Cảng Sài Gòn là cảng quan trọng bậc nhất nước ta, xưa gọi là Bến Nghé. Khi Pháp mới tới liền xây dựng thương cảng (1860) bên quận 1. Năm 1914, cảng Khánh Hội hoàn thành và là cảng chính của Sài Gòn. Cảng có độ sâu an toàn cao, thuận tiện cho việc thiết lập kho bãi, có thể tiếp nhận tàu trọng tải 30.000 tấn.

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đặt tại quận 4.

Ngôi Nhà Rồng xây dựng từ năm 1863 làm trụ sở của hàng Chuyên chở đường biển (Messageries Maritimes), đã được Ủy ban nhân dân thành phố khôi phục làm khu Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, về sau chuyển thành Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quận 4 có các đình chùa và bốn nhà thờ công giáo.



081

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN 5.

Quận 5 thành lập ngày 27. 3. 1959 theo Nghị định 110-NV của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa.

Quận 5 ở trung tâm Thành phố: đông giáp quận 1, tây giáp quận 6, nam giáp quận 8, bắc giáp quận 10, quận 11.

Diện tích 4,27 km², dân số 171.966 người (2004), mật độ 40.273 người/km².

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 203, An Dương Vương, phường 8.

Đơn vị hành chính trực thuộc quận 5 là 15 phường mang tên số thứ tự từ 1 đến 15.

Quận 5 ở trung tâm của khu vực Chợ Lớn nơi tập trung đông người Hoa sinh sống, chiếm gần 34% dân số, là quận có mật độ dân số đứng hàng đầu thành phố.

Quận 5 là trung tâm kinh tế quan trọng, với các thế mạnh về thương mại - dịch vụ, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Tiềm lực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của quận 5 khá phong phú và đa dạng gồm các ngành điện tử, tin học, hóa nhựa, cơ khí tiêu dùng, vàng bạc đá quý, dệt, may mặc, chế biến thực phẩm...

Thương mại cũng là thế mạnh của quận 5 với các trung tâm lớn như Trung tâm thương mại dịch vụ An Đông,

thương xá Đồng Khánh - Đại Quang Minh, khu thương mại - khách sạn Hùng Vương - Thuận Kiều... Bên cạnh đó là một hệ thống chợ đầu mối khá phong phú như chợ Kim Biên chuyên bán các mặt hàng hóa chất, công nghệ phẩm, bách hóa, dụng cụ điện và hàng tiêu dùng, chợ phụ tùng xe gắn máy Tân Thành, chợ gạo Trần Chánh Chiểu, chợ vật tư kinh doanh thiết bị phụ tùng máy nông ngư cơ, chợ thủy hải sản phường 10, chợ cá Hòa Bình, chợ vải Soái Kinh Lâm... và nhiều phố chuyên doanh như: văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh (Phùng Hưng), đông nam dược Hải Thượng Lãn Ông, Triệu Quang Phục, Lương Nhữ Học), vải sợi (Trần Hưng Đạo, Đỗ Ngọc Thạnh), kim khí, điện máy (Trịnh Hoài Đức), xe máy (An Dương Vương, Nguyễn Tri Phương), thuốc lá (Học Lạc)...

Kinh Tàu Hủ là đường thủy vận tải thuận lợi và rất kinh tế, chuyên chở một lượng hàng hóa lớn từ Thành phố Hồ Chí Minh đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và ngược lại.

Trên địa bàn quận 5 có nhiều trường đại học, cao đẳng như Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Sư phạm, Đại học Y dược, Trường Dự bị đại học, Đại học dân lập Hùng Vương, Cao đẳng Sư phạm, Cao đẳng Sư phạm Thể dục thể thao Trung ương, Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp.

Quận 5 có nhiều bệnh viện nhất thành phố như Chợ Rẫy, Hùng Vương, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Trãi, An Bình, Trung tâm Chấn thương chỉnh hình, Trung tâm bệnh Nhiệt đới, Viện Răng hàm mặt, Trung tâm Truyền máu và huyết học...

Về văn hóa, cả văn hóa truyền thống lẫn văn hóa hiện đại, cả văn hóa Việt và văn hóa Hoa, quận 5 cũng là nơi in đậm dấu ấn giao lưu văn hóa Việt - Hoa với những khu phố cổ được xây dựng cách đây trên 100 năm, những đèn.

đình, chùa miếu hội quán... của người Việt và người Hoa như chùa Bà Thiên Hậu, Nghĩa An hội quán (chùa Ông), Phước An hội quán (Minh Hương thất phủ), đình Minh hương Gia thạnh, đình Tân Kiểng, khu phố cổ Triệu Quang Phục... Nhiều lễ hội truyền thống diễn ra hàng năm, thu hút đông đảo người Việt và người Hoa tham dự.

Trên địa bàn quận 5 có 9 di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia: Nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (số 5 Châu Văn Liêm), Khu trại giam bệnh viện Chợ Quán, đình Minh Hương, miếu Thiên Hậu (Tuệ Thành hội quán), miếu Quan Đế (Nghĩa An hội quán), đình Nghĩa Nhuận (Nghĩa Nhuận hội quán), miếu Nhị Phủ (chùa Ông Bổn), Lệ Châu hội quán, Ôn Lăng hội quán.



082

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN 6.

Quận 6 thành lập ngày 27. 3. 1959 theo Nghị định 110-NV của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa.

Quận 6 là quận nội thành, đông giáp quận 5, tây giáp quận Bình Tân, nam giáp quận 8, bắc giáp các quận 11, quận Tân Bình, quận Bình Tân.

Diện tích 7,19 km², dân số 241.902 người, mật độ 33.644 người/km².

Trụ sở Ủy ban nhân dân đặt tại 107, Cao Văn Lầu, phường 1.

Đơn vị hành chính trực thuộc quận 6 gồm có 14 phường mang tên số thứ tự từ 1 đến 14.

Quận 6 là vùng đất thấp, vốn là những cánh đồng sinh lầy nằm giữa hệ thống sông rạch chằng chịt, chỉ cao hơn mực nước biển từ 0,50 m đến 1 m. Địa thế thấp nhất so với các quận nội thành. Địa hình thấp dần từ đông bắc xuống tây nam. Hình thể của quận là tam giác, đỉnh nhọn hướng về phía Sài Gòn. Lúc đầu, đây là khu vực nối tiếp với Chợ Lớn cũ, nơi cư trú của dân lao động, đồng thời cũng là vành đai xanh, nơi người Hoa gốc Triều Châu có sở trường thảm canh rau cải và hoa màu. Trước năm 1954, quận 6 vẫn còn nhiều đầm, ruộng, ao hồ, sinh lầy bao quanh.

Quận 6 có các nhà thờ Bình Phước (Phạm Văn Chi), Hiển Linh (Hùng Vương).

Thời Pháp thuộc, quận 6 là phần mở rộng của Chợ Lớn về phía đông nam.

Quận 6 vừa là tụ điểm buôn bán lớn vừa là trung tâm sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của thành phố. Nhờ ưu thế về địa lý và tính năng động của cộng đồng dân cư, các ngành sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ, thủ công nghiệp không ngừng phát triển, trong đó nổi bật là các ngành chế biến thực phẩm, gia công may mặc xuất khẩu, cơ khí, lắp ráp điện tử... Tại quận 6 tập trung nhiều nhà máy và cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, là quận đứng thứ ba thành phố về năng lực sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Trước năm 1975, quận 6 có hơn 40 nhà máy và cơ sở được xây dựng từ thời Pháp thuộc, chủ yếu là ngành chế biến lương thực - thực phẩm.

Đặc biệt, quận 6 có một hệ thống kho bãi quan trọng được xây dựng trước năm 1975, phần lớn tập trung dọc theo bến Trần Văn Kiểu (kinh Tàu Hủ). Hiện có 53 kho với tổng diện tích gần 60.000 m² và 10 bãi với diện tích gần 68.000 m². Cảng Bình Đông dài 2 km chạy dài theo bến Bình Đông là cảng quan trọng của quận.

Các tuyến đường chính Hậu Giang, Hùng Vương và Trần Văn Kiểu. Quận 6 có 9 cầu, hầu hết đã xuống cấp. Có 11 kinh rạch với chiều dài gần 20 km, trong đó có giá trị về giao thông thủy vận là kinh Tàu Hủ và kinh Ruột Ngựa. Tuyến kinh Bến Nghé (kinh Tàu Hủ) dọc theo bến Trần Văn Kiểu là đường thủy giao thông quan trọng nối thành phố với đồng bằng sông Cửu Long.

Quận 6 có 12 chợ Bình Tây, Phú Lâm, Bình Phú, Minh Phụng, Phú Định, Mai Xuân Thưởng, Nguyễn Xuân Phụng, Phan Văn Khỏe, An Dương Vương, Tân Hòa Đông, Phường

9. Gia Phú... Chợ Bình Tây do một thương gia người Hoa là Quách Đàm bỏ tiền ra xây dựng trong các năm 1928 - 1930. Chợ có diện tích 9.300 m² với gần 2.000 quầy bán hàng hóa các loại. Đây là một ngôi chợ sầm uất, phồn thịnh nhất của đất Sài Gòn - Gia Định xưa và Thành phố Hồ Chí Minh nay.

Trên địa bàn quận 6 có Trường Cao đẳng Giao thông vận tải 3.

Di tích lịch sử cấp quốc gia là Hầm bí mật in tài liệu của ban Tuyên huấn Hoa vận trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Quận có 9 đình, 69 chùa, 2 nhà thờ Thiên Chúa, 3 nhà thờ Tin Lành, 2 thánh thất Cao Đài.



083

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN 7.

Quận 7 thành lập ngày 6. 1. 1997 theo Nghị định số 03-CP của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tách ra từ huyện Nhà Bè.

Quận 7 đông giáp tỉnh Đồng Nai, tây giáp huyện Bình Chánh và quận 8, nam giáp huyện Nhà Bè, bắc giáp quận 2 và quận 4.

Diện tích 35.69 km², dân số 156.895 người (2004), mật độ 4.396 người/km².

Trụ sở Ủy ban nhân dân đặt tại 80/4A, khu phố 1, Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ.

Quận 7 có 10 đơn vị hành chính trực thuộc là 10 phường Bình Thuận, Phú Mỹ, Phú Thuận, Tân Hưng, Tân Phong, Tân Phú, Tân Kiểng, Tân Quy, Tân Thuận Đông, Tân Thuận Tây.

Về địa lý tự nhiên, quận 7 có hệ thống sông ngòi chằng chịt, trong đó lớn nhất là sông Sài Gòn và sông Nhà Bè. Hệ thống sông rạch này đã tạo nên ranh giới tự nhiên giữa quận 7 và các quận, huyện khác. Quận 7 nối với quận 4 thông qua cầu Tân Thuận, Tân Thuận 2 và cầu Kinh Tế, nối với huyện Nhà Bè thông qua cầu Phú Xuân, nối với Bình Chánh thông qua cầu Ông Lớn, nối với quận 8 thông qua cầu Rạch Ông.

Ngày 27. 3. 1959, chính quyền Việt Nam Cộng hòa chia Đô thành Sài Gòn từ 5 quận ra làm 8 quận hành chính. Tên gọi quận 7 cũ với tư cách là một đơn vị hành chính xuất hiện từ lúc này.

Thế mạnh của quận 7 là nông nghiệp, thương nghiệp - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp phần lớn có quy mô nhỏ. Từ năm 1992, quận 7 dần trở thành một khu kinh tế quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh nhờ hệ thống các nhà máy, xí nghiệp được thiết lập trên địa bàn quận. Khu chế xuất Tân Thuận nằm trên địa bàn phường Tân Thuận Đông, rộng trên 300 ha, với khoảng 115 nhà máy và trên 50 xí nghiệp đang hoạt động, là khu chế xuất đầu tiên ở Việt Nam và đang là khu chế xuất phát triển thành công nhất nước.

Cảng Tân Thuận, cảng Bến Nghé, cảng Container rộng 60 ha và hệ thống kho bãi quy mô được xây dựng tại đây phục vụ cho khu chế xuất và khu công nghiệp. Đáng chú ý là hệ thống kho bãi dọc theo kinh Tẻ (Tân Thuận Đông), cảng Rau quả, cảng Dầu ăn... Các cảng biển Tân Thuận Đông, Bến Nghé rất thuận lợi trong giao thông đường thủy với các địa phương khác. Đường trực Bắc - Nam thành phố nối liên quốc lộ 1A và đường xuyên Á sang khu công nghiệp Hiệp Phước. Các tuyến đường chính là Huỳnh Tấn Phát, Trần Xuân Soạn, Nguyễn Văn Linh...

Cùng với việc hình thành vùng đô thị hóa Nam Sài Gòn, quận 7 trở thành trung tâm đô thị hiện đại. Trong đó có khu đô thị Phú Mỹ Hưng, khu vui chơi Wonderland, công viên nước Đại Dương.

Trên địa bàn quận 7 có 3 ngôi đình (Phú Mỹ, Tân Quy, Tân Thuận), 19 chùa, tịnh xá, trong đó đáng chú ý là các chùa Thiên Ân, Thiên Hoa, Thiên Trúc và các nhà thờ công giáo An Phú, Mẫu Tâm, Tắc Rối, Môi Khôi, Thuận Phát. Quận 7 có di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia là Gò Ô Môi.



084

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN 8.

Quận 8 thành lập ngày 20. 5. 1976 theo Quyết định số 301/UB của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở sáp nhập quận 7 và quận 8 của chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Quận 8 ở vị trí ven đê, nằm ở phía tây nam thành phố, đông giáp quận 4 và quận 7, tây và nam giáp quận Bình Tân và huyện Bình Chánh, bắc giáp quận 5 và quận 6.

Diện tích 19,18 km², dân số 359.194 người (2004), mật độ 18.728 người/km².

Quận 8 đặt trụ sở Ủy ban nhân dân tại 170, Tùng Thiện Vương, phường 11.

Quận 8 có 16 đơn vị hành chính trực thuộc là 16 phường mang số thứ tự từ 1 đến 16.

Là một quận ven của Thành phố Hồ Chí Minh, quận 8 có hệ thống đường thủy chằng chịt với trên 23 kinh rạch như Bến Nghé, Bà Là, Lò Gốm, Ruột Ngựa, Đôi, Tàu Hủ... Trong đó có những kinh rạch đóng vai trò quan trọng trong giao thông thủy như kinh Đôi, rạch Càn Giuộc, rạch Bến Nghé... Nhiều kinh rạch dọc ngang chia cắt quận 8 thành những ô hình chữ nhật. Hệ thống sông rạch chiếm 20% diện tích tự nhiên của quận, nên trên địa bàn quận 8 có hơn 48 cây cầu như chữ Y, chữ U, Nhị Thiên Đường, Chà

Và, rạch Ông... Những địa danh Hố Bần, xóm Đầm, rạch Ông, xóm Củi, xóm Than, bến Mẽ Cốc... biểu hiện những đặc điểm tự nhiên và kinh tế ở địa phương. Quận 8 vừa tiếp giáp nội đô, vừa là vùng sinh lầy ngập nước nối tiếp vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Địa danh quận 8 chính thức trở thành tên đơn vị hành chính của thành phố theo Nghị định ngày 27. 3. 1959 của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa trên cơ sở chia Đô thành Sài Gòn từ 5 quận cảnh sát ra 8 quận hành chính.

Về kinh tế, quận 8 có thế mạnh về nông nghiệp, thủ công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, sửa chữa tàu thuyền... Dịch vụ đường sông phát triển nhờ vào hệ thống cảng, bến bãi, kho tàng Chánh Hưng, Dương Bá Trạc, Bình Đông, Bình Lợi, Phú Định. Thời Pháp thuộc, Bình Đông trở thành cảng chính tiếp nhận lúa gạo từ miền Tây lên. Nhiều nhà máy xay xát, trại mộc đóng thuyền, kho lúa được xây dựng dọc theo các kinh rạch. Có thể coi quận 8 là trạm trung chuyển là cửa ngõ thông thương với miền Tây Nam Bộ qua các huyện Cần Giuộc, Cần Đước (Long An), Gò Công (Tiền Giang).

Quận 8 có hơn 22 chợ lớn và nhỏ, là quận có số chợ nhiều nhất thành phố Xóm Củi, Rạch Ông, Phạm Thế Hiển, Nhị Thiên Đường...

Các tuyến đường chính của quận 8 là đường Phạm Thế Hiển, quốc lộ 50, đại lộ Nguyễn Văn Linh.

Trong quận có 29 ngôi đình, 52 chùa, 13 nhà thờ Công giáo, 5 nhà thờ Tin Lành, 2 thánh thất Cao Đài, 2 thánh đường Hồi giáo và nhiều di tích lịch sử, văn hóa như cầu chữ Y, cầu Nhị Thiên Đường, đình Bình Đông (cấp quốc gia), Hố Bần, lò gốm cổ Hưng Lợi (cấp quốc gia)...



085

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN 9.

Quận 9 thành lập ngày 6. 1. 1997 theo Nghị định số 03-CP của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tách ra từ huyện Thủ Đức.

Quận 9 nằm ở cửa ngõ phía đông thành phố, đông giáp huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai), tây giáp quận Thủ Đức, nam giáp quận 2 và sông Đồng Nai, bắc giáp huyện Thuận An (Bình Dương) và Thành phố Biên Hòa (Đồng Nai).

Diện tích 114,00 km², dân số 199.150 người (2004), mật độ 1.474 người/km².

Trụ sở Ủy ban nhân dân đặt tại 2/304, khu phố 1, xã lộ Hà Nội, phường Hiệp Phú.

Quận 9 có 13 đơn vị hành chính trực thuộc là các phường Hiệp Phú, Long Bình, Long Phước, Long Trường, Long Thạnh Mỹ, Phú Hữu, Phước Bình, Phước Long A, Phước Long B, Tăng Nhơn Phú A, Tăng Nhơn Phú B, Tân Phú và Trường Thạnh.

Quận 9 là vùng đồng bùn đầy cỏ lác và dừa nước. Hệ thống kinh rạch dày đặc thuận lợi cho việc canh tác lúa nước và các loại hoa màu. Tại vùng bùn quận 9 có thảm thực vật phong phú, có khả năng mở rộng và phát triển do có nguồn nước tưới của kinh rạch.

Quận 9 cũ của Đô thành Sài Gòn được thành lập năm 1967, nằm trên địa bàn quận 2 ngày nay (Thủ Thiêm).

Về kinh tế, thế mạnh của quận 9 là sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thương mại dịch vụ. Khu công nghệ cao của thành phố đang được triển khai xây dựng tại đây. Với nhiều vườn cây ăn trái và hệ thống sông nước, quận 9 có thế mạnh để phát triển du lịch sinh thái. Các công trình văn hóa, du lịch, thể thao như Công viên Lịch sử văn hóa các dân tộc Việt Nam, Công viên biểu diễn cá heo, Trung tâm sinh hoạt dã ngoại thanh thiếu niên, Làng du lịch sông nước và Khu du lịch cù lao Long Phước đang được triển khai Khu du lịch Suối Tiên, Khu du lịch Water World, Sân gôn Thủ Đức, Vườn cò Hồng Ký, Lâm viên Thủ Đức, vân vân...

Trên địa bàn quận 9 có các trường Đại học Giao thông vận tải (cơ sở 2), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (phân viện Thành phố Hồ Chí Minh), Học viện Bưu chính viễn thông (cơ sở 2), Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp 2, Cao đẳng Kiểm sát, Cao đẳng Tài chính Kế toán IV (Cơ sở II).

Quận 9 có 26 đình, 26 chùa, 12 nhà thờ Công giáo và các di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia như Bót Dây Thép, chùa Hội Sơn, chùa Phước Tường, đình Phong Phú. Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố nằm trên địa bàn quận 9.



086

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN 10.

Quận 10 thành lập ngày 1. 7. 1969 theo Sắc lệnh 073-SL/NV của Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa.

Quận 10 ở vị trí nội thành, đông giáp quận 3, tây giáp quận 11, nam giáp quận 5, bắc giáp quận Tân Bình.

Diện tích 5,72 km², dân số 235.442 người (2004), mật độ 41.161 người/km².

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 545, Nguyễn Tri Phương, phường 14.

Quận 10 có 15 đơn vị hành chính trực thuộc là 15 phường mang tên từ số 1 đến số 15.

Quận 10 vốn là địa bàn các phường Chí Hòa, Phan Thanh Giản (quận 3), Nguyễn Tri Phương, Minh Mạng (quận 5) trước đây.

Là quận nội thành, quận 10 có thế mạnh về thương mại dịch vụ, du lịch, công nghiệp, chế biến lương thực thực phẩm, thủ công nghiệp, dệt... Có các chợ như Nhựt Tảo chuyên buôn bán đồ kim khí, điện máy lớn của thành phố, chợ hoa Hồ Thị Kỷ chợ Nguyễn Tri Phương chợ Hòa Hưng, chợ Chí Hòa, chợ đêm Kỳ Hòa. Các phố chuyên doanh có hàng trang trí nội thất (đường 3 tháng 2), quần áo trẻ em (Cao Thắng), hàng điện tử (Nguyễn Kim), phụ tùng xe máy (Nguyễn Tiểu La), vật liệu xây dựng (Tô Hiến Thành).

Các bệnh viện lớn nằm trong quận là Trung Vương, Nhân Dân 115, Nhi Đồng 1, Viện Tim.

Trên địa bàn quận 10 có nhiều trường đại học lớn như Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học dân lập Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Trực tuyến Pháp ngữ (CNF), Học viện Hành chính Quốc gia (cơ sở 2), Trung tâm Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3.

Các công trình văn hóa thể thao nằm trên địa bàn quận 10 gồm Sân vận động Thống Nhất (1931) là sân vận động lớn nhất của thành phố, Công viên Lê Thị Riêng, Khu du lịch Kỳ Hòa, Nhà hát Hòa Bình sức chứa hơn 1.000 chỗ với trang thiết bị hiện đại.

Sân vận động Thống Nhất ở quận 10 là sân vận động lớn nhất Thành phố Hồ Chí Minh. Quận 10 có các bệnh viện lớn như Bệnh viện Trung Vương, Bệnh viện Nhân dân 115, Bệnh viện Nhi đồng 1, Viện Tim.

Quận 10 có nhiều thánh thất, đình, chùa. Đáng kể là đình Chí Hòa, chùa Ấn Quang, Việt Nam Quốc tự. Quận 10 có các nhà thờ Bắc Hà (Lý Thái Tổ), Đồng Tiến (Nguyễn Tri Phương), Hòa Hưng (Tô Hiến Thành), Tống Viết Bường (Hung Giang), Thánh Phaolô (Lê Hồng Phong), Vinh Sơn Phaolô (đường 3 tháng 2).



087

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN 11.

Quận 11 thành lập ngày 1. 7. 1969 theo Sắc lệnh 073-SL/NV của Thủ tướng Việt Nam cộng hòa.

Quận 11 nằm về phía tây nam thành phố, đông giáp quận 10, tây và bắc giáp quận Tân Phú, nam giáp quận 5 và quận 6.

Diện tích 5,14 km², dân số 229.837 người (2004), mật độ 44.715 người/km².

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 270, Bình Thới, phường 10.

Quận 11 có 16 đơn vị hành chính trực thuộc là 16 phường mang tên từ số 1 đến số 16.

Quận 11 là vùng ven trũng thấp, nhờ có kinh Tân Hóa, rạch Cầu Mé nên thoát nước tốt. Đầm Sen với mặt nước thoáng rộng hơn 54 ha.

Quận 11 là nơi có đông người Hoa sinh sống, chiếm hơn 45% dân số quận, và đứng đầu về số lượng người Hoa ở thành phố (26%).

Quận 11 vốn là địa bàn của 4 phường Cầu Tre, Bình Thới, Phú Thọ Hòa (tách từ quận 6) và Phú Thọ (tách từ quận 5). Sau năm 1975, quận được chia thành 21 phường. Năm 1983, quận được điều chỉnh còn 20 phường. Năm

1986, quận được điều chỉnh một lần nữa, còn lại 16 phường như ngày nay.

Đầu thế kỷ XVIII, nhà Nguyễn đã cho xây dựng lũy Hoa Phong (1700). Năm 1772, Nguyễn Cửu Đàm cho xây dựng lũy Bán Bích, dài hơn 15 dặm, để chống quân Xiêm xâm lược. Lũy kéo dài từ Rạch Cát (Bình Đông) đến gốc chùa Cây Mai, xuyên qua trường đua Phú Thọ tới kinh Nhiêu Lộc.

Năm 1860, ở Đại đồn Chí Hòa Nguyễn Tri Phương cho đắp thêm lũy đất dày 3 m, cao 2,5 m, dài hàng kilômét, kéo suốt từ Chí Hòa xuống Bình Thới để chống cự với quân Pháp. Đến ngày 26.2.1861, sau hai ngày quyết chiến, đại đồn thất thủ, quân ta kéo về Thuận Kiều, rồi về Biên Hòa.

Thế mạnh của quận 11 là sản xuất tiểu thủ công nghiệp, với hơn 40.000 cơ sở sản xuất của người Hoa, gồm 16 ngành nghề, chiếm 90% cơ cấu kinh tế quận. Ở quận 11 đã hình thành những khu sản xuất thủ công nghiệp tập trung các ngành nghề như chế tạo sản phẩm gia dụng bằng nhôm, sắt, thép, nhựa, thủy tinh, thuộc da... Quận 11 giờ đây được coi là trung tâm sản xuất hàng hóa lớn nhất Thành phố Hồ Chí Minh.

Quận 11 có một số chợ như chợ Thiếc (Phó Cơ Điều), chợ Phú Thọ, chợ Lãnh Bình Thăng, chợ Bình Thới...

Quận 11 có các tuyến đường chính là đường 3 tháng 2, đường Hùng Vương, đường Nguyễn Chí Thanh, đường Lý Thường Kiệt, đường Âu Cơ.

Quận 11 có Công viên Văn hóa Đầm Sen, một khu du lịch lớn và nổi tiếng của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước, thu hút hàng triệu du khách trong và ngoài nước đến thưởng ngoạn. Khu liên hợp thể dục thể thao Phú Thọ được xây dựng năm 2003 nhân dịp Sea Games lần thứ 22 được

tổ chức ở Việt Nam, trên cơ sở Trường đua ngựa cũ, rộng 34,5 ha, được xây dựng vào năm 1932. Khu liên hợp có thể dùng để thi đấu quốc tế, dành cho các bộ môn bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn, đá cầu... Nhà thi đấu Lãnh Binh Thăng cũng là trung tâm thi đấu thể dục thể thao quan trọng của quận.

Trên địa bàn quận 11 có một số di tích lịch sử cấp quốc gia như chùa Phụng Sơn (chùa Gò), chùa Giác Viên, chùa Cây Mai (Mai Sơn tự, Mai Khâu tự) được xây dựng vào năm 1816 trên đường từ Chợ Lớn đi Phú Lâm.



088

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN 12.

Quận 12 thành lập ngày 6. 1. 1997 theo Nghị định số 03-CP của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tách ra từ huyện Hóc Môn.

Vị trí quận 12 nằm ven thành phố, đông giáp quận Thủ Đức, huyện Thuận An (Bình Dương), tây giáp huyện Bình Chánh, nam giáp các quận Tân Bình, quận Tân Phú, quận Gò Vấp, quận Bình Thạnh, bắc giáp huyện Hóc Môn.

Diện tích 52,78 km², dân số 282.804 người (2004), mật độ 5.359 người/km².

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 27, quốc lộ 1A, phường Tân Chánh Hiệp.

Quận 12 có 10 đơn vị hành chính trực thuộc là 10 phường An Phú Đông, Đông Hưng Thuận, Hiệp Thành, Tân Chánh Hiệp, Tân Thới Hiệp, Tân Thới Nhất, Thạnh Lộc, Thạnh Xuân, Thới An, Trung Mỹ Tây.

Do cấu tạo về địa chất, quận 12 đã hình thành hai vùng tương đối rõ nét là vùng phía đông và vùng phía tây Rạch Cát.

Vùng phía tây Rạch Cát gồm các xã Đông Hưng Thuận, Hiệp Thành, Tân Chánh Hiệp, Tân Thới Nhất, Thới An và Trung Mỹ Tây, có diện tích 2.821 ha, chiếm 54,2% diện

tích quận. Địa hình vùng này cao, phần lớn là đất xám, có thể trồng các loại hoa màu và cây lâu năm, nền đất chịu nén tốt, thuận lợi cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà máy công nghiệp, thiết lập các khu dân cư tập trung.

Mặt nước của sông như sông Sài Gòn, sông Vàm Thuật, rạch Bến Cát, rạch Bến Thượng là một tài nguyên quý của quận, vừa thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, vừa kết hợp với việc phát triển du lịch sinh thái. Vùng ven sông Sài Gòn cũng là nơi có nhiều vườn cây ăn trái và vườn hoa kiểng, vùng chuyên canh rau để cung cấp cho nội thành.

Năm ở cửa ngõ tây bắc Thành phố Hồ Chí Minh, có hệ thống đường bộ gồm xa lộ vành đai, quốc lộ 22 và các tỉnh lộ 9, 12, 14, 15, 16 lại có cả lợi thế về đường thủy, đặc biệt là sông Sài Gòn, quận 12 có đủ điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế theo hướng đã xác định công nghiệp, thương mại dịch vụ và nông nghiệp. Ngoài khu công nghiệp tập trung Tân Thới Hiệp, quận 12 còn có các cụm công nghiệp như Đông Hưng Thuận, Tân Hiệp, cầu Bình Phước. Trong vòng bảy năm, tính từ ngày thành lập (1997 - 2004), dân số quận đã tăng gấp đôi, chủ yếu là tăng cơ học. Trong xu thế đô thị hóa ở vùng ngoại thành, quận 12 là địa bàn có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp nhận kế hoạch điều tiết, giảm dân của thành phố, nâng cao dân số trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong nền kinh tế quận.



089

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN GÒ VẤP.

Quận Gò Vấp thành lập ngày 19. 4. 1957 theo Nghị định số 138-BNV/HC/NĐ của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Việt Nam Cộng hòa.

Quận Gò Vấp ở vị trí nội thành, nằm về phía bắc và tây bắc, đông giáp quận Bình Thạnh, tây giáp quận 12 và quận Tân Bình, nam giáp quận Phú Nhuận, bắc giáp quận 12.

Diện tích 19,74 km², dân số 443.419 người (2004), mật độ 22.463 người/km².

Quận Gò Vấp có 17 đơn vị hành chính trực thuộc là 17 phường, lấy tên từ số 1 đến số 17.

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại số 19, Quang Trung, phường 10.

Địa danh Gò Vấp xuất hiện trước năm 1820. Quận Gò Vấp được thành lập năm 1914, là một trong 4 quận (Hóc Môn, Thủ Đức, Gò Vấp, Nhà Bè) thuộc tỉnh Gia Định.

Địa hình cao và cấu tạo địa chất đặc biệt, chia làm ba loại: vùng đất bùn, có độ cao dưới 2 m, vùng đất triền, có độ cao từ 2 - 8 m, vùng đất gò, có độ cao từ 6 - 11 m. Sông Bến Cát, phụ lưu của sông Sài Gòn chảy dài 16 km qua các phường nông nghiệp quận. Có đến 10 con rạch được phân bố khá đều, tạo thành mạng lưới lưu thông tốt.

Về kinh tế, có các ngành nổi trội là dệt, nhuộm, may, gốm mỹ nghệ, thực phẩm, chế biến, sản phẩm kim loại, hóa phẩm, cao su, đồ uống, đồ nhựa... Trên địa bàn có một số khu công nghiệp tập trung ở các phường 5, 11, 12 quy tụ các ngành sản xuất thuộc nhóm công nghiệp sạch. Sản xuất rau xanh cho thành phố chăn nuôi heo và bò sữa phát triển mạnh. Làng hoa Gò Vấp cung cấp hoa, cây kiểng nhiệt đới có lịch sử hàng trăm năm. Nghề làm đường mật từ mía, nghề kéo sợi, dệt vải, làm thuốc rễ trước đây rất thịnh hành ở vùng đất này.

Quận Gò Vấp có các chợ lớn như chợ Gò Vấp, chợ Hạnh Thông Tây, chợ Tân Sơn Nhất.

Năm 1884, đường số 1 phụ (Route No 1 annexe) từ trung tâm Sài Gòn qua Phú Nhuận đến Hạnh Thông Tây dài 8 km được mở rộng, nâng cấp. Năm 1897, Công ty tàu điện Đông Dương (Compagnie Francaise de tramways d'Indochine) đã mở thêm tuyến đường tàu điện Sài Gòn - Gò Vấp (sau này kéo dài lên Hóc Môn) dài gần 22,5 km. Đường sắt xuyên Việt chạy qua địa bàn với ga Gò Vấp. Năm 1930, Pháp mở rộng sân bay Tân Sơn Nhất. Các tuyến đường chính là đường Quang Trung, đường Nguyễn Văn Lượng, đường Nguyễn Kiệm, đường Nguyễn Oanh, đường 26 tháng 3... Có 7 cây cầu, trong đó 2 cầu bắc ngang đường sắt Bắc - Nam.

Trên địa bàn có các trường như Cao đẳng Công nghiệp 4, Cao đẳng Kỹ thuật Vin Hem Pich (Wil Helm Pieck).

Quận Gò Vấp có 49 chùa, miếu, đình, 24 nhà thờ Thiên Chúa, 2 nhà thờ Tin Lành, 3 thánh thất Cao Đài. Về di tích lịch sử có đình Thông Tây Hội (cấp quốc gia) thuộc loại cổ nhất Nam Bộ, kiến trúc đặc trưng với 156 cột lớn. Miếu nổi Phù Châu tọa lạc trên cù lao sông Bến Cát. Miếu Bổn Thờ do những người thợ nhuộm lập năm 1805, thờ Cửu Thiên Huyền Nữ, vị tổ nghề nhuộm vải. Chùa Sắc Tứ

Long Huệ và chùa Sắc Tứ Trường Thọ cổ trên 200 năm. Chùa Giá Lam là danh lam cổ tự của Sài Gòn xưa. Nhà thờ Thông Tây Hội là một công trình kiến trúc mỹ thuật với nhiều tượng băng đá trắng.

. Trước năm 1975, Gò Vấp có đến 12 nghĩa trang của người Việt và người Hoa, của đồng bào theo đạo Thiên Chúa và đạo Phật, trong đó có nghĩa trang Nghệ Sĩ (còn tồn tại), nơi an nghỉ của giới nghệ sĩ cải lương.



090

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN TÂN BÌNH.

Quận Tân Bình thành lập ngày 29. 4. 1957 theo Nghị định số 138-BNV/HC/NĐ của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Việt Nam cộng hòa.

Quận Tân Bình ở vị trí nội thành, nằm về hướng tây bắc thành phố, đông giáp quận Phú Nhuận, tây giáp quận Tân Phú, nam giáp các quận 3, quận 10, quận 11, bắc giáp quận Gò Vấp và quận 12.

Diện tích 22,38 km², dân số 392.521 người (2004), mật độ 17.539 người/km².

Quận Tân Bình có 15 đơn vị hành chính trực thuộc đó là 15 phường mang tên số từ 1 đến số 15.

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 435, Hoàng Văn Thụ, phường 14.

Quận Tân Bình (mới) được thành lập trên cơ sở tách một phần đất của quận Tân Bình (cũ) để thành lập quận Tân Phú từ ngày 5. 11. 2003.

Địa hình bằng phẳng, cao trung bình 4 - 5 m, cao nhất là khu sân bay, khoảng 8 - 9 m theo hướng đông bắc tây nam. Diện tích sân bay Tân Sơn Nhất và khu quân sự chiếm 1,41 km² (hơn 50% diện tích toàn quận). Kinh Tham Luong, Nhiêu Lộc chảy qua địa bàn quận.

Về thành phần dân cư, có người Kinh (92%), người Hoa (7,2%). Đặc biệt số dân lao động nhập cư đến từ các tỉnh rất đông (đứng đầu thành phố).

Các ngành kinh tế nổi trội là nghề dệt, chế biến lương thực thực phẩm, cơ khí, cao su nhựa, may, da và giả da. Đặc biệt làng dệt Bảy Hiền được hình thành từ năm 1957, do những người thợ dệt tơ lụa của các làng dệt Duy Xuyên, Điện Bàn vào cư trú ở phường 11. Khu dân cư có đường ngang dọc, chia thành ô bàn cờ, nhà cửa san sát, có chợ riêng, chùa, trường học cấp I, II. Năm 1973, có 2.000 khung dệt, sản xuất 16 triệu mét vải. Năm 1991, có 6.000 khung dệt, có máy hò, nhuộm, in bông, sản xuất 25 triệu mét vải. Đây là một trung tâm sản xuất hàng hóa tiêu thủ công nghiệp lớn của thành phố.

Các chợ chính là chợ Tân Bình, chợ Hoàng Hoa Thám, chợ Phạm Văn Hai, Trung tâm Triển lãm và hội chợ Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh. Phố chuyên doanh có hàng điện máy (Hoàng Văn Thụ), trang trí nội thất (Lý Thường Kiệt), đồ gỗ mỹ nghệ (Cộng Hòa).

Quận Tân Bình nằm ở vị trí cửa ngõ giao thông quan trọng có sân bay Tân Sơn Nhất và quốc lộ 22 đi hướng Tây Ninh qua đường xuyên Á (trên con đường Thiên lý ngày xưa). Các tuyến đường chính là đường Âu Cơ, đường Cách Mạng Tháng Tám, đường Trường Chinh, đường Lý Thường Kiệt, đường Cộng Hòa, đường Hoàng Văn Thụ.

Trên địa bàn quận Tân Bình có các trường Đại học dân lập Hồng Bàng, Đại học bán công Marketing.

Quận Tân Bình có nhiều di tích như chùa Giác Lâm (cấp quốc gia), Khu lưu niệm Phan Châu Trinh (cấp quốc gia), Trại David, nơi phái đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam đóng trụ sở sau Hiệp định Paris (1973). Tân Bình xưa có nhiều nghĩa trang như: Tương tế hội Gò Công, Tương tế Bến Tre, Minh Hương Gia Thạnh. Hiện có nhiều đình chùa và 14 nhà thờ công giáo.



091

**XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN
VỀ QUẬN TÂN PHÚ.**

Quận Tân Phú thành lập ngày 5. 11. 2003 theo Nghị định của Chính phủ số 130/2003/NĐ-CP.

Quận Tân Phú ở vị trí nội thành, nằm về hướng tây bắc thành phố, đông giáp quận Tân Bình, tây giáp quận Bình Tân, nam giáp quận 6 và quận 11, bắc giáp quận 12.

Diện tích 16,06 km², dân số 361.747 người (2004), mật độ 22.525 người/km².

Quận Tân Phú có 11 đơn vị hành chính trực thuộc là 11 phường Hiệp Tân, Hòa Thạnh, Phú Thạnh, Phú Thọ Hòa, Phú Trung, Sơn Kỳ, Tân Quý, Tân Sơn Nhì, Tân Thành, Tân Thới Hòa, Tây Thạnh.

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 70A Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh.

Quận Tân Phú được thành lập trên cơ sở diện tích của các phường 16, 17, 18, 19, 20 và một phần diện tích của phường 14, 15 thuộc quận Tân Bình (cũ).

Quận Tân Phú mới tách do số lượng dân cư gia tăng đáng kể trong những năm gần đây, giáp ranh các phường của quận Bình Tân có tốc độ đô thị hóa nhanh.

Nhiều kinh rạch chảy qua như kinh 29 tháng 5, kinh Hy Vọng, rạch Tây Thạnh, rạch Tân Hương, rạch Bàu Cát,

rạch Tân Hóa. Có một số ao hồ nhỏ rải rác ở phía bắc của quận.

Lũy Lão Cảm (170) do tùy tướng của Nguyễn Hữu Cảnh là Lão Cảm đốc xuất, nhằm đề phòng quân Xiêm. Lũy Bán Bích cũng được xây dựng năm 1772 do Nguyễn Cửu Đàm cho đắp để bảo vệ Sài Gòn - Bến Nghé.

Kinh tế, quận Tân Phú có công nghệ dệt, chế biến lương thực thực phẩm, cơ khí, cao su, nhựa, may, da và giả da. Khu công nghiệp Tân Bình nằm ở vị trí giao thông thuận lợi, cạnh các đầu mối giao thông lớn (gần quốc lộ 1A, đường Xuyên Á, sân bay Tân Sơn Nhất). Khu công nghiệp có diện tích 142,35 ha, thành lập năm 1997, thu hút được 95 doanh nghiệp trong và ngoài nước. Trên địa bàn quận có rất nhiều cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

Các chợ chính là chợ Phường 18, chợ Phường 20, chợ Tân Hương.

Quận Tân Phú có các tuyến đường chính là đường Âu Cơ, đường Trường Chinh, đường Bình Long, đường Tân Kỳ - Tân Quý, đường Thoại Ngọc Hầu.

Trên địa bàn quận Tân Phú có các trường Đại học bán công Marketing (cơ sở 2), Cao đẳng Công nghiệp thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh, Cao đẳng dân lập Công nghệ thông tin Thành phố Hồ Chí Minh.

Quận Tân Phú có 6 đình, 23 chùa, 4 nhà thờ Thiên Chúa giáo và di tích địa đạo Phú Hòa (cấp quốc gia).



092

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN BÌNH THẠNH.

Quận Bình Thạnh thành lập ngày 20. 5. 1976 theo Quyết định số 301/UB của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Quận Bình Thạnh ở vị trí nội thành, nằm về phía đông bắc thành phố, đông giáp quận 2, tây giáp quận Phú Nhuận và quận Gò Vấp, nam giáp quận 1, bắc giáp quận 12 và quận Thủ Đức.

Diện tích 20,76 km², dân số 422.875 người (2004, đứng hàng thứ hai sau quận Gò Vấp), mật độ 20.370 người/km².

Quận Bình Thạnh có 20 đơn vị hành chính trực thuộc là 20 phường với tên số thứ tự từ 1 đến 20.

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 6 Phan Đăng Luu, phường 14.

Bình Thạnh là tên ghép của hai chữ đầu của xã Bình Hòa và Thạnh Mỹ Tây. Quận được thành lập do sáp nhập từ hai xã Bình Hòa và Thạnh Mỹ Tây thuộc quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định trước tháng 4. 1975.

Vùng đất gò, thấp dần ra phía bờ sông. Hệ thống sông rạch chiếm 15% diện tích tự nhiên. Sông Sài Gòn bao bọc một nửa chu vi quận Bình Thạnh, dài khoảng 17 km, rộng

265 m, sâu trung bình 19 m, tạo thành đường thủy quan trọng cho tàu biển ra vào Tân Cảng, lên Thủ Dầu Một (Bình Dương). Một số kinh rạch chính: Thanh Đa, Thị Nghè, Cầu Bông, rạch Văn Thánh, Hồ Tàu - Vàm Tây, Tắc Thủ.

Về kinh tế quận Bình Thạnh có nhiều công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch.

Quận Bình Thạnh có 20 chợ lớn nhỏ, trong đó có 5 chợ lớn là chợ Bà Chiểu, chợ Thị Nghè, chợ Thanh Đa, chợ Văn Thánh, chợ Phan Văn Trị.

Năm ở vị trí cửa ngõ đi vào nội thành Thành phố Hồ Chí Minh, quận Bình Thạnh đã trở thành một nút giao thông quan trọng bậc nhất thành phố. Nối với quốc lộ 1 ở phía đông qua cầu Sài Gòn và quốc lộ 13 ở phía bắc qua cầu Bình Triệu.

Đường sắt Bắc - Nam đi ngang địa bàn quận Bình Thạnh qua ngõ cầu Bình Lợi. Bến xe Miền Đông nằm trên địa bàn quận, luôn chuyển một lượng lớn hàng hóa và hành khách từ các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long lên miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Trung Bộ, Bắc Bộ và ngược lại. Tân Cảng cũng là cảng bốc dỡ hàng hóa lớn, nằm trong hệ thống cảng Sài Gòn.

Trên địa bàn quận có các trường Đại học Mỹ Thuật, Đại học bán công Tôn Đức Thắng, Đại học dân lập Kỹ thuật Công nghệ, Đại học dân lập Văn Hiến, Đại học Giao thông vận tải, Đại học Thủy lợi (cơ sở 2).

Các bệnh viện nằm trên địa bàn quận Bình Thạnh là bệnh viện Nhân dân Gia Định, Trung tâm Ung bướu, Trung tâm dưỡng lão Thị Nghè. Đội bóng đá Gia Định Sport thành lập năm 1908.

Quận Bình Thạnh có các di tích, cơ sở tín ngưỡng tôn giáo như chùa Tập Phước, lăng Lê Văn Duyệt (cấp quốc

gia), đình Bình Hòa (cấp quốc gia), nhà thờ Thị Nghè và 13 nhà thờ khác, miếu nỗi Phú Hòa Vạn, đền Phú Giầy... Quận Bình Thạnh hiện có ba khu du lịch là Văn Thánh, Tân Cảng, Bình Quới. Khu du lịch Bình Quới đang được quy hoạch thành khu nghỉ dưỡng với ưu thế của một bán đảo giữa lòng thành phố.



093

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN PHÚ NHUẬN.

Quận Phú Nhuận thành lập ngày 20. 5. 1976 theo Quyết định số 301/UB của Ủy ban nhân dân.

Vị trí quận nằm về phía tây bắc, đông giáp quận Bình Thạnh, tây giáp quận Tân Bình, nam giáp quận 1 và quận 3, bắc giáp quận Gò Vấp.

Diện tích 4,88 km², dân số 175.668 người (2004); mật độ 35.998 người/km².

Quận Phú Nhuận có 15 đơn vị hành chính trực thuộc là 15 phường mang tên từ số 1 đến số 15.

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 195 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11.

Phú Nhuận vốn là tên thôn đầu thế kỷ XIX. Trước tháng 5. 1975 là xã quận lỵ của quận Tân Bình, tỉnh Gia Định.

Quận có bình độ cao nhất là 9 m ở phía bắc và thấp nhẹ về phía nam có bình độ thấp nhất là 2 m. Về địa chất, quận Phú Nhuận thuộc loại đất giồng, đất gò nồng, thích hợp với việc trồng hoa màu. Ngày nay, vẫn còn lưu lại nhiều địa danh như Vườn Mít, Vườn Nhãn, Vườn Thom, Vườn Xoài, Vườn Cau, Vườn Dừa, Xóm Kiệu... Địa bàn quận phần lớn giáp kinh Nhiêu Lộc theo địa giới ở phía nam, qua cầu Kiệu tới gần rạch Cầu Bông.

Về kinh tế quận Phú Nhuận sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến thực phẩm, dịch vụ, thương mại.

Trên địa bàn quận có các chợ Phú Nhuận (tên cũ là chợ Xã Tài), chợ Nguyễn Đình Chiểu, Chợ Trần Hữu Trang, chợ Lò Ðúc, chợ Lò Mở, chợ Phan Xích Long, chợ Trần Kế Xương, chợ Cô Giang, chợ Ga.

Năm 1879 đã có đường xe điện từ nội thành chạy ngang qua Phú Nhuận đến Gò Vấp, Hóc Môn. Đường sắt Bắc - Nam chạy qua suốt chiều dài của quận. Các tuyến đường chính là đường Phan Ðình Phùng, đường Nguyễn Kiệm, đường Phan Ðăng Lưu, đường Nguyễn Văn Trỗi, đường Hoàng Văn Thụ.

Trên địa bàn quận có các trường Đại học Ngoại thương (cơ sở 2), Cao đẳng Hải quan, Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại, Cao cấp Phật học.

Quận Phú Nhuận có 47 chùa, tu viện Phật giáo, 14 nhà thờ, tu viện Thiên Chúa giáo, 4 nhà thờ Tin Lành, 2 thánh thất Cao Đài và 2 thánh đường Hồi giáo.

Quận Phú Nhuận có các di tích, cơ sở tín ngưỡng tôn giáo như lăng Võ Tánh, lăng Trương Tấn Biểu, lăng Võ Di Nguy (cấp quốc gia), mộ Phan Tấn Huỳnh, chùa Quan Thế Âm, chùa Từ Vân, đình Phú Nhuận (cấp quốc gia), chùa Phú Long, chùa Pháp Hoa, nghĩa trang Phước Kiến, 9 nhà thờ công giáo, trụ sở Phái đoàn liên lạc Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam cạnh Phân ban quốc tế giám sát và kiểm soát đình chiến tại Sài Gòn (cấp quốc gia).

Các công trình văn hóa, thể thao của quận là Sân vận động quân khu 7, Công viên Gia Định, Công viên Hoàng Văn Thụ, Bảo tàng Quân khu 7.



094

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ QUẬN THỦ ĐỨC.

Quận Thủ Đức thành lập ngày 6. 1. 1997 theo Nghị định 03/CP của Thủ tướng Chính phủ.

Vị trí quận nằm ở ven phía đông bắc thành phố, đông giáp quận 9, tây giáp quận 12, nam giáp quận 2 qua sông Sài Gòn, bắc giáp huyện Thuận An thuộc tỉnh Bình Dương.

Diện tích 47.76 km², dân số 329.231 người (2004), mật độ 6.893 người/km².

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 195 Nguyễn Văn Bá, phường Bình Thọ.

Quận Thủ Đức có 12 đơn vị hành chính trực thuộc là thị trấn Thủ Đức và 12 phường gồm Bình Chiểu, Bình Thọ, Hiệp Bình Chánh, Hiệp Bình Phước, Linh Chiểu, Linh Đông, Linh Tây, Linh Trung, Linh Xuân, Tam Bình, Tam Phú, Trường Thọ.

Quận Thủ Đức (mới) được thành lập trên cơ sở tách ra từ huyện Thủ Đức (cũ), chia thành các quận 2, quận 9 và quận Thủ Đức.

Địa hình quận này gồm gò đồi và đồng bung. Được bao bọc bởi hai sông lớn Sài Gòn và Đồng Nai, trực giao thông thủy quan trọng ra biển Đông.

Quận Thủ Đức là một trong các hướng phát triển chủ yếu của Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp giáp với vùng kinh tế lớn trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu).

Kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp, thương mại dịch vụ, nông nghiệp. quận Thủ Đức đang được quy hoạch thành một trung tâm công nghiệp lớn với nhiều khu chế xuất, khu công nghiệp, các khu dân cư tập trung, gồm nhiều nhà máy của Trung ương và thành phố: xi măng, điện, luyện kim, dệt, cấp nước, vật liệu xây dựng, thực phẩm... Nơi tập trung nhiều cơ sở hạ tầng kỹ thuật đầu mối của Thành phố Hồ Chí Minh, thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển các khu công nghiệp tập trung. Các khu công nghiệp của quận là Khu công nghiệp Bình Chiểu, Khu công nghiệp Tam Bình 1, Khu công nghiệp Hiệp Bình Phước, Khu chế xuất Linh Trung.

Các chợ chính của quận là chợ Tam Bình, chợ Thủ Đức, chợ Bình Triệu, chợ Hiệp Bình Phước, chợ Linh Xuân. Chợ Tam Bình rộng 22,9 ha, là chợ đầu mối lớn nhất và hiện đại nhất Thành phố Hồ Chí Minh (thay thế chợ Cầu Ông Lãnh ở quận 1).

Quận Thủ Đức có ba đường lớn chạy qua: xa lộ Hà Nội, quốc lộ 13 và quốc lộ 1A. Đây là những tuyến giao thông huyết mạch nối Thủ Đức với thành phố và cả nước. Tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy qua suốt chiều dài quận với ga hàng hóa Bình Triệu. Trước đây, con đường Thiên Lý và đường Thuộc địa số 1 cũng đi qua địa bàn quận. Giao thông đường thủy rất thuận lợi với các bến cảng chuyên dùng tại Bình Phước, Bình Lợi, nhà máy Xi măng Hà Tiên với hệ thống kho bãi rộng rãi.

Trên địa bàn quận có nhiều trường đại học như Đại học Quốc gia (rộng 800 ha, trong đó 200 ha thuộc quận Thủ Đức), Đại học Luật, Đại học Thể dục thể thao 2, Đại học

An ninh nhân dân, Đại học Nông Lâm, Đại học Sư phạm kỹ thuật, Đại học Cảnh sát nhân dân, Cao đẳng Xây dựng 2.

Quận Thủ Đức có một số đình chùa cổ như đình Trường Thọ (di tích cấp quốc gia), đình Linh Chiểu Đông, đình Linh Chiểu Tây, chùa Huê Nghiêm, chùa Long Nhiễu, chùa Châu Hưng... và 5 nhà thờ Công giáo cùng nhiều tu viện.

Khu du lịch Suối Tiên thành lập năm 1995, rộng 18 ha với hàng loạt công trình phục vụ vui chơi giải trí mang đậm truyền thống lịch sử và nghệ thuật dân gian. Công viên Nước Sài Gòn (Saigon Water Park) nằm trên địa bàn quận cũng thu hút nhiều người đến chơi, giải trí.



095

**XIN CƠM BIẾT TỔNG QUAN
VỀ QUẬN BÌNH TÂN.**

Quận Bình Tân thành lập ngày 5. 11. 2003 theo Nghị định số 130/2003/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

Vị trí quận nằm về ven phía tây thành phố, đông giáp quận Tân Phú, quận 6, tây giáp huyện Bình Chánh, nam giáp quận 8, huyện Bình Chánh, bắc giáp quận 12, huyện Hóc Môn.

Diện tích 51,89 km², dân số 384.889 người, mật độ 7.417 người/km².

Quận Bình Tân có 10 đơn vị hành chính trực thuộc là 10 phường gồm An Lạc, An Lạc A, Bình Hưng Hòa, Bình Hưng Hòa A, Bình Hưng Hòa B, Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Bình Trị Đông B, Tân Tạo, Tân Tạo A.

Trụ sở Ủy ban nhân dân quận đặt tại 263, Kinh Dương Vương, phường An Lạc.

Quận Bình Tân được thành lập trên cơ sở các xã Bình Hưng Hòa, Bình Trị Đông, Tân Tạo và thị trấn An Lạc của huyện Bình Chánh (cũ), những xã, thị trấn đang trong quá trình đô thị hóa.

Địa hình quận tương đối bằng phẳng, có rất ít sông rạch như kinh 19-5, kinh Nước Đen, rạch Nước Lên, rạch Bình Phú Tây. Cát ở Bình Hưng Hòa từng là nguồn nguyên liệu

cung cấp cho các công trình xây dựng ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Người Pháp đã làm đường sắt vào đây để vận chuyển cát.

Phần lớn cư dân quận mới tập hợp, do giãn dân từ các quận nội thành và dân nhập cư từ các tỉnh miền Trung, miền Đông. Cơ sở hạ tầng kém phát triển so với các quận khác.

Kinh tế quận gồm nông nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp.

Khu công nghiệp Tân Tạo nằm ở địa thế thuận lợi của hai trục giao thông lớn, quốc lộ 1A ở phía đông và tỉnh lộ 10 đi miền Tây Nam Bộ ở phía bắc. Khu công nghiệp đa ngành vải sợi, may mặc, da giày, giấy và bao bì, cao su, nhựa, chế biến gỗ, chế biến lương thực thực phẩm, vật liệu xây dựng, cơ khí và điện. Khu công nghiệp Vĩnh Lộc (200 ha) xây dựng từ năm 1998.

Các chợ chính trong quận là chợ An Lạc, chợ Bình Hưng Hòa, chợ Bến Xã, chợ Lê Văn Quới.

Bến xe miền Tây và bến xe tải ở ngã ba An Lạc là những bến xe lớn, tập trung nhiều khách, hàng hóa vận chuyển về các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long. Ngã ba An Lạc là đầu mối giao thông quan trọng của thành phố, nối kết miền Đông và miền Tây. Các trục đường chính là Kinh Dương Vương, đường Bình Long, đường Tân Kỳ - Tân Quý, đường Thoại Ngọc Hầu và quốc lộ 1A.

Khu xử lý chất thải rắn Gò Cát nằm trên địa bàn quận Bình Tân.

Quận Bình Tân có 14 chùa Diệu Quang, Huệ Nghiêm, Mai Sơn, Sùng Quang... 10 đình Nghi Hòa, Bình Trị Đông, Nghi Xuân, Tân Thới... 2 nhà thờ công giáo (Phaolô, Bình Thuận). Ở khu vực Bình Hưng Hòa, ngoài nghĩa trang Nhân dân Bình Hưng Hòa còn có 21 nghĩa trang khác của các xứ đạo Công giáo, Cao Đài, người Hoa, các hội đồng hương ở miền Bắc.



096

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ HUYỆN CỦ CHI.

Huyện Củ Chi thành lập ngày 22. 10. 1956 theo Sắc lệnh 143/NV đặt "quận Củ Chi" thuộc tỉnh Bình Dương cũ. Theo Nghị định 164/CP ngày 18. 9. 1976 xác định Huyện Củ Chi thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Huyện Củ Chi ở vị trí ngoại thành, nằm ở cửa ngõ phía tây bắc thành phố, đông giáp huyện Bến Cát thị xã Thủ Dầu Một (tỉnh Bình Dương), tây giáp huyện Đức Hòa (tỉnh Long An), nam giáp huyện Hóc Môn, bắc giáp huyện Trảng Bàng (tỉnh Tây Ninh) và huyện Dầu Tiếng (tỉnh Bình Dương).

Diện tích 434,50 km², dân số 287.807 người, mật độ 662 người/km².

Huyện Củ Chi có 21 đơn vị hành chính trực thuộc là thị trấn Củ Chi và 20 xã gồm An Nhơn Tây, An Phú, Bình Mỹ, Hòa Phú, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, Phú Hòa Đông, Phú Mỹ Hưng, Phước Hiệp, Phước Thạnh, Phước Vĩnh An, Tân An Hội, Tân Phú Trung, Tân Thạnh Đông, Tân Thạnh Tây, Tân Thông Hội, Thái Mỹ, Trung An, Trung Lập Hạ, Trung Lập Thượng.

Trụ sở Ủy ban nhân dân huyện đặt tại Khu phố 7, thị trấn Củ Chi.

Thời Việt Nam Cộng hòa quận Củ Chi thành lập năm 1956, thuộc tỉnh Bình Dương, gồm 14 xã. Huyện Củ Chi chính thức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định ngày 20.5.1976 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm trên vùng chuyển tiếp từ vùng đất cao miền Đông Nam Bộ xuống vùng đất thấp đồng bằng sông Cửu Long nên có địa hình nghiêng, thấp dần theo hướng tây bắc đông nam và đông bắc tây nam. Phía bắc và tây bắc cao, nhiều đồi gò. Xuống phía nam và tây nam địa hình từ gọn sóng chuyển sang thoai thoải trước khi đổ xuống vùng bung trũng.

Đất nông nghiệp chiếm khoảng 70% diện tích tự nhiên, Củ Chi là vành đai thực phẩm, cung cấp rau thịt, trứng cho thành phố. Vùng chuyên canh có sản phẩm hàng hóa chất lượng cao gồm lúa cao sản, mía, cao su, đậu phộng, điều và cây ăn trái. Ngành chăn nuôi bò sữa phát triển khá với 18.000 con bò trong tổng số đàn bò 49.000 con của thành phố.

Trên địa bàn huyện có Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, cụm Công nghiệp Tân Phú Trung.

Các ngành tiểu thủ công nghiệp gắn với các sản phẩm nông nghiệp như nghề làm bánh tráng, nghề dán rổ rá, son mài, ép dầu phộng, nấu đường.

Có 15 chợ như Củ Chi, An Nhơn Tây, Tân Thông Hội, Phú Hòa Đông, Tân Thạnh Tây...

Huyện Củ Chi nằm trên quốc lộ 22, đây là tuyến đường Xuyên Á, nối liền Phnom Penh với Thành phố Hồ Chí Minh, trực giao thông thuận lợi cho việc đi lại và hoạt động thương mại. Đoạn sông Sài Gòn chảy qua huyện với độ dài 45 km, đặc biệt thuận lợi cho giao thông đường thủy. Huyện nằm giữa sông Sài Gòn với sông Vàm Cỏ, có nhiều

kinh rạch, thuận tiện cho việc tiêu nước, xổ phèn như Rạch Tra, kinh Thầy Cai, rạch Bà Phước, Rạch Dừa, Rạch Sơn...

Khu địa đạo Củ Chi (cấp quốc gia) và đền Bến Dược hàng năm thu hút hàng chục ngàn du khách đến tham quan. Trong huyện có 33 chùa, 17 tịnh thất, 9 nhà thờ (Bắc Hà, Củ Chi, Mỹ Khánh, Phú Hòa Đông, Tân Thạnh Đông, Sơn Lộc, Bắc Đoàn, Tân Quy, Tân Thông).



097

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ HUYỆN HÓC MÔN.

Huyện Hóc Môn thành lập ngày 20. 5. 1976 theo Quyết định số 301/UB của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Huyện Hóc Môn có vị trí ở ngoại thành, nằm về phía tây bắc thành phố, đông giáp huyện Thuận An (Bình Dương), tây giáp huyện Đức Hòa (Long An), nam giáp huyện Bình Chánh, quận Bình Tân, quận Tân Phú, quận 12, bắc giáp huyện Củ Chi.

Diện tích 109,18 km², dân số 243.462 người, mật độ 2.230 người/km².

Huyện Hóc Môn có 10 đơn vị hành chính trực thuộc là thị trấn Hóc Môn và 9 xã, gồm Bà Điểm, Đông Thạnh, Nhị Bình, Tân Hiệp, Tân Thới Nhì, Tân Xuân, Thới Tam Thôn, Xuân Thới Sơn, Xuân Thới Thượng.

Trụ sở Ủy ban nhân dân huyện đặt tại 1, Lý Nam Đế, thị trấn Hóc Môn.

Địa danh Hóc Môn xuất hiện vào đầu thế kỷ XIX. Quận Hóc Môn được thành lập năm 1917, là một trong bốn quận (Hóc Môn, Thủ Đức, Gò Vấp, Nhà Bè) thuộc tỉnh Gia Định.

Địa hình thấp dần từ đông bắc xuống tây nam, tạo thành ba vùng: vùng đồi, gò có độ cao từ 9 - 11 m, là đất phù sa cổ, vùng đất triển chủ yếu là đất cát pha, độ mùn khá hơn, có khả năng giữ ẩm, thuận lợi cho canh tác nhờ hệ thống công trình thủy lợi, vùng đất trũng gồm đất sét hạt mịn, màu mỡ nhưng lại bị nhiễm phèn.

Hệ thống sông, kinh, rạch và nguồn nước ngầm phong phú, thuận lợi cho tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp.

Trên địa bàn huyện dân cư phân bố không đồng đều, chủ yếu tập trung ở các vùng kinh tế (tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ) phát triển, các thị tứ và các xã có đất canh tác màu mỡ, năng suất cây trồng cao.

Nằm trong vành đai xanh của thành phố, huyện Hóc Môn cung cấp cho thành phố các sản phẩm nông nghiệp như các loại rau, đậu, mía, hoa quả, sản phẩm chăn nuôi như heo, gà, vịt, đặc biệt là bò sữa. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở đây có hồ, dệt, nhuộm, đan mây tre, chế biến lương thực, thực phẩm. Xã Xuân Thới Thượng có truyền thống nuôi ngựa, chuyên cung cấp cho trường đua Phú Thọ. Ngày xưa trâu cau Bà Điểm cũng là đặc sản có giá trị kinh tế ở vùng này.

Trên địa bàn có cụm công nghiệp Xuân Sơn.

Huyện Hóc Môn có 10 chợ trải khắp các xã, trong đó chợ Tân Xuân là chợ đầu mối, bán buôn sản phẩm nông nghiệp của địa phương, chủ yếu là rau, đậu, trái cây.

Huyện Hóc Môn có quốc lộ 1A và đường xuyên Á chạy qua địa bàn. Các tỉnh lộ 9, 14, 15, 16 nối Hóc Môn với các vùng thuộc các tỉnh miền Đông và các quận huyện của thành phố. Có hai bến xe khách An Sương và bến xe tải Tân Thới Nhì. Sông Sài Gòn nối với hệ thống kinh rạch trong huyện tạo thành hệ thống giao thông khá thuận lợi kinh An Hạ, kinh Xáng, rạch Bến Cát, Rạch Tra...

Huyện Hóc Môn có nhiều di tích như đài điếm Dinh quận Hóc Môn (cấp quốc gia), Ngã ba Giồng (cấp quốc gia), bia tưởng niệm Nguyễn Thị Minh Khai, tượng đài Nam Kỳ Khởi Nghĩa, nhà di tích Tân Xuân... Toàn huyện có 20 đình, 80 chùa, 18 nhà thờ công giáo.



098

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ HUYỆN BÌNH CHÁNH.

Huyện Bình Chánh thành lập ngày 20. 5. 1976 theo Quyết định số 301/UB của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Huyện Bình Chánh có vị trí ở ngoại thành, nằm ngay cửa ngõ phía tây thành phố, đông giáp huyện Nhà Bè và quận 7, tây giáp huyện Đức Hòa (tỉnh Long An), nam giáp huyện Cần Giuộc và huyện Bến Lức (tỉnh Long An), bắc giáp huyện Hóc Môn, quận Bình Tân, quận 6, quận 8.

Diện tích 252,69 km², dân số 298.623 người, mật độ 1.182 người/km².

Huyện Bình Chánh có 16 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thị trấn Tân Túc và 15 xã là An Phú Tây, Bình Chánh, Bình Hưng, Bình Lợi, Đa Phước, Hưng Long, Lê Minh Xuân, Phạm Văn Hai, Phong Phú, Quy Đức, Tân Kiên, Tân Nhựt, Tân Quý Tây, Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B.

Trụ sở Ủy ban nhân dân huyện đặt tại E8/9A, Nguyễn Hữu Chí, khu phố 5, thị trấn Tân Túc.

Tên huyện vốn là tên xã ở thế kỷ XIX. Quận Bình Chánh được thành lập ngày 8. 4. 1957, là một trong 8 quận của tỉnh Gia Định, gồm 15 xã thuộc phần đất hai

quận Gò Đen và Cần Giuộc của tỉnh Long An. Theo Nghị định ngày 5. 11. 2003 trên cơ sở tách một phần đất của huyện Bình Chánh (cũ) để thành lập quận Bình Tân, nên huyện Bình Chánh nay chỉ còn địa phận nói trên.

Địa hình huyện bằng phẳng, hơi dốc từ đông bắc xuống tây nam. Các gò cao cây mọc thành rừng chồi, nơi thấp có nhiều bùa ruộng, đầm lầy với nhiều tràm, vẹt, mắm, lác, sậy. Huyện Bình Chánh có nhiều hồ, ao, sông rạch chằng chịt. Huyện có hệ thống các kinh đào An Hạ, Ngang, Thầy Cai, Xáng, Lý Văn Mạnh vừa để tưới tiêu, vừa phục vụ giao thông.

Diện tích đất nông nghiệp của huyện đứng sau huyện Cần Giờ và Củ Chi. Các xã phía tây và phía nam đất phù sa, đất cát pha phù hợp với các loại cây lúa, cây ăn trái (An Phú Tây, Tân Quy Tây, Hưng Long, Bình Chánh, Tân Kiên). Vùng đất thấp, nhiễm mặn, chịu ảnh hưởng của thủy triều, chỉ trồng lúa một vụ mỗi năm. Chăn nuôi vịt và cá giống cũng là thế mạnh của huyện. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm phát triển với nhiều nhà máy xay xát lớn. Khu công nghiệp Lê Minh Xuân (100 ha) đang góp phần làm thay đổi bộ mặt kinh tế nơi đây.

Huyện Bình Chánh nằm trên ba trục lộ quan trọng: quốc lộ 1A chạy từ trung tâm thành phố xuyên qua huyện theo hướng bắc nam, tỉnh lộ 10, 50 nối Thành phố Hồ Chí Minh với nhiều vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đại lộ Nguyễn Văn Linh nối liền khu chế xuất Tân Thuận với miền Tây Nam Bộ đi qua địa bàn huyện Bình Chánh nằm trên ngã ba hệ thống đường thủy của sông Chợ Đệm và rạch Cần Giuộc, thuận lợi cho hoạt động giao lưu, thương mại giữa thành phố với miền Tây Nam Bộ.

Huyện Bình Chánh có 40 đình, trong đó có các đình tương đối cổ như Bình Chánh, Bình Trường, Phú Lạc, Tân Hồ, Tân Nhựt, Tân Túc... có 43 chùa là Bát Bửu Phật dài, Phổ Ân, Vĩnh Phước, Tam Bửu... có 4 nhà thờ Công giáo (Bình Chánh, Ninh Phát...). Khu di tích lịch sử cách mạng là Láng Lê, Bàu Cò, Căn cứ Vườn Thom.



099

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ HUYỆN NHÀ BÈ.

Huyện Nhà Bè thành lập ngày 6. 1. 1997.

Vị trí huyện ở ngoại thành, nằm về phía nam thành phố, đông giáp huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai) và huyện Cần Giờ, tây giáp huyện Bình Chánh, nam giáp huyện Cần Giuộc (Long An), bắc giáp quận 7.

Diện tích 100.42 km², dân số 72.271 người/km² (thấp thứ nhì, sau huyện Cần Giờ), mật độ 72 người/km².

Huyện Nhà Bè có 7 đơn vị hành chính trực thuộc là thị trấn Nhà Bè và 6 xã gồm Hiệp Phước, Long Thới, Nhơn Đức, Phú Xuân, Phước Kiển, Phước Lộc.

Trụ sở Ủy ban nhân dân huyện đặt tại 18, Nguyễn Bình, ấp 1, xã Phú Xuân.

Địa danh Nhà Bè xuất hiện vào khoảng thế kỷ XVII, gắn với truyền thuyết Võ Thủ Hoằng dựng nhà bè trên sông làm trạm nghỉ ngơi cho khách thương hồ xuôi ngược.

Huyện Nhà Bè (mới) được thành lập trên cơ sở tách một phần đất từ huyện Nhà Bè (cũ) để thành lập quận 7 vào ngày 6. 1. 1997.

Nằm ở phía hạ lưu sông Sài Gòn và sông Đồng Nai, gần biển, nên địa hình rất thấp. Nơi thấp nhất 0,6 m, độ

cao trung bình 1,3 m. Huyện Nhà Bè thuộc vùng trũng, đất nhiễm mặn chiếm 75% diện tích tự nhiên, đất phèn chiếm 10%. Huyện có khoảng 200 sông, rạch kinh lớn nhỏ, chịu ảnh hưởng của chế độ bão nhiệt triều. Vào mùa khô, khi lưu lượng nước sông giảm, mặn theo thủy triều xâm nhập sâu vào đất liền.

Từ một huyện thuần nông, trồng lúa một vụ, trồng dừa nước lấy lá, hiệu quả thấp, huyện Nhà Bè đã có sự thay đổi quan trọng về kinh tế trong thời kỳ công nghiệp hóa. Cả huyện chỉ còn lại 4 xã thuần nông là Hiệp Phước, Nhơn Đức, Phước Lộc, Long Thới. Thị trấn Nhà Bè và các xã còn lại đang nằm trong định hướng đô thị hóa từng bước.

Huyện Nhà Bè hiện có 2.388 ha diện tích sông rạch, chiếm 24,8% tổng diện tích tự nhiên của huyện. Đây là lợi thế quan trọng cho phát triển giao thông đường thủy và nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi vịt đòn.

Khu công nghiệp Hiệp Phước (2.000 ha) nằm dọc theo sông Soài Rạp ở cuối huyện, có nhà máy điện Hiệp Phước công suất 675 MW, gắn với hệ thống đường thủy. Tổng kho xăng Nhà Bè (150 ha) là kho chuyên dùng lớn nhất nước. Ở xã Phú Xuân có nhà máy đóng tàu.

Các tuyến đường chính là đường liên tỉnh 15, đường trục Bắc - Nam từ quốc lộ 22 qua nội thành đến khu công nghiệp Hiệp Phước, cảng sông Cây Khô, bến phà Phú Xuân.

Hai chợ chính là chợ Phú Xuân và chợ Phú Lễ.

Huyện Nhà Bè có 17 chùa, 16 đình, 1 nhà thờ công giáo Phú Xuân, 1 nhà thờ Tin Lành.



100

XIN CHO BIẾT TỔNG QUAN VỀ HUYỆN CẦN GIỜ.

Huyện Cần Giờ thành lập ngày 28. 2. 1978.

Vị trí huyện Cần Giờ ở ngoại thành, nằm về phía đông nam thành phố, chiều dài 35 km, nơi rộng nhất 30 km, đông giáp huyện Tân Thành (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), tây giáp huyện Cần Giuộc (tỉnh Long An), nam giáp biển Đông, bắc giáp huyện Nhà Bè và huyện Nhơn Trạch (tỉnh Đồng Nai).

Diện tích 704,22 km² (chiếm 1/3 diện tích toàn thành phố), dân số 66.097 người (thấp nhất thành phố), mật độ 94 người/km² (thấp nhất thành phố).

Trụ sở Ủy ban nhân dân huyện đặt tại ấp Miếu Bà, thị trấn Cần Thạnh.

Huyện Cần Giờ có 7 đơn vị hành chính trực thuộc là thị trấn Cần Thạnh và 6 xã gồm An Thới Đông, Bình Khánh, Long Hòa, Lý Nhơn, Tam Thôn Hiệp, Tân An.

Cần Giờ vốn là tên thôn ở đầu thế kỷ XIX (Cần Giờ An Thạnh thôn). Ngày 28. 2. 1978 huyện Duyên Hải được sáp nhập vào địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 18. 12. 1991 đổi tên thành huyện Cần Giờ.

Địa hình đa dạng và phức tạp nhất trong 24 quận huyện, với diện tích sông rạch chiếm đến 22.850 ha, chia cắt tạo

thành hơn 60 "mảnh đảo". Huyện duy nhất của Thành phố Hồ Chí Minh giáp biển với 15 km bờ biển. Diện tích rừng của huyện chiếm 79% với 32.109 ha. Cần Giờ có dải rừng Sác rộng lớn (chiếm 1/3 diện tích rừng ngập mặn của cả nước). Thảm thực vật gồm mắm, đước, bần, sú, vẹt, mây vàng, chà là, dừa nước... trong đó đước và mắm là cây chủ lực. Hệ động vật cũng khá phong phú với nai, heo rừng, chồn, khỉ, trăn, rắn... Rừng Sác nổi tiếng một thời với cọp và cá sấu lửa. Năm 2001, rừng Cần Giờ được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển đầu tiên của Việt Nam.

Thế mạnh kinh tế của Cần Giờ là ngư nghiệp, lâm nghiệp, nông nghiệp. Ngư nghiệp chủ yếu là đánh bắt xa bờ và nuôi trồng thủy sản. Những năm gần đây, Cần Giờ đã đạt được những tiến bộ khá quan trọng, góp phần giữ gìn "lá phổi xanh" của thành phố. Đất đai của huyện phần lớn bị nhiễm mặn, nên năng suất thấp, đang chuyển sang trồng cây lâm nghiệp kết hợp với nuôi trồng thủy sản. Huyện Cần Giờ còn sản xuất muối với sản lượng trên 70.000 tấn/năm.

Con đường trực nối huyện Cần Giờ với thành phố xuyên suốt huyện từ Bình Khánh đến thị trấn Cần Thạnh dài 36,5 km được xây dựng năm 1985 đã góp phần thay đổi hẳn bộ mặt kinh tế xã hội của vùng này.

Huyện Cần Giờ có ít cơ sở tín ngưỡng tôn giáo như đình, chùa, thánh thất, riêng công giáo có 2 nhà thờ... Lăng thờ cá Ông ở thị trấn Cần Thạnh với lễ hội Nghinh Ông vào ngày 16. 8 âm lịch hàng năm là một nét văn hóa đặc đáo của người dân nơi cửa biển. Công giáo có 3 nhà thờ. Cần Giờ, Đồng Hòa, Thánh Giuse. Nhiều địa điểm khảo cổ học trên địa bàn huyện được khai quật, tiêu biểu là di chỉ khảo cổ học Giồng Cá Vồ (di tích quốc gia). Khu du lịch 30 tháng 4, Vầm Sát, đảo khỉ thu hút đông khách du lịch của thành phố vào những dịp lễ, ngày nghỉ cuối tuần với loại hình du lịch sinh thái.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quốc sử quán, *Đại Nam thực lục Tiền biên và Hậu biên*. 38 tập (I-XXXVIII). Viện sử học phiên dịch, Nxb. Sử Học - Nxb. Khoa học Xã Hội. Hà Nội, 1962-1978.
- Quốc sử quán, *Đại Nam liệt truyện*, bốn tập (I-IV). Viện Sử học phiên dịch, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1993.
- Quốc sử quán, *Đại Nam nhất thống chí*, *Lục tinh Nam Kỳ*, Nguyễn Tạo dịch. Nxb. Nhà Văn hóa, Sài Gòn, 1973.
- Lê Quý Đôn, *Phù biển tạp lục*, tập I-II, Lê Xuân Giáo dịch, Nxb. Tủ sách cổ văn, Sài Gòn, 1973.
- Trịnh Hoài Đức, *Gia Định Thành thông chí*, Viện Sử học tổ chức: Đỗ Mộng Khương và Nguyễn Ngọc Tinh dịch, Đào Duy Anh hiệu đính. Nxb. Giáo Dục, 1998.
- Hội Nghiên Cứu Đông Dương, *Chuyên khảo về Gia Định* (Monographic de la province de Gia Định). Nguyễn Đình Đầu giới thiệu và chú thích. Nxb Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh, 1997.
- Trương Vĩnh Ký, *Ký ức lịch sử về Sài Gòn và vùng phụ cận* (Souvenirs historiques sur Saigon et ses environs, 1885). Nguyễn Đình Đầu dịch. Nxb. Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh, 1997.
- Hilda Arnold, *Promenades dans Saigon* (Tản bộ tham quan Thành phố Sài Gòn. Nxb. SILI, Sài Gòn, 1948).
- Dương Kinh Quốc, *Việt Nam những sự kiện lịch sử 1858-1945*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1981.
- Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng chủ biên, *Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, Tập I: *Lịch sử*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
- Thạch Phương, Lê Trung Hoa chủ biên, *Từ điển Thành phố Sài Gòn – Hồ Chí Minh*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2001.
- Nguyễn Đình Đầu, Sơn Nam, Trần Kim Thạch, *300 năm địa chính Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Sở Địa chính Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
- Nguyễn Đình Đầu, *300 năm lịch sử Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh* (2 ấn bản: De Saigon à Hochiminh Ville 300 ans d'histoire - From Saigon to Hochiminh City 300 years history).

Nxb. Sở Địa Chính và Nxb. Khoa học Kỹ thuật, Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.

- Nguyễn Đình Đầu, *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn, Tỉnh Gia Định*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.
- Nguyễn Đình Đầu, *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn, Tỉnh Biên Hòa*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.
- Cục Thống Kê Thành phố Hồ Chí Minh, *Nhiên giám Thống kê 2004*. Nxb. Cục Thống Kê Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 4. 2005.
- Viện Kinh Tế - Sở Văn Hóa Thông Tin, *30 năm xây dựng và phát triển*. Nxb. Viện Kinh Tế - Sở Văn Hóa Thông Tin, Thành phố Hồ Chí Minh, 2005.
- Nguyễn Quang Ân, Việt Nam - *Những thay đổi địa danh và địa giới các đơn vị hành chính 1945-1997*, Nxb. Văn Hóa - Thông Tin, Hà Nội, 1997.
- Nha Địa dư Quốc gia, *Bản đồ Tỉnh Gia Định 1/150.000*. Ân hành, 1971.
- Nha Địa dư Quốc gia, *Bản đồ Tỉnh Bình Dương 1/500.000*. Ân hành, 1971.
- Nha Địa dư Quốc gia, *Bản đồ Tỉnh Hậu Nghĩa 1/100.000*. Ân hành, 1971.
- Nha Địa dư Quốc gia, *Bản đồ Tỉnh Long An 1/100.000*. Ân hành, 1971.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN ĐÌNH VIỆT
ĐỖ THỊ PHẤN

Bíên tập:
HÀ NGỌC CƯỜNG

Sửa bản in:
BÍCH NGỌC

Bìa:
ĐỖ TUẤN HUY

Viết:
CẨM HÀ - VĂN THÀNH

In 1000 cuốn, khổ 13,5x21,5cm tại Công ty Xuất nhập khẩu ngành in. Đóng xén tại Xưởng in và thành phẩm 93 Lê Quang Định Q.BT. Số đăng ký kế hoạch xuất bản 125-06/CXB/16-14/THTPHCM cấp ngày 20/2/2006. In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2007.

